

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Anh văn chuyên ngành

2. Số tín chỉ: 3

3. Phân bổ thời gian:

Lý thuyết: 3 TC, 45 tiết

Tự học: 90 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Anh văn chuyên ngành cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng chung về chuyên ngành. Từ đó giúp sinh viên có khả năng đọc, dịch và phân tích các tài liệu chuyên môn liên quan đến chuyên ngành.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng

+ Kiến thức:

Hiểu và sử dụng được các thuật ngữ chuyên ngành.

Hiểu và sử dụng được các cấu trúc câu trong chuyên ngành Dược.

+ Kỹ năng:

Đọc, dịch và phân tích các tài liệu có liên quan đến chuyên ngành.

7. Nội dung học phần:

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN	Tự học		
		LT	Bài	Thảo				

			tập	luận	TT			
1	Urinary System and Body Fluids	6				6	[1], [2]	
2	Respiratory System	3				6	[1], [2]	
3	Blood Vessels and Circulation	3				6	[1], [2]	
4	The Heart	3				6	[1], [2]	
5	Endocrine System	6				6	[1], [2]	
6	Digestive System	3				6	[1], [2]	
7	Reproductive System	3				6	[1], [2]	
8	Pharmacy and Pharmacists Pharmacology ; Types of drugs	3				6	[1], [2]	
9	Terminology of drug action Prescription inserts	3				6	[1], [2]	
10	OTC pain relievers OTC medicines to children Reading OTC medicine labels	6				6	[1], [2]	
11	Cold and cough medicines Antibiotics	3				6	[1], [2]	
12	Most common forms of medication Types of medication Most important drugs	3				6	[1], [2]	
Tổng		45				90		

8. Phần tài liệu tham khảo

[1] English in Pharmacy

[2] Medical Terminology for Health Professionals 6th edition

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 30 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 90 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Bào chế và sinh dược học 1

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Bào chế - Công nghệ sản xuất dược, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả học phần:

Học phần Bào chế và sinh dược học 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: dung dịch thuốc uống và thuốc dùng ngoài, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, cao thuốc, cồn thuốc.

6. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức**

- Trình bày được định nghĩa, đặc điểm, ưu nhược điểm của các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc đồng thể.
- Mô tả được thành phần cơ bản (hoạt chất, tá dược), nguyên tắc bào chế và các trang thiết bị sử dụng cho mỗi dạng bào chế này.
- Nêu được các yêu cầu chất lượng của mỗi dạng bào chế.

+ **Kỹ năng**

- Bào chế được các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc đồng thể.
- Đánh giá được một số chỉ tiêu chất lượng chính của các dạng bào chế này.

+ **Thái độ**

Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người dược sĩ đại học trong lĩnh vực sản xuất thuốc, đảm bảo nguồn cung ứng thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

7. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Đại cương về Bào chế và Sinh dược học	3				6	[1][2]	9
2	Hòa tan hoàn toàn - Dung dịch- Siro- Nước thơm	9				18	[1][2]	27
3	Thuốc nhỏ mắt	3				6	[1][2]	9
4	Thuốc tiêm	6				12	[1][2]	18
5	Cách dạng thuốc bào chế từ kỹ thuật hòa tan chiết xuất	9				18	[1][2]	27
Tổng		30				60		90

8. Phần tài liệu tham khảo

[1]. GS.TS Lê Quan Nghiệm, PGS.TS. Huỳnh Văn Hóa (chủ biên). *Bào chế và sinh dược học, Tập 1*, NXB Y học, 2005.

[2]. Võ Xuân Minh, Phạm Ngọc Bùng (chủ biên), *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc. T1*, NXB Y Học, 2006.

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (câu hỏi trắc nghiệm)
- Bài thi cuối kì: 50% (câu hỏi trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Bào chế và sinh dược học 1 – Thực hành
2. Số tín chỉ: 01
3. Phân bổ thời gian: Thực hành: 1 TC, 30 tiết
4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Bào chế - Công nghệ sản xuất dược, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả học phần:

Học phần Bào chế và sinh dược học 1 – Thực hành cung cấp cho sinh viên các kiến thức và các kỹ năng cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: dung dịch thuốc uống và thuốc dùng ngoài, thuốc nhỏ mắt, cồn thuốc,....

6. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ Kiến thức

- Mô tả được thành phần cơ bản (hoạt chất, tá dược), nguyên tắc bào chế và các trang thiết bị sử dụng cho mỗi dạng bào chế.
- Nêu được các yêu cầu chất lượng của mỗi dạng bào chế.

+ Kỹ năng

- Bào chế được các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc đồng thể.
- Đánh giá được một số chỉ tiêu chất lượng chính của các dạng bào chế này.

+ Thái độ

Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người dược sĩ đại học trong lĩnh vực sản xuất thuốc, đảm bảo nguồn cung ứng thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

7. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Điều chế 2 loại Siro đơn				5		[1][2]	5
2	Điều chế Siro ho Elixir paracetamol				5		[1][2]	5

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
3	Pha cồn				5		[1][2]	5
4	Điều chế 03 loại nước thơm bạc hà				5		[1][2]	5
5	Điều chế Dầu xoa Điều chế dung dịch glyceroborat				5		[1][2]	5
11	Pha chế thuốc nhỏ mắt Chloramphenicol 0,4%, thuốc nhỏ mắt kẽm sulfat				5		[1][2]	5
Tổng					30			30

8. Phần tài liệu tham khảo

[1]. Võ Xuân Minh, Phạm Ngọc Bùng (chủ biên), *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc. Tập 1*, NXB Y Học, 2006.

[2]. Trường Đại học Dược Hà Nội, *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc, tập 1*, 1997.

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Mỗi buổi học: + Kiểm tra đầu giờ: 50% (câu hỏi ngắn)

+ Thành phẩm bào chế: 50%

- Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Bào chế và sinh dược học 2

2. Số tín chỉ: 03

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 3 TC, 45 tiết
- Tự học: 90 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Bào chế - công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Bào chế và sinh dược học 2 cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: nhũ tương, hỗn dịch, thuốc mỡ dùng trên da và niêm mạc, thuốc đạn, thuốc bột, thuốc viên và thuốc nang.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**

+ Trình bày được định nghĩa, đặc điểm, ưu nhược điểm của các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc dị thể.

+ Mô tả được thành phần cơ bản (hoạt chất, tá dược), nguyên tắc bào chế và các trang thiết bị sử dụng cho mỗi dạng bào chế này.

+ Nêu được các yêu cầu chất lượng cho mỗi dạng bào chế này.

- **Kỹ năng:**

+ Bào chế được các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc dị thể.

+ Đánh giá được một số chỉ tiêu chất lượng chính của các dạng bào chế này.

- **Thái độ:**

Rèn luyện được tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong bào chế thuốc.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH		
		LT	Bài tập	Thảo luận	TN TT	Tự học	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Hỗn dịch	3				6	[1], [2]	9
2	Nhũ tương	3				6	[1], [2]	9
3	Thuốc mềm dùng trên da và niêm mạc	9				18	[1], [2]	27
4	Thuốc đặt	3				6	[1], [2]	9
5	Thuốc bột – cốm	3				6	[1], [2]	9
6	Viên nén	6				12	[1], [2]	18
7	Viên nang	6				12	[1], [2]	18
8	Viên bao	6				12	[1], [2]	18
9	Thuốc khí dung	3				6	[1], [2]	9
10	Tương kỵ trong bào chế	3				6	[1], [2]	9
Tổng		30				60		120

8. Phần tài liệu tham khảo:

[1]. GS.TS. Lê Quan Nghiệm, PGS.TS. Huỳnh Văn Hóa (chủ biên), *Bào chế và sinh dược học, tập 2*, NXB Y học, 2005.

[2]. Võ Xuân Minh, Nguyễn Văn Long (chủ biên), *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc. Tập 2*, sách dùng đào tạo dược sĩ đại học, NXB Y học, 2006.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 90 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Bào chế và sinh dược học 2 – Thực hành

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Bào chế - công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Bào chế và sinh dược học 2 cung cấp cho sinh viên các kỹ năng cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: nhũ tương, hỗn dịch, thuốc mỡ, thuốc đạn, thuốc bột, cốm, thuốc viên nang.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**

+ Mô tả được thành phần cơ bản (hoạt chất, tá dược), nguyên tắc bào chế và các trang thiết bị sử dụng cho mỗi dạng bào chế.

+ Nêu được các yêu cầu chất lượng của mỗi dạng bào chế.

- **Kỹ năng**

+ Bào chế được các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc đồng thể.

+ Đánh giá được một số chỉ tiêu chất lượng chính của các dạng bào chế này.

- **Thái độ**

+ Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người dược sĩ đại học trong lĩnh vực sản xuất thuốc, đảm bảo nguồn cung ứng thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Hỗn dịch				5		[1], [3]	5
2	Nhũ tương				5		[1], [3]	5
3	Thuốc mềm dùng trên da và niêm mạc				5		[1], [3]	5
4	Thuốc đạn				5		[2], [3]	5
5	Thuốc bột – cốm				5		[2], [3]	5
6	Viên nang				5		[2], [3]	5
Tổng					30			30

8. Phần tài liệu tham khảo:

[1]. GS.TS. Lê Quan Nghiệm, PGS.TS. Huỳnh Văn Hóa (chủ biên), *Bào chế và sinh dược học, tập 2*, NXB Y học, 2005.

[2]. Võ Xuân Minh, Nguyễn Văn Long (chủ biên), *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc. Tập 2*, sách dùng đào tạo dược sĩ đại học, NXB Y học, 2006.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

a. Mỗi buổi học:

+ Đề cương thực tập: 50%

+ Thành phẩm bào chế, báo cáo: 50%

b. Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Bệnh học

2. Số tín chỉ: 3

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 3 TC, 45 tiết
- Tự học: 90 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần bệnh học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, phương pháp điều trị các bệnh cơ bản.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**

+ Trình bày được triệu chứng, bệnh học và nguyên tắc điều trị các bệnh thường gặp tại cơ quan cơ, xương, hô hấp, tiêu hóa, tuần hoàn, thận-tiết niệu, sinh dục, thần kinh, giác quan.

- **Kỹ năng:**

+ Trình bày được kỹ thuật thăm khám các bệnh thường gặp theo bảng kiểm.

7. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Đại cương hệ hô hấp, tuần hoàn	3				6	[1], [2].[3]	
2	Đại cương hệ tiêu hóa, thần kinh, giác quan, tiết niệu, sinh dục	3				6	[1], [2].[3]	
3	Hen phế quản - Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	3				6	[1], [2].[3]	
4	Suy tim - Tăng huyết áp	3				6	[1], [2].[3]	
5	Đái tháo đường	3				6	[1], [2].[3]	

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
6	Suy thận cấp – mạn	3				6	[1], [2].[3]	
7	Viêm cầu thận cấp – mạn	3				6	[1], [2].[3]	
8	Bệnh vỏ thượng thận	3				6	[1], [2].[3]	
9	Loét dạ dày – tá tràng ; Táo bón – Tiêu chảy	3				6	[1], [2].[3]	
10	Xơ gan	3				6	[1], [2].[3]	
11	Thiếu máu	3				6	[1], [2].[3]	
12	Bệnh lao	3				6	[1], [2].[3]	
13	Viêm gan virus	3				6	[1], [2].[3]	
14	TBMMN	3				6	[1], [2].[3]	
15	Rối loạn lipid máu	3				6	[1], [2].[3]	
	Tổng	45				90		

8. Phần tài liệu tham khảo

[1]. Bộ môn Y học cơ sở , Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ (2017), *Giáo trình bệnh học*.

[2] Lê Thị Luyến (2016), *Giáo trình Bệnh học*.

[3] Russell J Greene and Norman D Harris (2008), *Pathology Therapeutics Pharmacists* .

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 90 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Công nghệ sản xuất thuốc 1 – Thực hành

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 60 tiết

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Bào chế - Công nghệ Dược, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về đại cương công nghệ sản xuất thuốc, các quá trình công nghệ cơ bản trong quá trình sản xuất thuốc và công nghệ sản xuất một số dạng thuốc thông dụng hiện nay. Chương trình lý thuyết sẽ cung cấp các thông tin, kiến thức tối thiểu cần thiết cho học viên về những vấn đề đại cương chung đối với công nghệ sản xuất thuốc, tạo cơ sở nâng cao hiểu biết, mở rộng tầm nhìn bao quát về lý thuyết và thực tế của ngành dược nước ta nói riêng và của khu vực cũng như trên thế giới nói chung. Từ đó, học viên có thể xác định vai trò và nhiệm vụ cho mình trong hiện tại và tương lai, bên cạnh đó còn cung cấp cho các học viên hiểu biết về những quá trình và thiết bị thường gặp trong công nghệ sản xuất thuốc, đó chính là cơ sở cho sự tính toán, lựa chọn trong việc nghiên cứu công thức thuốc cho phù hợp. Chương trình thực hành đề cập đến các phương pháp và quy trình sản xuất một số dạng thuốc thông dụng hiện nay như viên nén, viên nang, viên bao. Qua đó sinh viên có thể nhận thức và hiểu rõ hơn về từng quy trình sản xuất thuốc cụ thể, cũng như có thể tích lũy cho mình những kỹ năng cần thiết khi ra trường và làm việc cho các công ty sản xuất thuốc.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Trình bày được quá trình nghiên cứu sản xuất một thuốc mới, thuốc generic.
- Trình bày được vai trò quan trọng của các GxP trong quá trình sản xuất, tồn trữ, phân phối và cung ứng thuốc.
- Trình bày được hệ thống quản lý chất lượng thuốc trong quá trình sản xuất.

- Trình bày được các quá trình công nghệ cơ bản và sự ảnh hưởng của các thiết bị đến chất lượng thuốc trong quá trình sản xuất.
- Trình bày được một số phương pháp và quy trình sản xuất một số dạng chế phẩm thông dụng như viên nén, viên nang, viên bao.

+ Kỹ năng

- Thực hiện được các thao tác trong quy trình sản xuất viên nén, viên nang, viên bao.
- Thực hiện đúng và đầy đủ các thao tác chính xác trong quá trình sản xuất.
- Thực hiện chính xác các thao tác vận hành một số thiết bị trong quá trình sản xuất, kiểm tra bán thành phẩm, kiểm nghiệm thành phẩm.
- Có phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu về dạng thuốc, phương pháp sản xuất các dạng thuốc, và cải tiến các thiết bị công nghệ trong sản xuất thuốc.

+ Thái độ

- Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người dược sĩ đại học trong lĩnh vực sản xuất thuốc, đảm bảo nguồn cung ứng thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Giới thiệu nguyên tắc hoạt động và vận hành các thiết bị, máy móc				5		[1],[2],[3],[4],[5]	
2	Hướng dẫn viết SOP				5		[1],[2],[3],[4],[5]	
3	Trộn khô – Trộn ướt				5		[1],[2],[3],[4],[5]	
4	Xát hạt – Sửa hạt				5		[1],[2],[3],[4],[5]	
5	Kiểm tra nguyên liệu và cốm				5		[1],[2],[3],[4],[5]	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
6	Máy dập viên tam sai				5		[1],[2],[3],[4],[5]	
7	Máy dập viên quay tròn				5		[1],[2],[3],[4],[5]	
8	Kiểm tra thành phẩm viên nén				5		[1],[2],[3],[4],[5]	
9	Dập viên nhân placebo				5		[1],[2],[3],[4],[5]	
10	Bao cách ly, bao nền				5		[1],[2],[3],[4],[5]	
11	Bao dày, bao nhẵn				5		[1],[2],[3],[4],[5]	
12	Bao màu, bao bóng				5		[1],[2],[3],[4],[5]	
Tổng					60			

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Bộ Y tế, *Công nghệ bào chế dược phẩm*, NXB Giáo dục, 2016.
- [2]. Hoàng Minh Châu, *Công nghệ bào chế dược phẩm*, NXB Giáo dục, 2013.
- [3]. Từ Minh Koóng, *Kỹ thuật sản xuất dược phẩm, Tập 1*, NXB Y học, 2013.
- [4]. Từ Minh Koóng, *Kỹ thuật sản xuất dược phẩm, Tập 2*, NXB Y học, 2013.
- [5]. Từ Minh Koóng, *Kỹ thuật sản xuất dược phẩm, Tập 3*, NXB Y học, 2013.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

a. Mỗi buổi học:

- + Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)
- + Báo cáo cuối giờ: 70%
- Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Công nghiệp sản xuất thuốc 1

2. Số tín chỉ: 03

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 3 TC, 45 tiết
- Tự học: 90 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Bào chế - Công nghiệp Dược, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về đại cương công nghệ sản xuất thuốc, các quá trình công nghệ cơ bản trong quá trình sản xuất thuốc và công nghệ sản xuất một số dạng thuốc thông dụng hiện nay. Chương trình lý thuyết sẽ cung cấp các thông tin, kiến thức tối thiểu cần thiết cho học viên về những vấn đề đại cương chung đối với công nghệ sản xuất thuốc, tạo cơ sở nâng cao hiểu biết, mở rộng tầm nhìn bao quát về lý thuyết và thực tế của ngành dược nước ta nói riêng và của khu vực cũng như trên thế giới nói chung. Từ đó, học viên có thể xác định vai trò và nhiệm vụ cho mình trong hiện tại và tương lai, bên cạnh đó còn cung cấp cho các học viên hiểu biết về những quá trình và thiết bị thường gặp trong công nghệ sản xuất thuốc, đó chính là cơ sở cho sự tính toán, lựa chọn trong việc nghiên cứu công thức thuốc cho phù hợp. Chương trình thực hành đề cập đến các phương pháp và quy trình sản xuất một số dạng thuốc thông dụng hiện nay như viên nén, viên nang, viên bao. Qua đó sinh viên có thể nhận thức và hiểu rõ hơn về từng quy trình sản xuất thuốc cụ thể, cũng như có thể tích lũy cho mình những kỹ năng cần thiết khi ra trường và làm việc cho các công ty sản xuất thuốc.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Trình bày được quá trình nghiên cứu sản xuất một thuốc mới, thuốc generic.

- Trình bày được vai trò quan trọng của các GxP trong quá trình sản xuất, tồn trữ, phân phối và cung ứng thuốc.
- Trình bày được hệ thống quản lý chất lượng thuốc trong quá trình sản xuất.
- Trình bày được các quá trình công nghệ cơ bản và sự ảnh hưởng của các thiết bị đến chất lượng thuốc trong quá trình sản xuất.
- Trình bày được một số phương pháp và quy trình sản xuất một số dạng chế phẩm thông dụng như viên nén, viên nang, viên bao.

+ **Kỹ năng**

- Thực hiện được các thao tác trong quy trình sản xuất viên nén, viên nang, viên bao.
- Thực hiện đúng và đầy đủ các thao tác chính xác trong quá trình sản xuất.
- Thực hiện chính xác các thao tác vận hành một số thiết bị trong quá trình sản xuất, kiểm tra bán thành phẩm, kiểm nghiệm thành phẩm.
- Có phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu về dạng thuốc, phương pháp sản xuất các dạng thuốc, và cải tiến các thiết bị công nghệ trong sản xuất thuốc.

+ **Thái độ**

- Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người dược sĩ đại học trong lĩnh vực sản xuất thuốc, đảm bảo nguồn cung ứng thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Sơ lược về sự ra đời của sản xuất dược phẩm	3				6	[1], [2]	
2	Quá trình nghiên cứu, bào chế và sản xuất thuốc ra thị trường	6				12	[1], [2]	
3	Hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất dược phẩm	6				12	[1], [2]	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
4	Hệ thống tiêu chuẩn ISO 9000	3				6	[1], [2]	
5	An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	3				6	[2], [3]	
6	Xay, rây vật liệu	3				6	[2], [3]	
7	Khuấy trộn vật liệu	3				6	[2], [3]	
8	Sấy vật liệu	3				6	[1], [3]	
9	Dập vật liệu	3				6	[1], [3]	
10	Công nghệ sản xuất viên nén	6				12		
11	Công nghệ sản xuất viên bao	6				12		
Tổng		45				90		135

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Bộ Y tế, *Công nghệ bào chế dược phẩm*, NXB Giáo dục, 2016.
 [2]. Hoàng Minh Châu, *Công nghệ bào chế dược phẩm*, NXB Giáo dục, 2013.
 [3]. Từ Minh Koóng, *Kỹ thuật sản xuất dược phẩm, Tập 1, 2, 3*, NXB Y học, 2013.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50%(trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Công nghiệp sản xuất thuốc 2 – Thực hành

2. Số tín chỉ: 03

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 1TC, 30 tiết

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Bào chế - Công nghiệp Dược, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về một số kỹ thuật hiện đại trong sản xuất thuốc như kỹ thuật tạo vi hạt, pellet, nano, liposome và kỹ thuật sản xuất một số dạng thuốc như viên nang hay thuốc tiêm. Chương trình sẽ cung cấp các thông tin, kiến thức tạo cơ sở nâng cao hiểu biết, mở rộng tầm nhìn bao quát về tình hình thực tế của ngành dược nước ta nói riêng và của khu vực cũng như trên thế giới nói chung. Qua đó sinh viên có thể nhận thức và hiểu rõ hơn về từng quy trình sản xuất thuốc cụ thể, cũng như có thể tích lũy cho mình những kỹ năng cần thiết khi ra trường và làm việc cho các công ty sản xuất thuốc.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Trình bày được các khái niệm, ưu nhược điểm của kỹ thuật tạo vi hạt, pellet, nano và liposome.
- Trình bày được một số phương pháp và quy trình sản xuất một số dạng chế phẩm thông dụng như viên nang và thuốc tiêm..

+ **Kỹ năng**

- Thực hiện đúng và đầy đủ các thao tác chính xác trong quá trình sản xuất.
- Thực hiện chính xác các thao tác vận hành một số thiết bị trong quá trình sản xuất, kiểm tra bán thành phẩm, kiểm nghiệm thành phẩm.

- Có phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu về dạng thuốc, phương pháp sản xuất các dạng thuốc, và cải tiến các thiết bị công nghệ trong sản xuất thuốc.

+ Thái độ

- Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người dược sĩ đại học trong lĩnh vực sản xuất thuốc, đảm bảo nguồn cung ứng thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Sản xuất viên nang cứng				5		[1], [2], [3], [4], [5]	
2	Kiểm tra viên nang cứng				5		[1], [2], [3], [4], [5]	
3	Nghiên cứu, xây dựng công thức thuốc tiêm				10		[1], [2], [3], [4], [5]	
4	Nghiên cứu xây dựng công thức thuốc phóng thích kéo dài				10		[1], [2], [3], [4], [5]	
Tổng					30			

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Bộ Y tế, *Công nghệ bào chế dược phẩm*, NXB Giáo dục, 2016.
- [2]. Hoàng Minh Châu, *Công nghệ bào chế dược phẩm*, NXB Giáo dục, 2013.
- [3]. Từ Minh Koóng, *Kỹ thuật sản xuất dược phẩm, Tập 1*, NXB Y học, 2013.
- [4]. Từ Minh Koóng, *Kỹ thuật sản xuất dược phẩm, Tập 2*, NXB Y học, 2013.
- [3]. Từ Minh Koóng, *Kỹ thuật sản xuất dược phẩm, Tập 3*, NXB Y học, 2013.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

a. Mỗi buổi học:

+ Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)

+ Báo cáo cuối giờ: 70%

Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Công nghiệp sản xuất thuốc 2

2. Số tín chỉ: 03

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Bào chế - Công nghiệp Dược, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về một số kỹ thuật hiện đại trong sản xuất thuốc như kỹ thuật tạo vi hạt, pellet, nano, liposome và kỹ thuật sản xuất một số dạng thuốc như viên nang hay thuốc tiêm. Chương trình sẽ cung cấp các thông tin, kiến thức tạo cơ sở nâng cao hiểu biết, mở rộng tầm nhìn bao quát về tình hình thực tế của ngành dược nước ta nói riêng và của khu vực cũng như trên thế giới nói chung. Qua đó sinh viên có thể nhận thức và hiểu rõ hơn về từng quy trình sản xuất thuốc cụ thể, cũng như có thể tích lũy cho mình những kỹ năng cần thiết khi ra trường và làm việc cho các công ty sản xuất thuốc.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ Kiến thức:

- Trình bày được các khái niệm, ưu nhược điểm của kỹ thuật tạo vi hạt, pellet, nano và liposome.
- Trình bày được một số phương pháp và quy trình sản xuất một số dạng chế phẩm thông dụng như viên nang và thuốc tiêm..

+ Kỹ năng

- Thực hiện đúng và đầy đủ các thao tác chính xác trong quá trình sản xuất.
- Thực hiện chính xác các thao tác vận hành một số thiết bị trong quá trình sản xuất, kiểm tra bán thành phẩm, kiểm nghiệm thành phẩm.

- Có phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu về dạng thuốc, phương pháp sản xuất các dạng thuốc, và cải tiến các thiết bị công nghệ trong sản xuất thuốc.

+ **Thái độ**

- Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người dược sĩ đại học trong lĩnh vực sản xuất thuốc, đảm bảo nguồn cung ứng thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Công nghệ bào chế viên nang	6				12	[1], [2], [3], [4], [5]	
2	Công nghệ bào chế thuốc tiêm	6				12	[1], [2], [3], [4], [5]	
3	Kỹ thuật bào chế vi hạt	6				12	[1], [2], [3], [4], [5]	
4	Kỹ thuật bào chế pellet	6				12	[1], [2], [3], [4], [5]	
5	Tiểu phân nano	3				6	[1], [2], [3], [4], [5]	
6	Liposome	3				6	[1], [2], [3], [4], [5]	
Tổng		30				60		90

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Bộ Y tế, *Công nghệ bào chế dược phẩm*, NXB Giáo dục, 2016.
- [2]. Hoàng Minh Châu, *Công nghệ bào chế dược phẩm*, NXB Giáo dục, 2013.
- [3]. Từ Minh Koóng, *Kỹ thuật sản xuất dược phẩm, Tập 1*, NXB Y học, 2013.
- [4]. Từ Minh Koóng, *Kỹ thuật sản xuất dược phẩm, Tập 2*, NXB Y học, 2013.
- [3]. Từ Minh Koóng, *Kỹ thuật sản xuất dược phẩm, Tập 3*, NXB Y học, 2013.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50%(trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Đảm bảo chất lượng thuốc

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Môn học nhằm giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về các phương pháp chủ yếu nhằm đảm bảo chất lượng thuốc từ sản xuất đến tay người sử dụng.

6. Mục tiêu học phần:

Trình bày được khái niệm thuốc và yếu tố liên quan đến việc đảm bảo chất lượng thuốc.

Trình bày được hệ thống quản lý chất lượng thuốc.

Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc trong toàn bộ chu trình từ nguyên liệu đầu vào đến tay người sử dụng.

Trình bày được mục tiêu và vai trò của công tác đảm bảo chất lượng thuốc.

Trình bày được khái niệm, mục đích, vai trò, những nội dung chính của các tiêu chuẩn GMP, GLP.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Đại cương về thuốc, chất lượng thuốc, đảm bảo chất lượng thuốc	3				6	[1]	
2	Hệ thống quản lý chất lượng	6				6	[1]	
3	GMP	6				6	[1], [2]	
4	Công tác đảm bảo chất lượng	6				6	[1]	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
5	Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc	6				6	[1], [3]	
6	Quy trình thu hồi thuốc không đảm bảo chất lượng thuốc	3				6	[1]	
Tổng		30				60		90

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Bài giảng Đảm bảo chất lượng thuốc, trường Đại học Nam Cần Thơ
- [2]. Hoàng Minh Châu, *Giáo trình Công nghiệp Dược* –Trường ĐHYD, TP. HCM, 1997.
- [3]. Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm, *Bài giảng Kiểm nghiệm thuốc*, Khoa Dược – Đại học Y Dược Tp.HCM, 2010

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (tự luận 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50%(tự luận 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Đạo đức hành nghề dược

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Quản lý dược, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Đạo đức hành nghề dược cung cấp cho sinh viên những nguyên tắc đạo đức cơ bản trong hành nghề dược.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

Trình bày được các nguyên tắc đạo đức cơ bản trong các lĩnh vực hành nghề dược.

+ **Thái độ:**

Nâng cao ý thức rèn luyện đạo đức trong hành nghề dược.

+ **Kỹ năng:**

Vận dụng được các kiến thức về đạo đức hành nghề dược áp dụng trong các hoạt động kinh doanh của ngành dược.

7. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Giới thiệu về đạo đức hành nghề dược	4		2		12	1,2,3,4	18
2	Đạo đức trong kinh doanh và thông tin quảng cáo thuốc	4		2		12	1,2,3,4	18
3	Quy tắc về đạo đức trong chăm sóc dược	4		2		12	1,2,3,4	18
4	Quy tắc tương tác với chuyên gia y tế trong đạo đức dược	4		2		12	1,2,3,4	18
5	Đạo đức trong nghiên cứu thực nghiệm	4		2		12	1,2,3,4	18
Tổng		20		10		60		90

8. Phần tài liệu tham khảo:

[1] Bộ môn Quản lý dược (2017), *Bài giảng đạo đức hành nghề dược*, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

[2] Bộ Y tế, Tiêu chuẩn đạo đức của người làm công tác y tế, Ban hành kèm theo quyết định số 20881/BYT-QĐ ngày 06-11-1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

[3] Bộ Y tế, Đạo đức hành nghề Dược, Ban hành kèm theo quyết định số 2397/1999/QĐ-BYT ngày 10-08-1999 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

[4] Phạm Thị Minh Đức, *Tâm lý và đạo đức y học*, Bộ Y Tế, 2012.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Độ ổn định của thuốc

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Độ ổn định của thuốc cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về việc khảo sát độ ổn định của thuốc, các quá trình ảnh hưởng đến độ ổn định và cách tính tuổi thọ của thuốc.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- Kiến thức

- + Trình bày được các khái niệm cơ bản liên quan đến độ ổn định của thuốc.
- + Trình bày được các yếu tố vật lý và hóa học tác động lên độ ổn định của thuốc.
- + Trình bày được các quá trình động học diễn ra trong quá trình bảo quản thuốc và tính được tuổi thọ của thuốc.
- + Nêu được hướng dẫn của ASEAN về theo dõi độ ổn định và tính tuổi thọ của thuốc.

- Kỹ năng

- + Thực hiện được việc theo dõi độ ổn định của thuốc theo hai phương pháp dài hạn và cấp tốc
- + Viết được quy trình khảo sát độ ổn định của thuốc.
- + Tính được tuổi thọ của thuốc.

- Thái độ

- + Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong công tác theo dõi độ ổn định của thuốc.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Đại cương về độ ổn định của thuốc	3				6	[1], [2]	
2	Các yếu tố vật lý tác động lên độ ổn định thuốc	3				6	[1], [2]	
3	Các quá trình hóa học tác động lên độ ổn định thuốc	3				6	[1], [3]	
4	Cơ sở tính toán tuổi thọ của thuốc	3	3			12	[4], [5]	
5	Các phương pháp tính hạn dùng của thuốc	3	3			12	[4], [5]	
6	Bao bì dược phẩm và tuổi thọ	3				6	[2], [3]	
7	Hướng dẫn của ASEAN về nghiên cứu độ ổn định của thuốc	3	3			12	[1], [2]	
Tổng		21	9			60		90

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Đặng Văn Hòa, *Kiểm nghiệm thuốc*, NXB Giáo dục, 2012.
- [2]. Bộ Y tế, *Kiểm nghiệm dược phẩm*, NXB Y học, 2005.
- [3]. Bộ Y tế, *Công nghệ bào chế dược phẩm*, NXB Giáo dục, 2016.
- [4] Trường ĐH Dược Hà Nội, *Hóa lý dược*, NXB Y học, 2013.
- [5] Bộ Y tế, *Hóa lý dược*, NXB Giáo dục VN, 2016.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Độc chất học

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 TC, 15 tiết
- Tự học: 30 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Độc chất học cung cấp cho sinh viên kiến thức về tính chất hóa học và độc tính của các chất độc thường gặp, phản ứng phát hiện chất độc trong mẫu phân tích và cách xử lý.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức**

- Trình bày và áp dụng được các phương pháp kiểm nghiệm các loại hóa chất độc có nguồn gốc khác nhau trong các cơ chất khác nhau.
- Giải thích được cơ chế gây độc của một số chất độc thường gặp.

+ **Kỹ năng**

Định tính và định lượng chuẩn xác một số chất độc.

+ **Thái độ**

Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác khi làm việc với chất độc.

7. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TL HT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Đại cương về chất độc	3				6	[1], [2], [3], [4]	9

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TL HT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
2	Các phương pháp phân lập các chất độc vô cơ Một số chất độc vô cơ điển hình	4				8	[1], [2], [3], [4]	12
3	Các phương pháp phân lập các chất độc hữu cơ Các phương pháp xác định các chất độc hữu cơ	4				8	[1], [2], [3], [4]	12
4	Các phương pháp xác định các chất độc kim loại	1				2	[1], [2], [3], [4]	3
5	Các chất độc phân lập bằng phương pháp cất	1				2	[1], [2], [3], [4]	3
6	Các chất độc phân lập bằng chiết ở môi trường acid, môi trường kiềm	2				4	[1], [2], [3], [4]	6
Tổng		15				30		45

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Vũ Văn Đính, Cấp cứu ngộ độc, NXB Y học, 2012.
- [2]. Trung tâm chống độc, Hướng dẫn điều trị ngộ độc cấp, NXB Y học, 2012.
- [3]. Lê Văn lượng, Ngộ độc và xử trí ngộ độc, NXB Y học, 2012.
- [4]. Trần Thanh Nhân, Độc chất học, NXB Y học, 2013.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 30 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Độc chất học – Thực hành

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Độc chất học – Thực hành cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về tính chất hóa học và độc tính của các chất độc thường gặp, phản ứng phát hiện chất độc trong mẫu phân tích và cách xử lý.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức**

- Trình bày và áp dụng được các phương pháp kiểm nghiệm các loại hóa chất độc có nguồn gốc khác nhau trong các cơ chất khác nhau.

- Giải thích được cơ chế gây độc của một số chất độc thường gặp.

+ **Kỹ năng**

Định tính và định lượng chuẩn xác một số chất độc.

+ **Thái độ**

Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác khi làm việc với chất độc.

7. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TL HT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Chất độc phân lập bằng phương pháp cất kéo theo hơi nước				5		[1], [2], [3], [4]	5
2	Phenol				5		[1], [2], [3], [4]	5

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TL HT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
3	Chất độc hữu cơ được chiết xuất bằng dung môi hữu cơ trong môi trường acid				5		[1], [2], [3], [4]	5
4	Chất độc hữu cơ được chiết xuất bằng dung môi hữu cơ trong môi trường kiềm						[1], [2], [3], [4]	5
5	Các chất độc vô cơ: Arsen (As), Bismuth (Bi), Crom (Cr)				5		[1], [2], [3], [4]	5
6	Các chất độc vô cơ: Mangan (Mn), Chì (Pb), Thủy ngân (Hg)				5		[1], [2], [3], [4]	5
Tổng					30			30

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Vũ Văn Đính, Cấp cứu ngộ độc, NXB Y học, 2012.
- [2]. Trung tâm chống độc, Hướng dẫn điều trị ngộ độc cấp, NXB Y học, 2012.
- [3]. Lê Văn lượng, Ngộ độc và xử trí ngộ độc, NXB Y học, 2012.
- [4]. Trần Thanh Nhân, Độc chất học, NXB Y học, 2013.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

a. Mỗi buổi học:

- + Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)
- + Báo cáo cuối giờ: 70%

Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Dược học cổ truyền

2. Số tín chỉ: 2

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ phận chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả học phần:

Học phần Dược học cổ truyền, cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương Y học cổ truyền; phân tích và xây dựng 1 số phương thuốc cổ truyền; chế biến và bào chế được một số vị thuốc, loại thuốc cổ truyền.

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm của các nhóm thuốc được phân loại dựa vào tác dụng chính của thuốc: thuốc giải biểu, thanh nhiệt, hành khí.
- Trình bày được các phương pháp chế biến và bào chế thuốc cổ truyền.
- Biết cách phân tích và xây dựng một phương thuốc dựa vào vai trò của các vị thuốc trong phương thuốc.
- Hướng dẫn sử dụng được các vị thuốc theo lý luận Y học cổ truyền.

+ Kỹ năng

- Phân tích và xây dựng được một số phương thuốc cổ truyền.
- Nhận biết được các vị thuốc có trong nội dung thực hành.
- Thực hiện được kỹ thuật bào chế vài dạng thuốc cổ truyền.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Học thuyết Âm dương, Ngũ hành ; Tạng tượng	3				6	[1], [2].[3]	
2	Nguyên nhân bệnh ; Bát cương, Bát pháp	3				6	[1], [2].[3]	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
	Đại cương thuốc cổ truyền (Tứ khí, ngũ vị, khuynh hướng; tác dụng, phối ngũ)							
3	Thuốc giải biểu ; Thuốc trừ hàn ; Thuốc trừ đàm	3				6	[1], [2].[3]	
4	Thuốc thanh nhiệt ; Thuốc an thần ; Thuốc bình can tức phong	3				6	[1], [2].[3]	
5	Thuốc trừ thấp ; Thuốc chỉ khái ; Thuốc tiêu đạo Thuốc cố sáp ; Thuốc khai khiếu	3				6	[1], [2].[3]	
6	Thuốc lý khí (hành khí, phá khí) Thuốc tả hạ, trục thủy	3				6	[1], [2].[3]	
7	Thuốc lý huyết (Hoạt huyết, phá huyết) ; Thuốc chỉ huyết	3				6	[1], [2].[3]	
8	Thuốc bổ dưỡng (bổ âm, bổ dương, bổ khí, bổ huyết)	3				6	[1], [2].[3]	
9	Đại cương chế biến thuốc cổ truyền -Ba phương pháp chế biến: hỏa chế, thủy chế, thủy hỏa hợp chế -Sử dụng phụ liệu trong chế biến Chế biến phụ tử Chế biến mã tiền	3				6	[1], [2].[3]	
10	Chế biến hà thủ ô đỏ Chế biến sinh địa, thực địa Chế biến hương phụ Chế biến bán hạ Một số dạng thuốc cổ truyền: Giới thiệu phương thuốc và một số dạng thuốc cao thuốc, viên hoàn cứng, viên hoàn mềm, thuốc bột, chè thuốc, rượu thuốc...	3				6	[1], [2].[3]	
	Tổng	30				30		

8. Phần tài liệu tham khảo:

[1]. Phạm Xuân Sinh (2014), *Dược học cổ truyền*, NXB Y học.

[2]. Nguyễn Nhược Kim, Hoàng Kim Chung (2009), *Dược học cổ truyền*, NXB Y học.

[3]. Phạm Xuân Sinh. *Phương pháp bào chế thuốc cổ truyền*, NXB Y học, 2005.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm chuyên cần: 20%

- Kiểm tra tự học: 30%

- Điểm thi cuối kỳ: 50%.

Hình thức thi : Trắc nghiệm 50 câu/ 60 phút. Kiểm tra kỹ năng thực hành.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Dược học cổ truyền – Thực hành

2. Số tín chỉ: 1

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 1 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ phận chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả học phần:

Học phần Dược học cổ truyền, cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương Y học cổ truyền; phân tích và xây dựng 1 số phương thuốc cổ truyền; chế biến và bào chế được một số vị thuốc, loại thuốc cổ truyền.

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức**

- Trình bày được đặc điểm của các nhóm thuốc được phân loại dựa vào tác dụng chính của thuốc: thuốc giải biểu, thanh nhiệt, hành khí.
- Trình bày được các phương pháp chế biến và bào chế thuốc cổ truyền.
- Biết cách phân tích và xây dựng một phương thuốc dựa vào vai trò của các vị thuốc trong phương thuốc.
- Hướng dẫn sử dụng được các vị thuốc theo lý luận Y học cổ truyền.

+ **Kỹ năng**

- Phân tích và xây dựng được một số phương thuốc cổ truyền.
- Nhận biết được các vị thuốc có trong nội dung thực hành.
- Thực hiện được kỹ thuật bào chế vài dạng thuốc cổ truyền.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Hướng dẫn phương pháp thuyết trình semiar				5		[1], [2].[3]	
2	Pháp Hãn – Pháp Hạ				5		[1], [2].[3]	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
3	Pháp Hòa - Pháp Thanh				5		[1], [2].[3]	
4	Pháp Tiêu – Pháp ôn				5		[1], [2].[3]	
5	Pháp Bổ - Pháp Thổ				5		[1], [2].[3]	
6	Nhận thức 20 vi dược liệu theo YHCT				5		[1], [2].[3]	
	Tổng				30			

8. Phần tài liệu tham khảo:

[1]. Phạm Xuân Sinh (2014), *Dược học cổ truyền*, NXB Y học.

[2]. Nguyễn Nhược Kim, Hoàng Kim Chung (2009), *Dược học cổ truyền*, NXB Y học.

[3]. Phạm Xuân Sinh. *Phương pháp bào chế thuốc cổ truyền*, NXB Y học, 2005.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm chuyên cần: 20%
- Kiểm tra tự học: 30%
- Điểm thi cuối kỳ: 50%.

Hình thức thi : Trắc nghiệm 50 câu/ 60 phút. Kiểm tra kỹ năng thực hành.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Dược lâm sàng 1

2. Số tín chỉ: 2

3. Phân bổ thời gian:

Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết

Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng, Khoa Y - Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ

5. Mô tả học phần:

Học phần được thiết kế nhằm giúp sinh viên có được kiến thức ban đầu về dược lâm sàng, đồng thời nắm được những nguyên tắc cơ bản khi sử dụng thuốc cho người bệnh.

Các nội dung chính yếu của học phần:

- Khái niệm về dược động học lâm sàng, những tương tác thuốc có thể xảy ra và cách khắc phục khi sử dụng thuốc cho người bệnh.
- Những xét nghiệm lâm sàng thông dụng và biện luận kết quả.
- Các nguyên tắc sử dụng thuốc cho các đối tượng đặc biệt (trẻ em, người già, người suy gan, thận...)
- Nguyên tắc sử dụng: kháng sinh, glucocorticoid, vitamin, khoáng chất, thuốc trị thiếu máu và dịch tiêm truyền tĩnh mạch.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

6.1. Kiến thức

– Nắm được những khái niệm cơ bản và ý nghĩa của các thông số dược động học ứng dụng trong lâm sàng, phân loại theo cơ chế và hướng khắc phục các tương tác thuốc hay gặp trên lâm sàng

– Trình bày và phân tích được các nguyên tắc trong sử dụng thuốc: điều trị thiếu máu, kháng sinh, glucocorticoid, vitamin, khoáng chất, dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch.

6.2. Kỹ năng

- Tư vấn được cho bệnh nhân về cách sử dụng thuốc hợp lý, an toàn.
- Tham gia vào hoạt động giám sát việc sử dụng thuốc trên lâm sàng.

6.3. Thái độ

- Thể hiện tính chủ động, nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.
- Hình thành thói quen vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề trong thực tế
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, trung thực và kiên nhẫn khi hành nghề.

7. Nội dung học phần:

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			TLHT
		Lên lớp		Nhằm đạt kết quả học tập	
		LT	Bài tập/ Thảo luận		
1	Khái niệm tổng quát về dược động học lâm sàng	3		Hiểu khái niệm và ý nghĩa của các thông số dược động học.	[1], [2], [3], [6]
2	Các đường đưa thuốc và cách sử dụng	3		Trình bày được ưu và nhược điểm của các đường sử dụng thuốc	[2], [3], [5], [9]
3	Tương tác thuốc	3	Thực hành tra cứu một số tương tác thuốc thường gặp từ đó tìm cách hạn chế những tương tác có hại.	Phân biệt tương tác dược động và tương tác dược lực. Dự đoán và ngăn ngừa được các tác dụng phụ có thể xảy ra khi phối hợp thuốc	[1], [2], [3], [7]
4	Xét nghiệm lâm sàng và nhận định kết quả	2	Thực hành đọc và biện luận một số kết quả xét nghiệm.	Trình bày được đặc điểm và ý nghĩa lâm sàng của các chỉ số xét nghiệm sinh hóa thường sử dụng.	[3], [4], [7], [9]
5	Sử dụng thuốc trên các đối tượng đặc biệt	4	Thực hành tư vấn sử dụng thuốc cho một số đối tượng đặc biệt.	Trình bày được cách sử dụng thuốc và những thay đổi dược động, dược lực của thuốc ở các đối tượng đặc biệt.	[3], [5], [8], [9]

6	Nguyên tắc sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn	3		Phân tích được bốn nguyên tắc chủ yếu trong sử dụng kháng sinh.	[2], [6], [7], [9]
7	Nguyên tắc sử dụng glucocorticoid	3		Phân tích được các nguyên tắc lựa chọn Glucocorticoid trong điều trị. Trình bày được cách khắc phục tác dụng không mong muốn của glucocorticoid.	[1], [5], [7], [8]
8	Nguyên tắc sử dụng vitamin và chất khoáng	3		Hiểu nguyên nhân, biểu hiện của thiếu và thừa vitamin, khoáng chất. Nêu được cách khắc phục tình trạng thiếu và thừa vitamin, khoáng chất.	[2], [6] [10]
9	Sử dụng thuốc điều trị thiếu máu	3		Trình bày được nguyên nhân, biểu hiện lâm sàng và các xét nghiệm đánh giá tình trạng thiếu máu. Phân tích được cách sử dụng một số thuốc điều trị thiếu máu.	[4], [5] [6], [8]
10	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	3		Nêu được tính chất và cách sử dụng một số dịch tiêm truyền tĩnh mạch thông dụng.	[2], [5], [6], [7]
	Tổng	30			

8. Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Y Tế (2006), *Dược lâm sàng*, NXB Y Học, Hà Nội.
2. Mai Tất Tố - Vũ Thị Trâm (2012), *Dược lý học tập 1 -2*, NXB Y Học, Hà Nội.
3. Hoàng Thị Kim Huyền (2012), *Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị tập 1*, NXB Y Học, Hà Nội.
4. Hoàng Thị Kim Huyền (2011), *Dược lâm sàng (sách dùng đào tạo dược sĩ đại học)*, NXB Y Học, Hà Nội.

5. Nguyễn Hữu Đức (2006), *Giáo trình Dược lâm sàng*, Khoa Dược Đại Học Y Dược TP. HCM.
6. Mai Phương Mai (2006), *Giáo trình Dược lâm sàng*, Khoa Dược Đại Học Y Dược TP. HCM.
7. Trần Thị Thu Hằng (2006), *Giáo trình Dược lâm sàng*, Khoa Dược, Đại học Y Dược TP. HCM.
8. Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng (2014), *Giáo trình Dược lâm sàng 2*, Đại Học Y Dược Cần Thơ.
9. Hoàng Thị Kim Huyền (2001), *Dược lâm sàng và điều trị*, NXB Y học, Hà Nội.
10. Hoàng Thị Kim Huyền (2003), *Dược lâm sàng đại cương*, NXB Y học, Hà Nội.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

Điểm học phần gồm 3 cột điểm:

- Chuyên cần: 20%
- Điểm kiểm tra giữa kỳ: 30%. Hình thức kiểm tra giữa kỳ: trắc nghiệm chọn 1 đáp án đúng nhất trong 4 đáp án

Điểm thi kết thúc học phần: 50%. Hình thức thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm chọn 1 đáp án đúng nhất trong 4 đáp án.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Dược lâm sàng 2

2. Số tín chỉ: 3

3. Phân bổ thời gian:

Lý thuyết: 3TC, 45 tiết

Tự học: 90 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng, Khoa Y - Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ

5. Mô tả học phần:

Học phần sử dụng thuốc trong điều trị trang bị cho sinh viên những kiến thức liên quan đến sử dụng thuốc điều trị ở một số bệnh thông thường như tăng huyết áp, đái tháo đường, loét dạ dày-tá tràng, viêm phổi, viêm phế quản, hen phế quản,...

Trong mỗi bệnh sẽ tập trung chủ yếu về cách sử dụng thuốc: mục đích, nguyên tắc điều trị, các tương tác thuốc, phản ứng bất lợi của thuốc và cách khắc phục, liều lượng và cách sử dụng các nhóm thuốc để điều trị bệnh.

Trong phần thực hành, sinh viên sẽ được tiếp cận với các ca lâm sàng cụ thể của từng bệnh, từ đó thực hành phân tích bệnh án về mục đích dùng thuốc, liều lượng, thời gian dùng thuốc, tương tác thuốc trong điều trị. lựa chọn được thuốc tối ưu cho bệnh nhân.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

6.1. Kiến thức

- Cập nhật được kiến thức cơ bản về thuốc điều trị một số bệnh thường gặp
- Phân tích được đơn thuốc của một số bệnh, các nhóm thuốc được sử dụng trong đơn, mục đích sử dụng của từng thuốc trong đơn.
- Đánh giá được việc kê đơn hợp lý, an toàn và hiệu quả theo từng bệnh trên cơ sở những khác biệt về sinh lý và bệnh lý của các đối tượng khác nhau.
- Phân tích được ca lâm sàng, đánh giá được khám lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị cho bệnh nhân.

6.2. Kỹ năng

Hướng dẫn, tư vấn được cho thầy thuốc và bệnh nhân sử dụng thuốc an toàn hợp lý, hiệu quả, cách khắc phục các tác dụng không mong muốn trong điều trị một số bệnh thường gặp.

6.3. Thái độ

- Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người dược sĩ đại học trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.
- Đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp. Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn.

7. Nội dung học phần:

TT	Nội dung	Số tiết lý thuyết	Hình thức học tập	TLHT
1	Sử dụng thuốc trong điều trị đái tháo đường	4	Thuyết trình	[1], [3]
2	Sử dụng thuốc trong điều trị rối loạn chức năng tuyến giáp	3	Thuyết trình	[1], [2]
3	Sử dụng thuốc trong điều trị loãng xương	3	Thuyết trình	[1], [6]
4	Sử dụng thuốc trong điều trị tăng huyết áp	4	Thuyết trình	[1], [6]
5	Sử dụng thuốc trong điều trị suy tim	4	Thuyết trình	[1], [2]
6	Sử dụng thuốc trong điều trị tiêu chảy ở trẻ em	3	Thuyết trình	[1], [6]
7	Sử dụng thuốc trong điều trị huyết khối	4	Thuyết trình	[1], [2]
8	Sử dụng thuốc trong điều trị viêm phổi	2	Thuyết trình	[1], [6]
9	Sử dụng thuốc trong điều trị hen và COPD	4	Thuyết trình	[1], [2]
10	Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh lý đường tiêu hóa (IBS & GERD)	4	Thuyết trình	[1], [6]
11	Sử dụng thuốc trong điều trị nhiễm khuẩn tiết niệu	3	Thuyết trình	[1], [2]

12	Sử dụng thuốc trong điều trị viêm khớp dạng thấp và thoái hóa khớp	4	Thuyết trình	[1], [6]
13	Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh gout	3	Thuyết trình	[1], [2]
	Tổng	45		

8. Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Y Tế (2006), *Dược lâm sàng*, NXB Y Học, Hà Nội.
2. Hoàng Thị Kim Huyền (2012), *Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị tập 1*, NXB Y Học, Hà Nội.
3. Hoàng Thị Kim Huyền (2012), *Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị tập 2*, NXB Y Học, Hà Nội.
4. Hoàng Thị Kim Huyền (2011), *Dược lâm sàng (sách dùng đào tạo dược sĩ đại học)*, NXB Y Học, Hà Nội.
5. Trần Thị Thu Hằng (2006), *Giáo trình Dược lâm sàng*, Khoa Dược, Đại học Y Dược TP. HCM.
6. Hoàng Thị Kim Huyền (2001), *Dược lâm sàng và điều trị*, NXB Y học, Hà Nội.
7. Hoàng Thị Kim Huyền (2003), *Dược lâm sàng đại cương*, NXB Y học, Hà Nội.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

Điểm học phần gồm 3 cột điểm:

- Chuyên cần: 20%
- Điểm kiểm tra giữa kỳ: 30%. Hình thức kiểm tra giữa kỳ: trắc nghiệm chọn 1 đáp án đúng nhất trong 4 đáp án.

Điểm thi kết thúc học phần: 50%. Hình thức thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm chọn 1 đáp án đúng nhất trong 4 đáp án, câu hỏi ngắn.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Dược lâm sàng 2 - Thực hành

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian:

Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng, Khoa Y - Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ

5. Mô tả học phần:

Trong phần thực hành, sinh viên sẽ được tiếp cận phân tích các đơn thuốc cụ thể của từng bệnh lý thuộc hệ tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, nội tiết, cơ xương khớp....

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

6.1. Kiến thức

– Phân tích được đơn thuốc, đánh giá được tính hợp lý, an toàn, hiệu quả trong chỉ định thuốc cho bệnh nhân

6.2. Kỹ năng

Hướng dẫn và tư vấn được cho thầy thuốc và bệnh nhân sử dụng thuốc an toàn hợp lý, hiệu quả, cách khắc phục các tác dụng không mong muốn trong điều trị một số bệnh thường gặp.

6.3. Thái độ

- Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người dược sỹ đại học trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.
- Đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp. Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn.

7. Nội dung học phần:

TT	Nội dung	Số tiết thực hành	Hình thức học tập	Tài liệu tham khảo
1	Phân tích đơn thuốc tim mạch: suy tim, tăng huyết áp	5	Chia nhóm thực tập phân tích đơn thuốc, trả lời câu hỏi, báo cáo slide	[1], [2], [3]
2	Phân tích đơn thuốc nội tiết:	5	Chia nhóm thực tập	[1], [2], [3]

	đái tháo đường		phân tích đơn thuốc, trả lời câu hỏi, báo cáo slide	
3	Phân tích đơn thuốc hô hấp: viêm phổi	5	Chia nhóm thực tập phân tích đơn thuốc, trả lời câu hỏi, báo cáo slide	[1], [2], [3]
4	Phân tích đơn thuốc tiêu hóa: viêm loét dạ dày	5	Chia nhóm thực tập phân tích đơn thuốc, trả lời câu hỏi, báo cáo slide	[1], [2], [3]
5	Phân tích đơn thuốc cơ xương khớp: Gout	5	Chia nhóm thực tập phân tích đơn thuốc, trả lời câu hỏi, báo cáo slide	[1], [2], [3]
6	Phân tích đơn thuốc cơ xương khớp: viêm khớp	5	Chia nhóm thực tập phân tích đơn thuốc, trả lời câu hỏi, báo cáo slide	[1], [2], [3]
Tổng cộng		30		

8. Tài liệu tham khảo:

8. Hoàng Thị Kim Huyền (2012), *Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị tập 1, 2*, NXB Y Học, Hà Nội.
9. Hoàng Thị Kim Huyền (2001), *Dược lâm sàng và điều trị*, NXB Y học, Hà Nội.
10. Thái Nguyễn Hùng Thu (2012), *Cơ sở dữ liệu lâm sàng*, NXB Y Học.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Sinh viên được chấm điểm qua mỗi buổi thực hành
- Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình cộng của các buổi thực hành

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: DƯỢC LÂM SÀNG 3 – LÝ THUYẾT

2. Số tín chỉ: 01 (15 TIẾT)

3. Phân bổ thời gian: Học kỳ 9

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng

5. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức liên quan đến sử dụng thuốc điều trị một số bệnh lý liên quan đến hệ thần kinh như: Alzheimer, Parkinson, Tâm thần phân liệt...

Trong mỗi bệnh sẽ tập trung chủ yếu về cách sử dụng thuốc: mục đích, nguyên tắc điều trị, các tương tác thuốc, phản ứng bất lợi của thuốc và cách khắc phục, liều lượng và cách sử dụng các nhóm thuốc để điều trị bệnh.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

6.1. Kiến thức

- Cập nhật được kiến thức cơ bản về thuốc điều trị bệnh lý thần kinh
- Phân tích được ca lâm sàng, đánh giá được khám lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị cho bệnh nhân.

6.2. Kỹ năng

Hướng dẫn và tư vấn được cho thầy thuốc và bệnh nhân sử dụng thuốc an toàn hợp lý, hiệu quả, cách khắc phục các tác dụng không mong muốn trong điều trị một số bệnh thường gặp.

6.3. Thái độ

- Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người dược sỹ đại học trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.
- Đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp.
- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn.

7. Nội dung học phần:

TT	Nội dung	Số tiết lý thuyết	Hình thức học tập	Tài liệu tham khảo
----	----------	-------------------	-------------------	--------------------

1	Sử dụng thuốc trong điều trị Alzheimer	6	Thuyết trình	[3], [6]
2	Sử dụng thuốc trong điều trị Parkinson	6	Thuyết trình	[1], [6]
3	Sử dụng thuốc trong điều trị Bệnh tâm thần phân liệt	3	Thuyết trình	[1], [3],
	Tổng	15		

8. Tài liệu tham khảo:

11. Bộ Y Tế (2006), *Dược lâm sàng*, NXB Y Học, Hà Nội.
12. Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng (2014), *Dược lâm sàng 2*, Đại Học Y Dược Cần Thơ.
13. Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng (2014), *Giáo trình Dược lâm sàng 2*, Đại Học Y Dược Cần Thơ.
14. Nguyễn Hữu Đức (2006), *Giáo trình Dược lâm sàng*, Khoa Dược Đại Học Y Dược TP. HCM.
15. Nguyễn Hữu Đức (2005), *Dược lâm sàng - 12 chuyên đề đào tạo liên tục Dược khoa*, NXB Y học, Hồ Chí Minh.
16. Hoàng Thị Kim Huyền (2012), *Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị tập 2*, NXB Y Học, Hà Nội.
17. Hoàng Thị Kim Huyền (2011), *Dược lâm sàng (sách dùng đào tạo dược sĩ đại học)*, NXB Y Học, Hà Nội.
18. Trần Thị Thu Hằng (2006), *Giáo trình Dược lâm sàng*, Khoa Dược, Đại học Y Dược TP. HCM.
19. Hoàng Thị Kim Huyền (2001), *Dược lâm sàng và điều trị*, NXB Y học, Hà Nội.
20. Hoàng Thị Kim Huyền (2003), *Dược lâm sàng đại cương*, NXB Y học, Hà Nội.
21. Mai Phương Mai (2006), *Giáo trình Dược lâm sàng*, Khoa Dược Đại Học Y Dược TP. HCM.
22. Thái Nguyễn Hùng Thu (2012), *Cơ sở dữ liệu lâm sàng*, NXB Y Học.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

Điểm học phần gồm 3 cột điểm:

- Chuyên cần: 20%
- Điểm kiểm tra giữa kỳ: 30%. Hình thức kiểm tra giữa kỳ: trắc nghiệm chọn 1 đáp án đúng nhất trong 4 đáp án
- Điểm thi kết thúc học phần: 50%. Hình thức thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm chọn 1 đáp án đúng nhất trong 4 đáp án, câu hỏi ngắn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: DƯỢC LÂM SÀNG 3 – THỰC HÀNH

2. Số tín chỉ: 01 (30 TIẾT)

3. Phân bổ thời gian: Học kỳ 9

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng

5. Mô tả học phần:

Trong phần thực hành, sinh viên sẽ được tiếp cận phân tích các ca lâm sàng cụ thể của từng bệnh lý thuộc hệ tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, nội tiết, cơ xương khớp....

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

6.1. Kiến thức

– Phân tích được ca lâm sàng, đánh giá được khám lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị cho bệnh nhân.

6.2. Kỹ năng

Hướng dẫn và tư vấn được cho thầy thuốc và bệnh nhân sử dụng thuốc an toàn hợp lý, hiệu quả, cách khắc phục các tác dụng không mong muốn trong điều trị một số bệnh thường gặp.

6.3. Thái độ

- Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người dược sỹ đại học trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.
- Đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp. Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn.

7. Nội dung học phần:

TT	Nội dung	Số tiết Thực hành	Hình thức học tập	Tài liệu tham khảo
1	Phân tích ca lâm sàng tim mạch: tim thiếu máu cục bộ, điều trị thuốc chống đông	5	Chia nhóm thực tập phân tích bệnh án, trả lời câu hỏi, báo cáo	[8], [12]
2	Phân tích ca lâm sàng nội tiết: bệnh Addison	5	Chia nhóm thực tập phân tích bệnh án, trả lời câu hỏi, báo cáo	[6], [12]
3	Phân tích ca lâm sàng hô hấp: hen phế quản	5	Chia nhóm thực tập phân tích bệnh án, trả lời câu hỏi, báo cáo	[9], [12]
4	Phân tích ca lâm sàng tiêu hóa: trào ngược dạ dày – thực quản	5	Chia nhóm thực tập phân tích bệnh án, trả lời câu hỏi, báo cáo	[7], [12]
5	Phân tích ca lâm sàng cơ - xương khớp: loãng xương	5	Chia nhóm thực tập phân tích bệnh án, trả lời câu hỏi, báo cáo	[3], [12]
6	Phân tích ca lâm sàng cơ -	5	Chia nhóm thực tập phân	[2], [12]

	xương khớp: thoái hóa khớp		tích bệnh án, trả lời câu hỏi, báo cáo	
	Tổng cộng	30		

8. Tài liệu tham khảo:

23. Bộ Y Tế (2006), *Dược lâm sàng*, NXB Y Học, Hà Nội.
24. Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng (2014), *Dược lâm sàng 2*, Đại Học Y Dược Cần Thơ.
25. Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng (2014), *Giáo trình Dược lâm sàng 2*, Đại Học Y Dược Cần Thơ.
26. Nguyễn Hữu Đức (2006), *Giáo trình Dược lâm sàng*, Khoa Dược Đại Học Y Dược TP. HCM.
27. Nguyễn Hữu Đức (2005), *Dược lâm sàng - 12 chuyên đề đào tạo liên tục Dược khoa*, NXB Y học, Hồ Chí Minh.
28. Hoàng Thị Kim Huyền (2012), *Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị tập 2*, NXB Y Học, Hà Nội.
29. Hoàng Thị Kim Huyền (2011), *Dược lâm sàng (sách dùng đào tạo dược sĩ đại học)*, NXB Y Học, Hà Nội.
30. Trần Thị Thu Hằng (2006), *Giáo trình Dược lâm sàng*, Khoa Dược, Đại học Y Dược TP. HCM.
31. Hoàng Thị Kim Huyền (2001), *Dược lâm sàng và điều trị*, NXB Y học, Hà Nội.
32. Hoàng Thị Kim Huyền (2003), *Dược lâm sàng đại cương*, NXB Y học, Hà Nội.
33. Mai Phương Mai (2006), *Giáo trình Dược lâm sàng*, Khoa Dược Đại Học Y Dược TP. HCM.
34. Thái Nguyễn Hùng Thu (2012), *Cơ sở dữ liệu lâm sàng*, NXB Y Học.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Sinh viên được chấm điểm qua mỗi buổi thực hành

Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình cộng của các buổi thực hành

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Dược liệu 1

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Dược liệu – Thực vật dược, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần dược liệu 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về nguồn gốc, đặc điểm, phân bố, thành phần hóa học chính, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất carbohydrat, glycosid trợ tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin...có trong dược liệu. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về vi phẫu, phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng các nhóm hợp chất trên.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

Trình bày được các kiến thức chung trong thu hái, chế biến dược liệu.

Trình bày được thành phần hóa học, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất như carbohydrat, glycosid trợ tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin...

Mô tả được phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng các nhóm hợp chất trên từ các dược liệu phổ biến.

+ **Kỹ năng**

Nhận biết được các loại tinh bột.

Chiết xuất, định tính, định lượng carbohydrat, glycosid trợ tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin... trong dược liệu.

+ **Thái độ**

Nhận thức được tầm quan trọng của dược liệu trong dược học và cuộc sống.

Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

Tự học tập

Tự nghiên cứu.

.Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Đại cương về Dược liệu	3				6	[1], [2]	
2	Dược liệu chứa carbonhydrat	3				6	[1], [2]	
3	Đại cương về glycosid	3				6	[1], [2]	
4	Dược liệu chứa glycoside tim	3				6	[1], [2], [4]	
5	Saponin và dược liệu chứa saponin	3				6	[1], [2], [3], [4]	
6	Anthraglycosid và dược liệu chứa anthraglycosid	3				6	[1], [2], [3], [4]	
7	Flavonoid và dược liệu chứa flavonoid	3				6	[1], [2], [3], [4]	
8	Coumarin và dược liệu chứa coumarin	3				6	[1], [2], [3], [4]	
9	Tanin và dược liệu chứa tanin	3				6	[1], [2], [3], [4]	
10	Dược liệu chứa monoterpenoid và diterpenoid	3				6	[1], [2], [4]	
Tổng		30				60		90

7. Phần tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Huy Công, *Dược liệu*, NXB Y học.

[2]. PGS.TS. Trần Công Luận, DSCK1. Vũ Thị Bình, Ths. Đỗ Văn Mãi, *Dược liệu học T1, T2*.

[3]. Bộ Y tế, *Dược điển Việt Nam IV*, NXB Y học, 2009.

[4]. Đỗ Tất Lợi, *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, NXB Hồng Đức, 2014.

8. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm, câu hỏi ngắn 20 câu)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm, câu hỏi ngắn 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Dược liệu 1 – Thực hành

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Dược liệu – Thực vật dược, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần thực hành dược liệu 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về vi phẫu, phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng các nhóm hợp chất carbohydrat, glycosid trợ tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin...có trong dược liệu.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

Trình bày được các kiến thức chung trong thu hái, chế biến dược liệu.

Trình bày được thành phần hóa học, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất như carbohydrat, glycosid trợ tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin...

Mô tả được phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng các nhóm hợp chất trên từ các dược liệu phổ biến.

+ **Kỹ năng**

Nhận biết được các loại tinh bột.

Chiết xuất, định tính, định lượng carbohydrat, glycosid trợ tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin... trong dược liệu.

+ **Thái độ**

Nhận thức được tầm quan trọng của dược liệu trong dược học và cuộc sống.

Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

Tự học tập

Tự nghiên cứu.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Dược liệu chứa carbonhydrat				5		[1], [3]	
2	Dược liệu chứa saponin				5		[1], [3]	
3	Dược liệu chứa anthraglycosid				5		[1], [3]	
4	Dược liệu chứa coumarin				5		[2], [3]	
5	Dược liệu chứa flavonoid				5		[2], [3]	
6	Dược liệu chứa tannin				5		[2], [3]	
Tổng					30			30

8. Phần tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Huy Công, *Dược liệu*, NXB Y học.

[2]. PGS.TS. Trần Công Luận, DSCK1. Vũ Thị Bình, Ths. Đỗ Văn Mãi, *Dược liệu học T1, T2*.

[3]. Bộ Y tế, *Dược điển Việt Nam IV*, NXB Y học, 2009.

[4]. Đỗ Tất Lợi, *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, NXB Hồng Đức, 2014.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

a. Mỗi buổi học:

+ Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)

+ Báo cáo cuối giờ: 70%

Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Dược Liệu 2

2. Số tín chỉ: 03

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 3 TC, 45 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Thực Vật Dược – Dược Liệu, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Dược Liệu 2 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguồn gốc, đặc điểm, phân bố công thức cấu tạo, tác dụng sinh học của các dược liệu chứa các nhóm hợp chất tinh dầu, nhựa, chất béo, và alkaloid. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về thực hành vi phẫu, phương pháp chiết xuất dược liệu, định tính định lượng các hợp chất trên

Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Trình bày được nguồn gốc, đặc điểm, phân bố công thức cấu tạo, tác dụng sinh học của các dược liệu chứa các nhóm hợp chất tinh dầu, nhựa, chất béo, và alkaloid và các động vật làm thuốc
- Mô tả được công thức cấu tạo, tác dụng sinh học của các dược liệu chứa các hợp chất trên
- Trình bày được phương pháp chiết xuất, định tính định lượng các hợp chất trên

+ **Kỹ năng**

- a. Thực hành vi phẫu, soi bột một số dược liệu có liên quan
- b. Định tính, định lượng được một số nhóm chất chính trong alkaloid, tinh dầu, chất béo

+ **Thái độ**

Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong định tính định lượng.

6. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Dược liệu chứa tinh dầu	12				6	[1], [2]	
2	Dược liệu chứa chất nhựa	4				2	[1], [2]	
3	Dược liệu chứa chất béo	4				6	[1], [2]	
4	Dược liệu chứa alkaloid	15				10	[1], [2]	
5	Động vật làm thuốc	10				6	[2], [3]	
Tổng		45				60		95

7. Phần tài liệu tham khảo:

[1]. PhanThanh Kỳ(Chủviên) ,*Dược liệu học T2* , NXB Y học, 2008

[2]. *Thực tập Dượcliệu 2*, Giáo trình nội bộ ,KhoaDược, Trường Đại Học Nam CầnThơ

[3]. ĐỗTấtLợi,*Những cây thuốc ,vị thuốc Việt Nam* , 2005

8. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50%(trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **Dược Liệu 2 – Thực hành**

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. **Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Thực Vật Dược –Dược Liệu , Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ

5. **Mô tả học phần:**

Học phần Dược Liệu 2 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguồn gốc, đặc điểm, phân bố công thức cấu tạo, tác dụng sinh học của các dược liệu chứa các nhóm hợp chất tinh dầu, nhựa , chất béo, và alkaloid .Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về thực hành vi phẫu, phương pháp chiết xuất dược liệu, định tính định lượng các hợp chất trên

6. **Mục tiêu học phần:**

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**

Trình bày được phương pháp chiết xuất, định tính định lượng ctinh dầu, nhựa , chất béo, và alkaloid

+ **Kỹ năng**

- Thực hành vi phẫu, soibộtmộtsốdượcliệucó lien quan
- Địnhtính, địnhlượngđượcmộtsốnhómchấthínhtrong alkaloid, tinhdầu , chấtbéo

+ **Thái độ**

Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trongđịnhtínhđịnhlượng.

7. **Nội dung học phần**

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN	Tự học		
		LT	Bài	Thảo				

			tập	luận	TT			
1	Vi phẫu lá cà độc dược,soi bột lá cà độc dược				5		[1],[3]	
2	Vi phẫu hạt ,soi bột hạt mã tiền				5		[1],[3]	
3	Định lượng tinh dầu trong dược liệu				5		[1],[3]	
4	Định tính Alkaloid trongdược liệu				5		[2],[3]	
5	Chiết xuất Palmatin từ dược liệu				5		[2],[3]	
6	Định lượng dầu béo trong dược liệu. Xác định chỉ số Iod của dầu béo				5		[2],[3]	
Tổng					30			30

8. Phần tài liệu tham khảo:

[1]. PhanThanh Kỳ (Chủviên) ,*Dược liệu học T2* , NXB Y học, 2008

[2]. *Thực tập Dượcliệu 2*, Giáo trình nội bộ ,Khoa Dược, Trường Đại Học Nam CầnThơ

[3]. Đỗ Tất Lợi,*Những cây thuốc ,vị thuốc Việt Nam* , 2005

9. Phương pháp đánh giá học phần:

a. Mỗi buổi học:

+ Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)

+ Báo cáo cuối giờ: 70%

Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các các buổi học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: DƯỢC LÝ 1

2. Số tín chỉ: 3 tín chỉ (lý thuyết)

3. Phân bổ thời gian:

Học kỳ 5: Dược lý 1 (3 tín chỉ lý thuyết)

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng

5. Mô tả học phần:

Bài giảng Dược lý được biên soạn căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu đào tạo, khối lượng thời gian của môn Dược lý học trong chương trình đào tạo Dược sĩ Đại học hệ chính quy. Bài giảng lý thuyết với các chương sau:

- Dược lý học đại cương: các quá trình dược động học, cơ chế tác dụng của thuốc, các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc.
- Thuốc tác động trên hệ thần kinh thực vật
- Thuốc tác động trên hệ thần kinh trung ương: thuốc tê, mê, an thần gây ngủ, thuốc trị rối loạn tâm thần, thuốc giảm đau
- Thuốc giảm đau ngoại biên
- Thuốc điều trị gout
- Kháng sinh kháng khuẩn
- Thuốc kháng lao - phong
- Thuốc kháng nấm
- Thuốc kháng virus

Cấu trúc từng bài trong mỗi chương gồm: mục tiêu, nội dung, các câu hỏi lượng giá. Để học tập có kết quả, sinh viên cần:

- Được trang bị kiến thức các môn cơ sở: giải phẫu, sinh lý, sinh lý bệnh – miễn dịch, di truyền học, hóa sinh, vi sinh, kí sinh, bệnh học, hóa dược...
- Nắm vững mục tiêu bài học
- Thực hiện được các yêu cầu mà phần mục tiêu của bài học đề ra.
- Chủ động đặt câu hỏi và tìm cách trả lời trong khi tiếp thu phần nội dung
- Sau khi học, tự kiểm tra kiến thức bằng cách trả lời các câu hỏi tự lượng giá.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

Kiến thức

Hiểu và nắm vững được đặc điểm dược động, cơ chế tác dụng, tác dụng điều trị, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng một số thuốc tiêu biểu trong các nhóm thuốc được học.

Kỹ năng

- Thực hành được vài mô hình dược lý thực nghiệm đơn giản để khảo sát, đánh giá tác dụng của thuốc. Nhận dạng được các thành phẩm thuốc một số nhóm thuốc tiêu biểu.
- Vận dụng các kiến thức được học để phân tích cách sử dụng thuốc và hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý.

Thái độ

- Có tác phong học tập tỉ mỉ, tích cực, chủ động tìm hiểu và nghiên cứu.
- Biết kết nối các phần có liên hệ giữa các bài khác nhau để có cái nhìn toàn diện.
- Biết vận dụng lý thuyết và tình hình thực tế sử dụng thuốc (ứng dụng Dược lý học vào Dược lâm sàng)
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, trung thực và kiên nhẫn khi hành nghề.

7. Nội dung học phần:

TT	Nội dung	Số tiết lý thuyết	Hình thức học tập	Tài liệu tham khảo
1	Dược lý học đại cương	1	Thuyết trình	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
2	Cơ chế tác dụng của thuốc	3	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
3	Các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc	2	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
4	Thuốc tác động trên hệ thần kinh thực vật	3	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
5	Thuốc mê	1	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]

6	Thuốc tê	1	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
7	Thuốc an thần gây ngủ	1	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
8	Thuốc trị rối loạn tâm thần	3	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
9	Thuốc giảm đau trung ương	3	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
10	Thuốc giảm đau hạ sốt kháng viêm	3	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
11	Thuốc điều trị gout	3	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
12	Kháng sinh kháng khuẩn	12	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
13	Thuốc điều trị lao - phong	3	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
14	Thuốc điều trị giun sán	1	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
15	Thuốc kháng nấm	2	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
16	Thuốc kháng virus	3	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
Tổng		45		

8. Tài liệu tham khảo:

- [1] Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (2013). *Dược lý học Tập 1 và 2*, nhà xuất bản Y học.
- [2] Đào Văn Phan (2012), *Dược lý học lâm sàng*, NXB Y học
- [3] Đào Văn Phan (2013), *Dược lý tập 1 và 2*, nhà xuất bản Y học.
- [4] Bộ Y Tế (2014), *Tương tác thuốc và chú ý khi chỉ định*, NXB Y học
- [5] PGS.TS Lê Văn Phụng (2012), *Vi khuẩn học*, NXB Giáo dục Việt Nam
- [6] Nguyễn Xuân Thắng (2013), *Receptor màng tế bào và tác dụng của thuốc*, NXB Y Học
- [7] Tào Duy Cần (2003), *Tra cứu biệt dược mới và thuốc tập 1 tập 2*, NXB Y Học
- [8] Đại học Y Hà Nội (2013), *Dược lý học lâm sàng*, NXB Y Học
- [9] Nguyễn Thúy Dần (2013), *Giáo trình Hóa dược - Dược lý tập 1, 2, 3*, NXB Y Học

9. Phương pháp đánh giá học phần:

Điểm học phần gồm 3 cột điểm:

- Chuyên cần: 20%
- Điểm kiểm tra giữa kỳ: 30%. Tiến hành kiểm tra giữa kỳ sau khi sinh viên học xong chương 11 của học phần. Hình thức kiểm tra giữa kỳ: trắc nghiệm chọn 1 đáp án đúng nhất trong 4 đáp án
- Điểm thi kết thúc học phần: 50%. Hình thức thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm chọn 1 đáp án đúng nhất trong 4 đáp án.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: DƯỢC LÝ 2

2. Số tín chỉ: 3 (lý thuyết)

3. Phân bổ thời gian:

Học kỳ 6: Dược lý 2 (3 tín chỉ lý thuyết)

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng

5. Mô tả học phần:

Bài giảng Dược lý được biên soạn căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu đào tạo, khối lượng thời gian của môn Dược lý học trong chương trình đào tạo Dược sĩ Đại học hệ chính quy. Bài giảng lý thuyết gồm các chương sau:

- Hormon và thuốc điều trị rối loạn hormon: hormon tuyến giáp, vỏ thượng thận, tuyến tụy và hormon sinh dục.
- Thuốc tác động trên hệ hô hấp: thuốc ho – long đờm, thuốc điều trị hen suyễn
- Thuốc kháng histamine H₁
- Thuốc tác động trên hệ tiêu hóa: thuốc điều trị viêm loét dạ dày; thuốc điều trị tiêu chảy, táo bón.
- Thuốc tác động trên hệ tim mạch: thuốc lợi tiểu; thuốc hạ huyết áp; thuốc trị thiếu máu cục bộ cơ tim, suy tim xung huyết
- Thuốc điều trị rối loạn lipid máu
- Thuốc tác động trên quá trình đông máu
- Thuốc điều trị amip

Cấu trúc từng bài trong mỗi chương gồm: mục tiêu, nội dung, các câu hỏi lượng giá. Để học tập có kết quả, sinh viên cần:

- Được trang bị kiến thức các môn cơ sở: giải phẫu, sinh lý, sinh lý bệnh – miễn dịch, di truyền học, hóa sinh, vi sinh, kí sinh, bệnh học, hóa dược...
- Nắm vững mục tiêu bài học
- Thực hiện được các yêu cầu mà phần mục tiêu của bài học đề ra.
- Chủ động đặt câu hỏi và tìm cách trả lời trong khi tiếp thu phần nội dung
- Sau khi học, tự kiểm tra kiến thức bằng cách trả lời các câu hỏi tự lượng giá.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

Kiến thức

Hiểu và nắm vững được đặc điểm dược động, cơ chế tác dụng, tác dụng điều trị, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng một số thuốc tiêu biểu trong các nhóm thuốc được học.

Kỹ năng

- Thực hành được vài mô hình dược lý thực nghiệm đơn giản để khảo sát, đánh giá tác dụng của thuốc. Nhận dạng được các thành phẩm thuốc một số nhóm thuốc tiêu biểu.
- Vận dụng các kiến thức được học để phân tích cách sử dụng thuốc và hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý.

Thái độ

- Có tác phong học tập tỉ mỉ, tích cực, chủ động tìm hiểu và nghiên cứu.
- Biết kết nối các phần có liên hệ giữa các bài khác nhau để có cái nhìn toàn diện.
- Biết vận dụng lý thuyết và tình hình thực tế sử dụng thuốc (ứng dụng Dược lý học vào Dược lâm sàng)
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, trung thực và kiên nhẫn khi hành nghề.

7. Nội dung học phần:

TT	Nội dung	Số tiết lý thuyết	Hình thức học tập	Tài liệu tham khảo
1	Đại cương về hormon	1	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
2	Hormon tuyến giáp và thuốc kháng giáp	3	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
3	Hormon tuyến thượng thận và các dẫn xuất tổng hợp	3	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
4	Hormon tuyến tụy và các thuốc điều trị đái tháo đường	5	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
5	Hormon tuyến sinh dục và các dẫn xuất tổng hợp	3	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
6	Thuốc điều trị hen suyễn	3	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
7	Thuốc điều trị ho - long đàm	1	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]

8	Thuốc kháng Histamin H1 - thuốc điều trị viêm mũi dị ứng	2	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
9	Thuốc trị loét dạ dày - tá tràng	3	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
10	Thuốc nhuận tràng	1	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
11	Thuốc trị tiêu chảy	1	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
12	Thuốc trị ly amip	1	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
13	Thuốc điều trị tim thiếu máu cục bộ	3	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
14	Thuốc trị rối loạn lipid huyết	2	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
15	Thuốc trị tăng huyết áp	5	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
16	Thuốc lợi tiểu	2	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
17	Thuốc trị suy tim xung huyết	2	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
18	Thuốc tác động trên quá trình đông máu	4	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
Tổng		45		

8. Tài liệu tham khảo:

- [1] Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (2013). *Dược lý học Tập 1 và 2*, nhà xuất bản Y học.
- [2] Đào Văn Phan (2012), *Dược lý học lâm sàng*, NXB Y học
- [3] Đào Văn Phan (2013), *Dược lý tập 1 và 2*, nhà xuất bản Y học.
- [4] Bộ Y Tế (2014), *Tương tác thuốc và chú ý khi chỉ định*, NXB Y học
- [5] PGS.TS Lê Văn Phụng (2012), *Vi khuẩn học*, NXB Giáo dục Việt Nam
- [6] Nguyễn Xuân Thắng (2013), *Receptor màng tế bào và tác dụng của thuốc*, NXB Y Học
- [7] Tào Duy Cần (2003), *Tra cứu biệt dược mới và thuốc tập 1 tập 2*, NXB Y Học
- [8] Đại học Y Hà Nội (2013), *Dược lý học lâm sàng*, NXB Y Học
- [9] Nguyễn Thúy Dần (2013), *Giáo trình Hóa dược - Dược lý tập 1, 2, 3*, NXB Y Học

9. Phương pháp đánh giá học phần:

Điểm học phần gồm 3 cột điểm:

- Chuyên cần: 20%
- Điểm kiểm tra giữa kỳ: 30%. Tiến hành kiểm tra giữa kỳ sau khi sinh viên học xong chương 9 Dược lý 2 của học phần. Hình thức kiểm tra giữa kỳ: trắc nghiệm chọn 1 đáp án đúng nhất trong 4 đáp án
- Điểm thi kết thúc học phần: 50%. Hình thức thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm chọn 1 đáp án đúng nhất trong 4 đáp án.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: DƯỢC LÝ 2 – THỰC HÀNH

2. Số tín chỉ: 01 (30 TIẾT)

3. Phân bổ thời gian: Học kỳ 6

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng

5. Mô tả học phần:

- Trong học phần thực hành này, sinh viên sẽ được thực hiện các đường đưa thuốc vào cơ thể chuột, thỏ, các thủ thuật cần thiết khi làm thí nghiệm dược lý.
- Khảo sát tác dụng của dược phẩm trên chuột, thỏ
- Nhận dạng được các dạng bào chế của thuốc, nhận biết và hướng dẫn sử dụng các nhóm thuốc cơ bản.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

Kiến thức

- Biết được dạng bào chế của các thuốc đã học và hiện có trên thị trường, ưu nhược điểm và cách sử dụng của các dạng bào chế.
- Hiểu và nắm vững được đặc điểm dược động, cơ chế tác dụng, tác dụng điều trị, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng một số thuốc tiêu biểu trong các nhóm thuốc được học.
- Cách nguyên tắc, thủ thuật cần thiết khi tiến hành thí nghiệm dược lý

Kỹ năng

- Thực hành được vài mô hình dược lý thực nghiệm đơn giản để khảo sát, đánh giá tác dụng của thuốc. Nhận dạng được các thành phẩm thuốc một số nhóm thuốc tiêu biểu.
- Vận dụng các kiến thức được học để phân tích cách sử dụng thuốc và hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý.

Thái độ

- Có tác phong học tập tỉ mỉ, tích cực, chủ động tìm hiểu và nghiên cứu.
- Biết kết nối các phần có liên hệ giữa các bài khác nhau để có cái nhìn toàn diện.
- Biết vận dụng lý thuyết và tình hình thực tế sử dụng thuốc (ứng dụng Dược lý học vào Dược lâm sàng)

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, trung thực và kiên nhẫn khi hành nghề.

7. Nội dung học phần:

TT	Nội dung	Số tiết Thực hành	Hình thức học tập	Tài liệu tham khảo
1	Các đường đưa thuốc và thử nghiệm khảo sát tác dụng gây ngủ trên chuột.	5	Chia nhóm thực tập, trả lời câu hỏi, báo cáo	[1], [2], [3]
2	Thử kích ứng da trên chuột	5	Chia nhóm thực tập, trả lời câu hỏi, báo cáo	[1], [2], [3]
3	Nhận biết và sử dụng nhóm thuốc kháng sinh tiêu hóa - hô hấp - chống dị ứng	5	Chia nhóm thực tập, trả lời câu hỏi, báo cáo	[1], [2], [3]
4	Nhận biết và sử dụng nhóm thuốc tim mạch - nội tiết	5	Chia nhóm thực tập, trả lời câu hỏi, báo cáo	[1], [2], [3]
5	Nhận biết và sử dụng nhóm thuốc kháng sinh, kháng nấm, virus, giun, sán	5	Chia nhóm thực tập, trả lời câu hỏi, báo cáo	[1], [2], [3]
6	Nhận biết và sử dụng nhóm thuốc giảm đau, hạ sốt, kháng viêm	5	Chia nhóm thực tập, trả lời câu hỏi, báo cáo	[1], [2], [3]
	Tổng cộng	30		

8. Tài liệu tham khảo:

- [1] Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (2013). *Dược lý học Tập 1 và 2*, nhà xuất bản Y học.
- [2] Đào Văn Phan (2012), *Dược lý học lâm sàng*, NXB Y học
- [3] Đào Văn Phan (2013), *Dược lý tập 1 và 2*, nhà xuất bản Y học.
- [4] Bộ Y Tế (2014), *Tương tác thuốc và chú ý khi chỉ định*, NXB Y học
- [5] PGS.TS Lê Văn Phụng (2012), *Vi khuẩn học*, NXB Giáo dục Việt Nam
- [6] Nguyễn Xuân Thắng (2013), *Receptor màng tế bào và tác dụng của thuốc*, NXB Y Học
- [7] Tào Duy Cần (2003), *Tra cứu biệt dược mới và thuốc tập 1 tập 2*, NXB Y Học
- [8] Đại học Y Hà Nội (2013), *Dược lý học lâm sàng*, NXB Y Học
- [9] Nguyễn Thúy Dàn (2013), *Giáo trình Hóa dược - Dược lý tập 1, 2, 3*, NXB Y Học

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Sinh viên được chấm điểm qua mỗi buổi thực hành
- Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình cộng của các buổi thực hành

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Dược xã hội học

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Quản lý dược, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Dược xã hội cung cấp cho sinh viên những kiến thức về lịch sử ngành Dược, về tổ chức y tế, tổ chức ngành Dược Việt Nam, về nội dung của luật Bảo hiểm y tế, chính sách quốc gia về thuốc của Việt Nam. Sinh viên còn được cung cấp kiến thức về dân số, về các thống kê y tế và vai trò của dược sĩ trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**

- + Nêu được các khái niệm về xã hội học y tế.
- + Mô tả được tổ chức ngành Dược Việt Nam
- + Trình bày được các nội dung chủ yếu của Luật Bảo hiểm y tế, chính sách thuốc thiết yếu.
- + Xác định được vai trò của dược sĩ trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
- + Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến các chỉ số thống kê y tế.

- **Thái độ:**

- + Nâng cao ý thức về vai trò của người dược sĩ trong hệ thống y tế.

7. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổ ng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Đại cương về Xã hội học y tế	3				6	[1],[2], [3]	9
2	Đại cương về Dược xã hội	3				6	[1],[2], [3]	9
3	Vai trò các nhân tố xã hội trong hoạt động dược	3				6	[1],[2], [3]	9

4	Lịch sử ngành Dược	3				6	[1],[2], [3]	9
5	Tổ chức ngành Dược Việt Nam	3				6	[1],[2], [3]	9
6	Vấn đề sử dụng thuốc trong cộng đồng và một số thách thức của Dược xã hội học	2				4	[1],[2], [3]	6
7	Tự điều trị	2				4	[1],[2], [3]	6
8	Vai trò của thuốc trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân	2				4	[1],[2], [3]	6
9	Bảo hiểm xã hội - Bảo hiểm y tế	3				6	[1],[2], [3]	9
10	Chính sách thuốc thiết yếu của Việt Nam	2				4	[1],[2], [3]	6
11	Công tác dược tại bệnh viện	3				6	[1],[2], [3]	9
12	Quan điểm của Đảng Cộng Sản Việt Nam về công tác y tế	1				2	[1],[2], [3]	3
Tổng		30				60		90

8. Phần tài liệu tham khảo:

[1] Phạm Đức Trọng, *Giáo trình xã hội học đại cương*, Hồng Đức - Hội Luật Gia VN, 2014.

[2] Trương Việt Dũng, *Tổ chức và quản lý Y tế*, NXB Y học, 2012.

[3] Phi Văn Thâm, *Quản lý và tổ chức Y tế*, Bộ Y tế, 2013.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Giải phẫu

2. Số tín chỉ: 1

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 1 TC, 15 tiết
- Tự học: 30 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Giải phẫu cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản nhất về Giải phẫu của các hệ cơ quan trong cơ thể người.

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Trình bày được các quy luật hoạt động cơ bản của cơ thể.
- Diễn giải được hai cơ chế điều hòa chức năng của cơ thể, cơ chế thần kinh và cơ chế thể dịch.
- Trình bày được cấu trúc, thành phần, chức năng của các bộ phận trong cơ thể.

+ **Kỹ năng:**

Nhận biết các bộ phận của cơ thể con người.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN	Tự học		
		LT	Bài	Thảo				

			tập	luận	TT			
1	Hệ xương, khớp Hệ cơ	3				6	[1], [2].[3],[4]	
2	Hệ hô hấp Hệ tiêu hóa	3				6	[1], [2].[3],[4]	
3	Hệ tuần hoàn	3				6	[1], [2].[3],[4]	
4	Hệ thần kinh Hệ giác quan	3				6	[1], [2].[3],[4]	
5	Hệ sinh dục Hệ tiết niệu Hệ nội tiết	3				6	[1], [2].[3],[4]	
	Tổng	15				30		

8. Phần tài liệu tham khảo

[1] Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ (2017), Bài giảng Giải phẫu học.

[2] Lê Văn Cường (2014), Giải phẫu học hệ thống, NXB Y học.

[3]. Nguyễn Xuân Trường (2009). *Giải phẫu sinh lý người*, NXB Y học, 2009.

[4]. Netter, Atlas anatomy, Nguyễn Quang Quyền dịch.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 10 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 30 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Giải phẫu - Thực hành

2. Số tín chỉ: 1

3. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Giải phẫu cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản nhất về Giải phẫu của các hệ cơ quan trong cơ thể người.

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Trình bày được các quy luật hoạt động cơ bản của cơ thể.
- Diễn giải được hai cơ chế điều hòa chức năng của cơ thể, cơ chế thần kinh và cơ chế thể dịch.
- Trình bày được cấu trúc, thành phần, chức năng của các bộ phận trong cơ thể.

+ **Kỹ năng:**

Nhận biết các bộ phận của cơ thể con người.

7. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			TLHT	Tổng số
		Lên lớp	TH	Tự		

		LT	Bài tập	Thảo luận	TN TT	học		
1	Hệ xương				5		[1], [2], [3],[4]	
2	Hệ cơ				5		[1], [2], [3],[4]	
3	Hệ Tiêu hóa				5		[1], [2], [3],[4]	
4	Hệ Hô hấp, tuần hoàn				5		[1], [2], [3],[4]	
5	Hệ tiết niệu, sinh dục				5		[1], [2], [3],[4]	
6	Hệ thần kinh, giác quan				5		[1], [2], [3],[4]	
Tổng					30			30

8. Phần tài liệu tham khảo

[1] Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ (2017), Bài giảng Giải phẫu học.

[2] Lê Văn Cường (2014), Giải phẫu học hệ thống, NXB Y học.

[3]. Nguyễn Xuân Trường (2009). *Giải phẫu sinh lý người*, NXB Y học, 2009.

[4]. Netter, Atlas anatomy, Nguyễn Quang Quyền dịch.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

a. Mỗi buổi học:

+ Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn, trắc nghiệm, tình huống)

+ Báo cáo cuối giờ: 70%

Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Hóa dược 1

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa Dược – Hóa Lý, Khoa Y - Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả học phần

Học phần Hóa dược 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng của một số thuốc chính, thuốc thông dụng để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc. Học phần cũng giúp cho sinh viên giải thích được mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính.

6. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức**

- Trình bày được công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng và nguyên tắc điều chế của những thuốc chính, thuốc thông dụng.

- Trình bày được sự liên quan giữa cấu trúc và tính chất, giữa cấu trúc và tác dụng của thuốc.

+ **Kỹ năng**

- Thực hiện được việc tổng hợp hoặc bán tổng hợp một số mẫu thuốc đạt tiêu chuẩn dược dụng.

- Kiểm nghiệm được các mẫu thuốc đã tổng hợp và một số chế phẩm dược dụng khác theo tiêu chuẩn Dược điển.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Hóa dược đại cương	3				6	[1]	9
2	Thuốc kháng sinh	6				12	[1]	18
3	Thuốc kháng ký sinh trùng	4				8	[1]	12

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
4	Thuốc sát khuẩn	4				8	[1]	12
5	Thuốc chống độc	3				6	[1]	9
6	Dược phẩm phóng xạ	3				6	[1]	9
	Thuốc trị ung thư	4				8	[1]	12
7	Thuốc cản quang	3				6	[1]	9
Tổng		30				60		90

8. Phần tài liệu tham khảo

[1].Lê Minh Trí, Huỳnh Thị Ngọc Phương. *Hóa dược 1*, Bộ Y tế, NXB giáo dục Việt Nam, 2009.

[2].*Thực tập Hoá dược 1*, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

[3]. *Dược điển Việt Nam IV*, 2010.

[4]. BM Hóa Dược – ĐHYD Tp. Hồ Chí Minh, *Bài giảng Hóa Dược 1*, 2008

[5]. BM Hóa Dược – ĐHYD Tp. Hồ Chí Minh, *Giáo trình thực tập*, 2008

[6]. Hội đồng Dược điển, *Dược điển Việt Nam 4*, NXB Y Học Hà Nội, 2009.

[7]. PGS. TS. Từ Minh Koong, *Kỹ Thuật sản xuất dược phẩm*, NXB Y Học, 2007

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (10% điểm danh, 10% báo cáo nhóm).
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (Thời gian: 45 phút. Hình thức: Trắc nghiệm + Tự luận).
- Thi cuối kỳ: 50% (Thời gian: 60 phút. Hình thức: 50 câu trắc nghiệm).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Hóa dược 1 – Thực hành
2. **Số tín chỉ:** 01
3. **Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 1 TC, 30 tiết
 - Tự học: 0
4. **Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Hóa Dược – Hóa Lý, Khoa Y - Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.
5. **Mô tả học phần**

Học phần Hóa dược 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng của một số thuốc chính, thuốc thông dụng để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc. Học phần cũng giúp cho sinh viên giải thích được mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính.

6. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức**

- Trình bày được công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng và nguyên tắc điều chế của những thuốc chính, thuốc thông dụng.

- Trình bày được sự liên quan giữa cấu trúc và tính chất, giữa cấu trúc và tác dụng của thuốc.

+ **Kỹ năng**

- Thực hiện được việc tổng hợp hoặc bán tổng hợp một số mẫu thuốc đạt tiêu chuẩn dược dụng.

- Kiểm nghiệm được các mẫu thuốc đã tổng hợp và một số chế phẩm dược dụng khác theo tiêu chuẩn Dược điển.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Định tính các cyclin – Kiểm định cloramphenicol				4		[2]	4
2	Định tính penicillin . Kiểm				4		[2]	4

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
	định Streptomycin							
3	Tổng hợp sulfacetamid				4		[2]	4
4	Định tính phtalazol – Kiểm định sulfanilamid				4		[2]	4
5	Tổng hợp acid benzoic				4		[21	4
6	Kiểm định acid benzoic				4		[2]	4
7	Kiểm định INH				4		[2]	4
8	Điều chế, kiểm định bạc Sulfadiazin				2		[2]	2
Tổng					30			

8. Phần tài liệu tham khảo

- [1]. Lê Minh Trí, Huỳnh Thị Ngọc Phương. *Hóa dược 1*, Bộ Y tế, NXB giáo dục Việt Nam, 2009.
- [2]. *Thực tập Hoá dược 1*, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.
- [3]. *Dược điển Việt Nam IV*, 2010.
- [4]. BM Hóa Dược – ĐHYD Tp. Hồ Chí Minh, *Bài giảng Hóa Dược 1*, 2008
- [5]. BM Hóa Dược – ĐHYD Tp. Hồ Chí Minh, *Giáo trình thực tập*, 2008
- [6]. Hội đồng Dược điển, *Dược điển Việt Nam 4*, NXB Y Học Hà Nội, 2009.
- [7]. PGS. TS. Từ Minh Koong, *Kỹ Thuật sản xuất dược phẩm*, NXB Y Học, 2007

9. Phương pháp đánh giá học phần

a. Điểm quá trình từng buổi học:

- + Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)
- + Báo cáo cuối giờ: 70%

Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Hóa dược 2
2. **Số tín chỉ:** 03
3. **Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 3 TC, 45 tiết
 - Tự học: 60 giờ
4. **Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Hóa Dược – Hóa Lý, Khoa Y - Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.
5. **Mô tả học phần**

Học phần hóa dược 2 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng của một số thuốc chính, thuốc thông dụng để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc. Học phần cũng giúp cho sinh viên giải thích được mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính.

6. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức**

- Nhận diện được cấu trúc hóa học, những tính chất lý hóa quan trọng của những thuốc chính, thuốc thông dụng.
- Trình bày được sự liên quan giữa cấu trúc và tính chất, giữa cấu trúc và tác dụng của thuốc.

+ **Kỹ năng**

- Thực hiện được việc tổng hợp hoặc bán tổng hợp được một số mẫu thuốc đạt tiêu chuẩn dược dụng.
- Kiểm nghiệm được các mẫu thuốc đã tổng hợp và một số chế phẩm dược dụng khác theo tiêu chuẩn Dược điển.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Thuốc tác động trên hệ tim mạch	6				6	[1]	12
2	Thuốc tác động trên hệ thần	6				6	[1]	12

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
	kinh trung ương							
3	Thuốc tác động lên quá trình dẫn truyền thần kinh	6				6	[1]	12
4	Thuốc tác động trên hệ hô hấp	3				8	[1]	12
5	Thuốc tác động trên hệ tiêu hóa	6				6	[1]	12
6	Thuốc tác động lên máu và hệ tạo máu	3				6	[1]	9
7	Thuốc tác động lên hệ miễn dịch	3				8	[1]	12
8	Hormon và thuốc điều chỉnh rối loạn hormon	6				8	[1]	14
9	Vitamin và khoáng chất	6				6	[1]	12
Tổng		45				60		105

8. Phần tài liệu tham khảo

- [1]. Trương Phương, Trần Thành Đạo (chủ biên). *Hóa dược T2*, NXB Giáo dục, 2009.
- [2]. *Thực tập hóa dược 2*, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.
- [3]. BM Hóa Dược – ĐHYD Tp. Hồ Chí Minh, *Bài giảng Hóa Dược 2*, 2008
- [4]. PGs. TS. Từ Minh Koóng, *Kỹ Thuật sản xuất dược phẩm*, NXB Y Học, 2007

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (10% điểm danh, 10% báo cáo nhóm).
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (Thời gian: 45 phút. Hình thức: Trắc nghiệm + Tự luận).
- Thi cuối kỳ: 50% (Thời gian: 60 phút. Hình thức: 60 câu trắc nghiệm).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Hóa dược 2 – Thực hành
2. **Số tín chỉ:** 1
3. **Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 1TC, 30 tiết
 - Tự học: 0 giờ
4. **Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Hóa Dược – Hóa Lý, Khoa Y - Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.
5. **Mô tả học phần**

Học phần hóa dược 2 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng của một số thuốc chính, thuốc thông dụng để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc. Học phần cũng giúp cho sinh viên giải thích được mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính.

6. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức**

- Nhận diện được cấu trúc hóa học, những tính chất lý hóa quan trọng của những thuốc chính, thuốc thông dụng.
- Trình bày được sự liên quan giữa cấu trúc và tính chất, giữa cấu trúc và tác dụng của thuốc.

+ **Kỹ năng**

- Thực hiện được việc tổng hợp hoặc bán tổng hợp được một số mẫu thuốc đạt tiêu chuẩn dược dụng.
- Kiểm nghiệm được các mẫu thuốc đã tổng hợp và một số chế phẩm dược dụng khác theo tiêu chuẩn Dược điển.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Điều chế natri clorid dược dụng				4		[1],[2]	
2	Kiểm định natri clorid dược				4		[1],[2]	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
	dụng							
3	Tổng hợp aspirin				4		[1],[2]	
4	Kiểm định aspirin				4		[1],[2]	
5	Tổng hợp methyl salicylat				4		[1],[2]	
6	Tổng hợp salicylamid				4		[1],[2]	
7	Kiểm định salicylamid				4			
8	Kiểm định vitamin B ₁ , B ₆				2		[11],[2]	
Tổng					30			

8. Phần tài liệu tham khảo

- [1]. Trương Phương, Trần Thành Đạo (chủ biên). *Hóa dược T2*, NXB Giáo dục, 2009.
- [2]. *Thực tập hóa dược 2*, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.
- [3]. BM Hóa Dược – ĐHYD Tp. Hồ Chí Minh, *Bài giảng Hóa Dược 2*, 2008
- [4]. PGs. TS. Từ Minh Koóng, *Kỹ Thuật sản xuất dược phẩm*, NXB Y Học, 2007

9. Phương pháp đánh giá học phần

a. Điểm quá trình từng buổi học:

- + Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)
- + Báo cáo cuối giờ: 70%

Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Hóa hữu cơ 1

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian

- Lý thuyết: 2TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ phận chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Hóa Cơ Bản, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Hóa hữu cơ 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các hiệu ứng điện tử, hiệu ứng lập thể; về cơ chế phản ứng, đồng phân; về các nhóm định chức chính: danh pháp, điều chế, hóa tính, ứng dụng trong y, dược học.

6. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

– Kiến thức

- + Giải thích được hiện tượng đồng phân trong hóa hữu cơ.
- + Vận dụng được các hiệu ứng điện tử và hiệu ứng lập thể để giải thích tính acid – base, khả năng phản ứng, hướng phản ứng và cơ chế phản ứng.
- + Trình bày được các phương pháp chính điều chế các hóa chức hữu cơ cơ bản.
- + Trình bày được cấu tạo, các hóa tính và các phản ứng định tính chính của các hóa chất hữu cơ cơ bản và các hợp chất đa chức và tạp chức.

– Kỹ năng

- + Viết được tên các hợp chất hữu cơ theo danh pháp quốc tế và tên thông thường.
- + Tổng hợp ở quy mô phòng thí nghiệm một vài nguyên liệu hóa dược

– Thái độ

- + Hình thành thái độ học tập tích cực và chủ động, phát huy tinh thần tự học và tự nghiên cứu.

+ Hăng hái, chăm chỉ trong các buổi thực hành tại phòng thí nghiệm, qua đó góp phần rèn luyện tay nghề và rèn luyện tác phong khoa học, thận trọng, chính xác trong nghề nghiệp.

7. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLTK	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương 1: Cấu trúc nguyên tử của nguyên tử carbon, sự tạo thành các liên kết trong hợp chất hữu cơ	2				4	[1],[2]	
2	Chương 2: Các hiệu ứng điện tử trong hóa hữu cơ	1				2	[1],[2]	
3	Chương 3: Cấu trúc phân tử hợp chất hữu cơ. Đồng phân	3				6	[1],[2]	
4	Chương 4: Khái niệm acid – base trong hóa hữu cơ	1				2	[1],[2]	
5	Chương 5: Các loại phản ứng trong hóa hữu cơ. Khái niệm về cơ chế phản ứng	1				2	[1],[2]	
6	Chương 6: Các phương pháp vật lý và hóa học xác định cấu tạo hợp chất hữu cơ	1				2	[1],[2]	
7	Chương 7: Alkane và Cycloalkane	2				4	[1],[2], [3]	

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLTK	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
8	Chương 8: Alkene	2				4	[1],[2],[3]	
9	Chương 9: Alkyne	2				4	[1],[2],[3]	
10	Chương 10: Hệ thống liên hợp và alkadiene	1				2	[1],[2],[3]]	
11	Chương 11: Aren	2				4	[1],[2],[3]	
12	Chương 12: Dẫn chất halogen	1				2	[1],[2],[3]	
13	Chương 13: Alcol	2				4	[1],[2],[3]	
14	Chương 14: Phenol	1				2	[1],[2],[3]	
15	Chương 15: Ether	1				2	[1],[2],[3]	
16	Chương 16: Aldehyde, Ceton	2				4	[1],[2],[3]	
17	Chương 17: Acid carboxylic	2				4	[1],[2],[3]	
18	Chương 18: Các dẫn xuất của acid carboxylic	1				2	[1],[2],[3]	
19	Chương 19: Amine	2				4	[1],[2],[3]	
Tổng		30				60		

8. Tài liệu học tập

[1] Đặng Như Tại, Ngô Thị Thuận, *Hóa hữu cơ 1*, NXB giáo dục, 2014

[2] Đặng Như Tại, Ngô Thị Thuận, *Hóa hữu cơ 2*, NXB giáo dục, 2015

[3] Trương Thế Kỷ, *Danh pháp các hợp chất hữu cơ*, NXB Y học, 2013

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm + tự luận 30 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Hóa hữu cơ 1 – Thực hành

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian

➤ Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ phận chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Hóa Cơ Bản, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Hóa hữu cơ 1 – thực hành cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các định tính các nhóm định chức trong Hóa hữu cơ. Nắm được sự chuyển đổi của các đồng phân. Và tổng hợp một số hợp chất đơn giản.

6. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

– Kiến thức

- + Giải thích được hiện tượng đồng phân trong hóa hữu cơ.
- + Trình bày được các phương pháp chính điều chế các hóa chức hữu cơ cơ bản.
- + Trình bày được cấu tạo, các hóa tính và các phản ứng định tính chính của các hóa chất hữu cơ cơ bản và các hợp chất đa chức và tạp chức.

– Kỹ năng

- + Nhận biết được các nhóm chức thông thường.
- + Tổng hợp ở quy mô phòng thí nghiệm một vài nguyên liệu hóa dược

– **Thái độ:** + Hình thành thái độ học tập tích cực và chủ động, phát huy tinh thần tự học và tự nghiên cứu.

+ Hăng hái, chăm chỉ trong các buổi thực hành tại phòng thí nghiệm, qua đó góp phần rèn luyện tay nghề và rèn luyện tác phong khoa học, thận trọng, chính xác trong nghề nghiệp.

7. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	TLTK	Tổng
----	----------	---------------------------	------	------

		Lên lớp			TH	Tự học		số
		L.T	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương 1: Những vấn đề chung				1		[1],[2]	
2	Chương 2: Nội dung thực hành Bài 1: Định tính các hợp chất hydrocarbon và dẫn xuất halogen của hydrocarbon				4		[1],[2]	
3	Bài 2: Định tính nhóm chức alcol				5		[1],[2]	
4	Bài 3: Định tính nhóm chức phenol, aldehyde và ketone				5		[1],[2]	
5	Bài 4: Định tính nhóm chức acid carboxylic, ester và amine				5		[1],[2]	
6	Bài 5: Đồng phân <i>cis - trans</i>				5		[1],[2]	
7	Bài 6: Phản ứng ester hóa: Điều chế ester isoamyl acetate				5		[1],[2], [3]	
Tổng					30			

8. Tài liệu học tập

[1] Đặng Như Tại, Ngô Thị Thuận, *Hóa hữu cơ 1*, NXB giáo dục, 2014

[2] Đặng Như Tại, Ngô Thị Thuận, *Hóa hữu cơ 2*, NXB giáo dục, 2015

[3] Trương Thế Kỷ, *Danh pháp các hợp chất hữu cơ*, NXB Y học, 2013

9. Phương pháp đánh giá học phần

– Mỗi buổi học:

+ Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)

+ Báo cáo cuối giờ: 70%

– Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Hóa hữu cơ 2

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian

- Lý thuyết: 2TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ phận chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Hóa Cơ Bản, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Hóa hữu cơ 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các nhóm hợp chất tạp chức. Các hợp chất dị vòng, dị vòng 5 cạnh, 6 cạnh, cách gọi tên, tính chất hóa học và ứng dụng của chúng trong y dược học. Cung cấp những kiến thức cơ bản về các hợp chất có trong tự nhiên, phương pháp chiết tách và những ứng dụng của chúng.

6. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

– Kiến thức

- + Nắm được cấu tạo của các nhóm hợp chất tạp chức, danh pháp, tính chất hóa học và ứng dụng.
- + Trình bày được cách gọi tên và tính chất hóa học, ứng dụng của các hợp chất dị vòng.
- + Phân loại được các họ hợp chất tự nhiên, cấu trúc và ứng dụng.
- + Trình bày được các phương pháp chính điều chế các hóa chức hữu cơ cơ bản.

– Kỹ năng

- + Viết được tên các hợp chất hữu cơ theo danh pháp quốc tế và tên thông thường.
- + Tổng hợp ở quy mô phòng thí nghiệm một vài nguyên liệu hóa dược

– Thái độ

- + Hình thành thái độ học tập tích cực và chủ động, phát huy tinh thần tự học và tự nghiên cứu.

+ Hăng hái, chăm chỉ trong các buổi thực hành tại phòng thí nghiệm, qua đó góp phần rèn luyện tay nghề và rèn luyện tác phong khoa học, thận trọng, chính xác trong nghề nghiệp.

7. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLTK	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương 1: Hợp chất tạp chức Bài 1: Hợp chất halogeno acid	2				4	[1],[2]	
2	Bài 2: Hydroxy acid	3				6	[1],[2]	
3	Bài 3: Hợp chất hai chức có chứa nhóm carbonyl	2				4	[1],[2]	
4	Bài 4: Carbohydrate	4				8	[1],[2]	
5	Bài 5: Acid amine, peptide và protein	4				8	[1],[2]	
6	Chương 2: Hợp chất dị vòng Bài 6: Khái quát chung về hợp chất dị vòng	3				6	[1],[2]	
7	Bài 7: Hợp chất dị vòng 5 cạnh 1 dị tố	2				4	[1],[2], [3]	
8	Bài 8: Hợp chất dị vòng 5 cạnh 2 dị tố	2				4	[1],[2], [3]	
9	Bài 9: Hợp chất dị vòng 6 cạnh 1 dị tố	2				4	[1],[2], [3]	
10	Bài 10: Hợp chất dị vòng 6 cạnh 2 dị tố	1				2	[1],[2], [3]]	
11	Chương 3: Hợp chất tự	3				6	[1],[2],	

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLTK	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
	nhiên Bài 11: Terpene						[3]	
12	Bài 12: Steroid	2				4	[1],[2], [3]	
Tổng		30				60		

8. Tài liệu học tập

[1] Đặng Như Tại, Ngô Thị Thuận, *Hóa hữu cơ 1*, NXB giáo dục, 2014

[2] Đặng Như Tại, Ngô Thị Thuận, *Hóa hữu cơ 2*, NXB giáo dục, 2015

[3] Trương Thế Kỷ, *Danh pháp các hợp chất hữu cơ*, NXB Y học, 2013

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm + tự luận 30 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Hóa hữu cơ 2 – Thực hành

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian

➤ Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ phận chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Hóa Cơ Bản, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Hóa hữu cơ 2 – thực hành cung cấp cho sinh viên phương pháp định tính các nhóm tạp chức. Tổng hợp được một số dược phẩm đơn giản và phương pháp chiết tách một số hợp chất tự nhiên ra khỏi cây.

6. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

– Kiến thức

+ Nắm được cấu tạo của các nhóm hợp chất tạp chức, danh pháp, tính chất hóa học và ứng dụng.

+ Phân loại được các hợp chất tự nhiên, cấu trúc và ứng dụng.

+ Trình bày được các phương pháp chính điều chế các hóa chất hữu cơ cơ bản.

– **Kỹ năng:** Tổng hợp ở quy mô phòng thí nghiệm một vài nguyên liệu hóa dược

– Thái độ

+ Hình thành thái độ học tập tích cực và chủ động, phát huy tinh thần tự học và tự nghiên cứu.

+ Hăng hái, chăm chỉ trong các buổi thực hành tại phòng thí nghiệm, qua đó góp phần rèn luyện tay nghề và rèn luyện tác phong khoa học, thận trọng, chính xác trong nghề nghiệp.

7. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			TLTK	Tổng số
		Lên lớp	TH	Tự		

		LT	Bài tập	Thảo luận		học		
1	Chương 1: Những vấn đề chung				1		[1],[2]	
2	Chương 2: Nội dung thực hành Bài 1: Điều chế aspirin				4		[1],[2]	
3	Bài 2: Định tính các nhóm hợp chất tạp chức, carbohydrate, amino acid, protein				5		[1],[2]	
4	Bài 3: Điều chế acetanilide				5		[1],[2]	
5	Bài 4: Điều chế paracetamol				5		[1],[2]	
6	Bài 5: Tách cafein từ lá trà				5		[1],[2]	
7	Bài 6: Tách các sắc tố màu từ lá cây xanh bằng sắc ký cột				5		[1],[2], [3]	
Tổng					30			

8. Tài liệu học tập

- [1] Đặng Như Tại, Ngô Thị Thuận, *Hóa hữu cơ 1*, NXB giáo dục, 2014
 [2] Đặng Như Tại, Ngô Thị Thuận, *Hóa hữu cơ 2*, NXB giáo dục, 2015
 [3] Trương Thế Kỷ, *Danh pháp các hợp chất hữu cơ*, NXB Y học, 2013

9. Phương pháp đánh giá học phần

– Mỗi buổi học:

+ Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)

+ Báo cáo cuối giờ: 70%

– Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Hóa lý dược
2. **Số tín chỉ:** 02
3. **Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
 - Tự học: 60 giờ
4. **Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Hóa Dược – Hóa Lý, Khoa Y - Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả học phần

Hóa lý dược là môn học cơ sở, trang bị cho sinh viên Dược kiến thức nền tảng về các tính chất cơ bản của dung dịch điện ly, về các hệ phân tán thường được ứng dụng trong ngành Dược,

6. Mục tiêu học phần

- Kể tên được các hệ phân tán, hiện tượng bề mặt và sự hấp thụ.
- Nêu được cách điều chế và tinh chế keo, nắm vững được các tính chất của hệ keo, điều chế và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến độ bền của nhũ dịch, phân loại và nắm vững được vai trò của các chất hoạt động bề mặt.
- Trình bày được quá trình động học của các phản ứng đơn giản và phức tạp, ảnh hưởng của nhiệt độ tới tốc độ phản ứng, đặc điểm của phản ứng xúc tác, phản ứng xúc tác acid- base và xúc tác phân hóa.
- Trình bày được những tính chất Hóa Lý cơ bản về điện hoá học. Giải thích được cơ chế phát sinh điện thế trên bề mặt điện cực, trình bày được các nguyên tắc cấu tạo các loại điện cực, nêu được vai trò và ứng dụng của phép đo điện thế điện cực trong ngành Y Dược.
- Vận dụng được các kiến thức cơ bản trên trong đời sống và các môn học khác.

* Kiến thức

- Trình bày được những tính chất Hóa Lý cơ bản về điện hoá học.
- Trình bày được quá trình động học của các phản ứng đơn giản và phức tạp, ảnh hưởng của nhiệt độ tới tốc độ phản ứng, đặc điểm của phản ứng xúc tác, phản ứng xúc tác acid- base và xúc tác phân hóa.
- Nêu được cách điều chế và tinh chế keo, nắm vững được các tính chất của hệ keo, điều chế và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến độ bền của nhũ dịch, phân loại và nắm vững được vai trò của các chất hoạt động bề mặt.

* Kỹ năng

- Giải thích được cơ chế phát sinh điện thế trên bề mặt điện cực, rút ra vai trò của việc ứng dụng các phép đo điện cực trong lĩnh vực dược.

- Sử dụng được các dụng cụ phân tích thông thường trong phòng thí nghiệm.
- Vận dụng được kiến thức của học phần vào các môn chuyên ngành sâu và đời sống.

*** Thái độ**

- Có ý thức tích cực học tập.
- Có tính tỉ mỉ, cẩn thận trong việc sử dụng các trang thiết bị quý giá và tài nguyên quý hiếm.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	HỆ PHÂN TÁN	3				6	[3], [4]	
2	ĐIỀU CHẾ VÀ TINH CHẾ KEO	3				6	[3], [4]	
3	TÍNH CHẤT CỦA HỆ KEO	3				6	[3], [4]	
4	ĐỘ BỀN VỮNG VÀ SỰ KEO TỤ			2		4	[3], [4]	
5	HỆ BÁN KEO VÀ HỆ PHÂN TÁN THÔ			3		6	[3], [4]	
6	CÁC HIỆN TƯỢNG BỀ MẶT			2		6	[1], [2] [3], [4]	
	KIỂM TRA GIỮA HỌC PHẦN	1						
7	SỰ HẤP PHỤ			2		6	[1], [2] [3], [4]	
8	ĐỘNG HỌC CỦA CÁC PHẢN ỨNG HOÁ HỌC	3				6	[1], [2]	
9	XÚC TÁC	2				4	[1], [2]	
10	ĐỘ DẪN ĐIỆN CỦA DUNG DỊCH CHẤT ĐIỆN LY	3				6	[1], [2] [3], [4]	
11	ĐIỆN CỰC VÀ PIN ĐIỆN	3				6	[1], [2] [3], [4]	
Tổng		30				60		90

8. Phần tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Đình Huệ, *Giáo trình Hóa lí – tập 1*, NXB Giáo dục VN.

[2] Nguyễn Đình Huê, *Giáo trình Hóa lí – tập 2*, NXB Giáo dục VN.

[3] Trường ĐH Dược Hà Nội, *Hóa lý dược*, NXB Y học, 2013.

[4] Bộ Y Tế, *Hóa lý dược*, NXB Y học, 2011.

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (10% điểm danh, 10% báo cáo nhóm).
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (Thời gian: 45 phút. Hình thức: 20 câu trắc nghiệm, 10 câu điền khuyết, 10 câu ĐÚNG/SAI).
- Thi cuối kỳ: 50% (Thời gian: 60 phút. Hình thức: 50 câu trắc nghiệm).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Hóa lý dược – Thực hành
2. **Số tín chỉ:** 01
3. **Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 1 TC, 30 tiết
 - Tự học: 0 giờ
4. **Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Hóa Dược – Hóa Lý, Khoa Y - Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả học phần

Hóa lý dược là môn học cơ sở, trang bị cho sinh viên Dược kiến thức nền tảng về các tính chất cơ bản của dung dịch điện ly, về các hệ phân tán thường được ứng dụng trong ngành Dược,

6. Mục tiêu học phần

- Kể tên được các hệ phân tán, hiện tượng bề mặt và sự hấp thụ.
- Nêu được cách điều chế và tinh chế keo, nắm vững được các tính chất của hệ keo, điều chế và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến độ bền của nhũ dịch, phân loại và nắm vững được vai trò của các chất hoạt động bề mặt.
- Trình bày được quá trình động học của các phản ứng đơn giản và phức tạp, ảnh hưởng của nhiệt độ tới tốc độ phản ứng, đặc điểm của phản ứng xúc tác, phản ứng xúc tác acid- base và xúc tác phân hóa.
- Trình bày được những tính chất Hóa Lý cơ bản về điện hoá học. Giải thích được cơ chế phát sinh điện thế trên bề mặt điện cực, trình bày được các nguyên tắc cấu tạo các loại điện cực, nêu được vai trò và ứng dụng của phép đo điện thế điện cực trong ngành Y Dược.
- Vận dụng được các kiến thức cơ bản trên trong đời sống và các môn học khác.

* Kiến thức

- Trình bày được những tính chất Hóa Lý cơ bản về điện hoá học.
- Trình bày được quá trình động học của các phản ứng đơn giản và phức tạp, ảnh hưởng của nhiệt độ tới tốc độ phản ứng, đặc điểm của phản ứng xúc tác, phản ứng xúc tác acid- base và xúc tác phân hóa.
- Nêu được cách điều chế và tinh chế keo, nắm vững được các tính chất của hệ keo, điều chế và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến độ bền của nhũ dịch, phân loại và nắm vững được vai trò của các chất hoạt động bề mặt.

* Kỹ năng

- Giải thích được cơ chế phát sinh điện thế trên bề mặt điện cực, rút ra vai trò của việc ứng dụng các phép đo điện cực trong lĩnh vực dược.

- Sử dụng được các dụng cụ phân tích thông thường trong phòng thí nghiệm.
- Vận dụng được kiến thức của học phần vào các môn chuyên ngành sâu và đời sống.

*** Thái độ**

- Có ý thức tích cực học tập.
- Có tính tỉ mỉ, cẩn thận trong việc sử dụng các trang thiết bị quý giá và tài nguyên quý hiếm.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Hướng dẫn, qui định chung				5		[1], [2], [3], [4]	
2	Sự đông vón của hệ keo				5		[3], [4]	
3	Phản ứng bậc nhất: Thủy phân acetate ethyl				5		[1], [2],	
4	Phản ứng bậc hai: Xà phòng hóa acetate ethyl				5		[1], [2],	
5	Độ dẫn điện của dung dịch				5		[3], [4]	
6	Sự hấp phụ acid acetic trên than hoạt				5		[3], [4]	
Tổng					30			

8. Phần tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Đình Huệ, *Giáo trình Hóa lí – tập 1*, NXB Giáo dục VN.
- [2] Nguyễn Đình Huệ, *Giáo trình Hóa lí – tập 2*, NXB Giáo dục VN.
- [3] Trường ĐH Dược Hà Nội, *Hóa lý dược*, NXB Y học, 2013.
- [4] Bộ Y Tế, *Hóa lý dược*, NXB Y học, 2011.

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Điểm quá trình từng buổi học:
 - + Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)
 - + Báo cáo cuối giờ: 70%
- Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Hóa phân tích 1

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết

- Tự học: 60 giờ

- Đào tạo trình độ: Đại học

Hệ đào tạo: Chính Quy

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần hóa phân tích 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về phân tích định lượng bằng phép đo thể tích và đo khối lượng: Phương pháp acid-base, tạo phức, oxi hóa khử, kết tủa.

6. Mục đích môn học (mục tiêu học phần)

Sau khi học xong học phần này sinh viên phải:

6.1. Kiến thức

- Các khái niệm về sai số và ứng dụng toán thống kê để xử lý kết quả thu được từ thực nghiệm nhằm đảm bảo độ chính xác theo yêu cầu của ngành Dược.

- Trình bày được nguyên tắc của phương pháp hóa học: Acid-base, tạo phức chất, oxi hóa, kết tủa, khối lượng.

6.2. Kỹ năng

- Thực hiện đúng các thao tác khi định lượng: đo thể tích, đo khối lượng, xử lý được số liệu thực nghiệm và trình bày kết quả phân tích.

+ Thái độ

Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong kiểm nghiệm thuốc.

7. Điều kiện tiên quyết, vị trí môn học, yêu cầu học phần

- Học phần đã học trước: Hóa đại cương vô cơ, hóa hữu cơ

- Học phần sẽ học sau: Hóa dược, Bào chế, Dược liệu, Kiểm nghiệm thuốc.

8. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Đại cương về hóa phân tích	3				6	[1], [2]	
2	Cân bằng hóa học trong dung dịch	3				6	[1], [2]	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
3	Sử dụng thống kê trong phân tích số liệu	3				6	[1], [2]	
4	Nồng độ dung dịch	3				6	[1], [2]	
5	Phương pháp phân tích khối lượng	3				6	1], [2]	
6	Phương pháp phân tích thể tích	3				6	1], [2]	
7	Phương pháp acid –base	3				6	[1], [2]	
8	Phương pháp oxy hóa –khử	3				6	[1], [2]	
9	Phương pháp kết tủa	3				6	[1], [2]	
10	Phương pháp tạo phức	3				6	[1], [2]	
Tổng		30				60		120

9. Phần tài liệu tham khảo:

[1] PGS.TS. Võ Thị Bạch Huệ (2009), *Hóa phân tích*, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[2] PGS.TS. Trần Tử An (2007), *Hóa phân tích*, Tập 1, NXB Y học, Hà Nội.

10. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 30 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Hóa phân tích 1 – Thực hành

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 1 TC, 30 tiết

- Đào tạo trình độ: Đại học

Hệ đào tạo: Chính Quy

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần hóa phân tích 1-Thực hành cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về phân tích định lượng bằng phép đo thể tích và đo khối lượng: Phương pháp acid-base, tạo phức, oxi hóa khử, kết tủa.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- Kiến thức:

+ Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp phân tích định lượng bằng phép đo thể tích : Chuẩn độ acid-base, chuẩn độ oxy hóa khử, chuẩn độ tủa, chuẩn độ phức .

- *Kỹ năng*

+ Có thể pha và xác định nồng độ của một số dung dịch.

- *Thái độ*

+ Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong phân tích kiểm nghiệm thuốc.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận	TN TT			

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Pha và xác định nồng độ dung dịch HCl. Định lượng NaHCO ₃				5		[1], [2] [3], [4].	
2	Pha và xác định nồng độ dung dịch KMnO ₄ . Định lượng muối Mohr				5		[1], [2] [3], [4].	
3	Pha và xác định nồng độ dung dịch Na ₂ S ₂ O ₃ . Định lượng Na ₂ SO ₃				5		[1], [2] [3], [4].	
4	Định lượng NaCl, KBr, KI				5		[1], [2] [3], [4].	
5	Định lượng Ca ²⁺ và xác định độ cứng của nước				5		[1], [2] [3], [4].	
6	Pha xác định nồng độ NaOH. Định lượng muối CH ₃ COOH.				5		[1], [2] [3], [4].	
Tổng					30			30

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1] PGS.TS. Võ Thị Bạch Huệ (2009), *Hóa phân tích*, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [2] PGS.TS. Trần Tử An (2007), *Hóa phân tích*, Tập 1, NXB Y học, Hà Nội.
- [3] Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm (2014), *Giáo trình thực tập Hóa phân tích*, Tập 1, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
- [4]. Bộ Y tế, *Dược điển Việt Nam IV*, NXB Y học, 2009.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- a. Mỗi buổi học:
 - + Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)
 - + Báo cáo cuối giờ: 70%
- b. Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Hóa phân tích 1

2. Số tín chỉ: 03

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 3 TC, 45 tiết

- Tự học: 90 giờ

- Đào tạo trình độ: Đại học

Hệ đào tạo: Chính Quy

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần hóa phân tích 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về nguyên lý, ứng dụng các phương pháp phân tích điện hóa, phương pháp phân tích quang học, phương pháp chiết, tách, sắc ký vào phân tích dược phẩm.

6. Mục đích môn học (mục tiêu học phần)

Sau khi học xong học phần này sinh viên phải:

6.1. Kiến thức

- Giải thích được nguyên tắc và ứng dụng của phương pháp phân tích điện thế
- Trình bày được phương pháp phân tích đo điện thế, phương pháp phân tích volt-ampe, phương pháp điện phân và đo điện lượng.
- Giải thích được nguyên tắc và ứng dụng các nhóm kỹ thuật phân tích quang phổ
- Trình bày được khối phổ (UV-Vis, IR, ...) và chia tách (TLC, HPLC, ...)
- Trình bày được việc phân tích thuốc

6.2. Kỹ năng

- Vận hành được các thiết bị phân tích như: Máy phân tích điện hóa, máy quang phổ UV-vis, máy HPLC vào việc phân tích thuốc.

6.3. Thái độ

Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong kiểm nghiệm thuốc.

7. Điều kiện tiên quyết, vị trí môn học, yêu cầu học phần

- Học phần đã học trước: Hóa đại cương vô cơ, hóa hữu cơ, hóa phân tích 1
- Học phần sẽ học sau: Hóa dược, Bào chế, Dược liệu, Kiểm nghiệm thuốc.

8. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự		
		LT	Bài	Thảo	TN	học		

			tập	luận	TT			
1	Phương pháp phân tích điện thể	3				6	[1], [2],[3]	
2	Phương pháp phân tích Volt-Ampe	3				6	[1], [2],[3]	
3	Đại cương về quang học	6				12	[1], [2],[3]	
4	Quang phổ tử ngoại khả kiến	6				12	[1], [2], [3]	
5	Quang phổ hấp thụ hồng ngoại	3				6	[1], [2],[3]	
6	Các phương pháp tách chiết	6				12	[1], [2],[3]	
7	Đại cương về sắc ký	3				6	[1], [2],[3]	
8	Sắc ký lớp mỏng (TLC)	3				6	[1], [2],[3]	
9	Sắc ký giấy	3				6	[1], [2],[3]	
10	Sắc ký cột	3				6	[1], [2],[3]	
11	Sắc ký lỏng hiệu năng cao	6				12	[1], [2],[3]	
Tổng		45				60		120

9. Phần tài liệu tham khảo:

[1] PGS.TS.Trần Tử An, TS.Thái Nguyễn Hồng Thu (2007), *Hóa Phân tích 2*, NXB Y Học, Đại học Dược Hà Nội, Hà Nội.

[2] PGS.TS. Võ Thị Bạch Huệ, TS.Vĩnh Định (2013), *Hóa phân tích tập 2*, NXB Y học, Bộ môn Hóa Phân tích, Trường Đại học Y Dược TPHCM.

[3] Dược điển Việt Nam IV (2009).

10. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 45 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 90 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Hóa phân tích 2 – Thực hành

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 1 TC, 30 tiết

- Đào tạo trình độ: Đại học

Hệ đào tạo: Chính Quy

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần hóa phân tích 2-TH cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về nguyên lý, ứng dụng thực hành các phương pháp phân tích điện hóa, phương pháp phân tích quang học, phương pháp chiết, tách, sắc ký vào phân tích dược phẩm.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- Kiến thức:

- Trình bày được phương pháp phân tích đo điện thế, phương pháp phân tích volt-ampe, phương pháp điện phân và đo điện lượng.

- Trình bày được và sử dụng được máy quang phổ UV-Vis, IR, ...và chia tách (TLC, HPLC, ...)

- **Kỹ năng**

- Vận hành được các thiết bị phân tích như: Máy phân tích điện hóa, máy quang phổ UV-vis, máy HPLC vào việc phân tích thuốc.

- **Thái độ**

+ Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong phân tích kiểm nghiệm thuốc.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận	TN TT			
1	Định tính sulfamid bằng sắc ký lớp mỏng				5		[1], [2] [3], [4].	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
2	Định lượng viên nén paracetamol bằng phương pháp quang phổ UV-Vis				5		[1], [2] [3], [4].	
3	Khảo sát phổ UV-Vis của dung dịch Kali Permanganat trong môi trường acid				5		[1], [2] [3], [4].	
4	Định lượng hỗn hợp acid H ₂ SO ₄ & H ₃ PO ₄ bằng phương pháp chuẩn độ điện thế				5		[1], [2] [3], [4].	
5	Định lượng đồng thời hỗn hợp paracetamol, cafein trong chế phẩm bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao.				5		[1], [2] [3], [4].	
6	Xác định độ phân giải và hiệu lực bản mỏng trong Sắc ký lớp mỏng				5		[1], [2] [3], [4].	
Tổng					30			30

8. Phần tài liệu tham khảo

- [1] PGS.TS.Trần Tử An, TS.Thái Nguyễn Hồng Thu (2007), *Hóa Phân tích 2*, NXB Y Học, Đại học Dược Hà Nội, Hà Nội.
- [2] PGS.TS. Võ Thị Bạch Huệ, TS.Vĩnh Định (2013), *Hóa phân tích tập 2*, NXB Y học, Bộ môn Hóa Phân tích, Trường Đại học Y Dược TP HCM.
- [3] Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm (2014), *Giáo trình thực tập Hóa phân tích*, Tập 1, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
- [4]. Bộ Y tế, *Dược điển Việt Nam IV*, NXB Y học, 2009.

9. Phương pháp đánh giá học phần

a. Mỗi buổi học:

- + Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)
- + Báo cáo cuối giờ: 70%

b. Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HÓA SINH

1. Tên học phần: Hóa sinh

2. Số tín chỉ: 4

3. Phân bố thời gian:

- Lý thuyết: 3 TC, 45 tiết
- Thực hành: 1 TC, 40 tiết
- Tự học: 90 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Hóa Sinh, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả học phần

Học phần hóa sinh cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, cơ chế tác dụng sinh học và quá trình chuyển hóa của các chất tham gia vào hoạt động sống của cơ thể: protid, glucid, lipid, enzym, hormon... Học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức về quá trình chuyển hóa xảy ra ở mô, ở các cơ quan chủ yếu trong cơ thể.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**

Trình bày được cấu tạo, cơ chế tác dụng sinh học và quá trình chuyển hóa của các chất tham gia vào hoạt động sống của cơ thể: protid, glucid, lipid, enzym, hormon kiến thức cơ bản về hóa sinh cơ sở.

- **Kỹ năng:**

Thực hiện các phản ứng để định tính hoặc định lượng các chất thuộc các nhóm: protid, glucid, lipid, enzym,...

- **Thái độ:**

Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác trong học tập

7. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Hóa sinh và y dược	3				6	[1]	9
2	Hóa học glucid	4				8	[1]	12

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
3	Hóa học lipid	4				8	[1]	12
4	Hóa học acid amin và protein	4				8	[1]	12
5	Hóa học hemoglobin	3				6	[1]	9
6	Hóa học acid nucleic	3				6	[1]	9
7	Enzym và xúc tác sinh học	3				6	[1]	9
8	Chuyển hóa các chất oxy hóa sinh học, hô hấp tế bào, chu trình Krebs	3				6	[1]	9
9	Vitamin	3				6	[1]	9
10	Hormon	3				6	[1]	9
11	Sự trao đổi nước và các chất điện giải	3				6	[1]	9
12	Thăng bằng acid – base	3				6	[1]	9
13	Hóa sinh thận và nước tiểu	3				6	[1]	9
14	Hóa sinh gan	3				6	[1]	9
Tổng		45				90		175

8. Phần tài liệu tham khảo

Sách, giáo trình chính:

[1]. *Bài giảng Hóa Sinh*, Khoa Y Dược - Trường Đại học Nam Cần Thơ.

[2]. *Hóa sinh học*, Trần Thanh Nhân, NXB giáo dục, (2009).

Sách tham khảo:

[3]. *Hóa sinh học*, Trường Đại học Y Hà Nội, NXB Y học, (2007).

[4]. Trần Thanh Nhân, *Hóa sinh học Tập 1 & Tập 2*, NXB Y Học, 2009.

[5]. Nguyễn Xuân Thắng, *Hóa sinh học*, NXB Y Học, 2005.

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra tự học: 30% (trắc nghiệm 30 phút)
- Bài thi cuối kỳ: 50%. (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HÓA SINH

1. Tên học phần: Hóa sinh

2. Số tín chỉ: 3

3. Phân bố thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Thực hành: 1 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Hóa Sinh, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả học phần

Học phần hóa sinh cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, cơ chế tác dụng sinh học và quá trình chuyển hóa của các chất tham gia vào hoạt động sống của cơ thể: protid, glucid, lipid, enzym, hormon... Học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức về quá trình chuyển hóa xảy ra ở mô, ở các cơ quan chủ yếu trong cơ thể.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**

Trình bày được cấu tạo, cơ chế tác dụng sinh học và quá trình chuyển hóa của các chất tham gia vào hoạt động sống của cơ thể: protid, glucid, lipid, enzym, hormon kiến thức cơ bản về hóa sinh cơ sở.

- **Kỹ năng:**

Thực hiện các phản ứng để định tính hoặc định lượng các chất thuộc các nhóm: protid, glucid, lipid, enzym,...

- **Thái độ:**

Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác trong học tập

7. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
Bài 1	Phản ứng khử của disaccarid Thủy phân saccaroce Phản ứng Selivanop (phân				3		[1],[2]	8

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận	TN TT			
	biệt aldose và cetose) Phân biệt đường pentose và hexose Tạo thành Osazon Sự thủy phân tinh bột Định lượng glucose trong máu bằng phương pháp so màu							
Bài 2	Các phản ứng màu của protein Phản ứng ninhydrin xác định acid α amin Phản ứng Millon tìm tyrosin Phản ứng Adam – Kievics tìm tryptophan Phản ứng tạo chì sulfur tìm acid amin có chứa lưu huỳnh Định lượng nitơ toàn phần bằng phương pháp KJELDAHL				3		[1],[2]	
Bài 3	Phản ứng kết tủa của protein				3		[1],[2]	
Bài 4	Protein phức tạp: Điều chế hemoglobin Casein Lipid phức tạp: Chiết xuất lecithin từ lòng đỏ trứng Định lượng triglycerid bằng phương pháp enzym				3		[1],[2]	
Bài 5	Tính chất chung của enzyme Khảo sát enzyme catalase				3		[1],[2]	

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
	Định lượng GOT, GPT, bằng phương pháp động học Định lượng transaminase GOT (ASAT) Định lượng transaminase GPT (ASAT)							
Bài 6	Định lượng Bilirubin tổng cộng và trực tiếp Định lượng gamma GT (gamma Glutamyl transferase) Sự tiêu hóa tinh bột trong ống tiêu hóa Sự thủy hóa lipid bằng lipase				3		[1],[2]	
Bài 7	Định tính muối mật Định lượng cholesterol Định lượng acid uric Định lượng ure bằng phương pháp enzyme Định lượng HDL cholesterol trong huyết thanh				3		[1],[2]	
Bài 8	Định lượng calcium bằng phương pháp Asenazo III Định lượng sắt trong huyết thanh Định lượng Cl Định lượng hoạt độ CK-MB (creatin kinase) trong huyết thanh bằng phương pháp miễn dịch Định tính, định lượng protein niệu				3		[1],[2]	
Bài	Định tính, định lượng glucose				3		[1],[2]	

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận	TN TT			
9	trong nước tiểu Tìm ceton, sắt tố mật và muối mật trong nước tiểu Định lượng creatinin bằng phương pháp đo quang							
Bài 10	Tìm acid lactic Định lượng HCL trong dịch vị Định lượng hoạt độ pepsin Định lượng hoạt độ men trong huyết thanh amylase Định lượng amylase trong nước tiểu bằng phương pháp VONGEMUT				3		[1],[2]	
Tổng					30			30

8. Phân tài liệu tham khảo

Sách, giáo trình chính:

[1]. *Bài giảng thực hành Hóa Sinh*, Khoa Y Dược - Trường Đại học Nam Cần Thơ.

Sách tham khảo:

[2]. Đỗ Đình Hồ (2009), *Sổ tay xét nghiệm hóa sinh lâm sàng*, NXB Y Học.

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Mỗi buổi học:
 - o Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)
 - o Báo cáo cuối giờ: 70%
- Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Hóa vô cơ

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian

- Lý thuyết: 2TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ phận chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Hóa Cơ Bản, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Cung cấp một cách có hệ thống kiến thức cơ bản về cấu tạo các chất hoá học, về sự tương tác và cách thức vận động của chúng trong tự nhiên.

Giúp cho sinh viên nắm được một số quy luật về sự vận động của các chất. Dự đoán khả năng, chiều hướng và giới hạn của các quá trình hoá học, những hiện tượng kèm theo cũng như các yếu tố thúc đẩy hoặc kìm hãm các quá trình đó.

Giúp sinh viên nắm được các tính chất của các nguyên tố, thuộc các phân nhóm, vai trò và ứng dụng của chúng trong đời sống cũng như trong dược học.

6. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

– Kiến thức

+ Giải thích được một số quy luật vận động của các chất, nắm được chiều hướng của phản ứng cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến phản ứng hóa học.

+ Giải thích được nguyên nhân sự khác nhau về tính chất của các loại nguyên tố s, p, d, f...

+ Giải thích được năng lượng liên kết, tính khử và tính oxy hóa của tất cả các nguyên tố thuộc các phân nhóm.

+ Trình bày được trạng thái tự nhiên, tính chất lý hóa cũng như các ứng dụng quan trọng của các nguyên tố IA, IB, IIA, IIB, IIIA,...

– **Kỹ năng:** Nhận biết được chiều hướng của phản ứng, chiều hướng của cân bằng, nhận biết được các nhóm nguyên tố.

– **Thái độ**

+ Hình thành thái độ học tập tích cực và chủ động, phát huy tinh thần tự học và tự nghiên cứu.

+ Hăng hái, chăm chỉ trong các buổi thực hành tại phòng thí nghiệm, qua đó góp phần rèn luyện tay nghề và rèn luyện tác phong khoa học, thận trọng, chính xác trong nghề nghiệp.

7. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLTK	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương 1: Một số khái niệm và định luật cơ bản hóa học	2				4	[1],[2],[3]	
2	Chương 2: Cấu tạo nguyên tử và bảng tuần hoàn hóa học	3				6	[1],[2],[3]	
3	Chương 3: Liên kết hóa học và cấu tạo phân tử	2				4	[1],[2],[3]	
4	Chương 4: Phức chất	2				4	[1],[2],[3]	
5	Chương 5: Nhiệt động hóa học	3				6	[1],[2],[3]	
6	Chương 6: Động hóa học và cân bằng hóa học	2				4	[1],[2],[3]	
7	Chương 7: Dung dịch	4				8	[1],[2],[3]	
8	Chương 8: Các nguyên tố kim loại khối s, p	4				8	[1],[2],[3]	
9	Chương 9: Các nguyên tố kim loại khối d	4				8	[1],[2],[3]	
10	Chương 10: Các nguyên	4				8	[1],[2],[3]	

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLTK	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
	tổ phi kim						[3]]	
Tổng		30				60		

8. Tài liệu học tập

[1] PGS.TSKH Phan An, *Hóa đại cương*, Bộ Y Tế, NXB giáo dục, 2007

[2] PGS. Nguyễn Đình Chi, *Hóa học đại cương*, NXB Giáo Dục, 2013

[3] Đào Đình Thúc, *Cấu tạo nguyên tử và liên kết hóa học tập 1 và 2*, NXB Giáo Dục, 2016

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm + tự luận 30 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Hóa vô cơ – Thực hành

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian

➤ Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ phận chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Hóa Cơ Bản, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Hóa đại cương vô cơ thực hành cung cấp cho sinh viên cơ bản về thực nghiệm liên quan đến vận tốc phản ứng và cân bằng hóa học. Định tính được các nhóm nguyên tố đã được học trong lý thuyết.

Từng bước giúp sinh viên làm quen với các thao tác thực hành cơ bản, các công việc trong phòng thí nghiệm, tập sử dụng các dụng cụ, hoá chất, tập ghi chép và xử lý các dữ liệu thu được khi làm thí nghiệm.

6. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

– Giải thích được một số quy luật vận động của các chất, nắm được chiều hướng của phản ứng cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến phản ứng hóa học thông qua thực nghiệm.

– Giải thích được nguyên nhân sự khác nhau về tính chất của các loại nguyên tố s, p, d, f, ... thông qua việc định tính các nhóm nguyên tố.

+ **Kỹ năng:** Thực hành các phản ứng để xác định các nhóm nguyên tố.

+ **Thái độ:** Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong thực hành Hóa

7. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLTK	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLTK	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương 1: Những vấn đề chung Chương 2: Những dụng cụ đơn giản và kỹ thuật cơ bản trong thí nghiệm Hóa đại cương – Vô cơ				1		[1],[2],[3]	
2	Chương 3: Nội dung thực hành Bài 1: Vận tốc phản ứng – cân bằng hóa học				4		[1],[2],[3]	
3	Bài 2: Định tính Hydro và các nguyên tố nhóm IA; IIA				5		[1],[2],[3]	
4	Bài 3: Định tính các nguyên tố nhóm IIIA; IVA; VA				5		[1],[2],[3]	
5	Bài 4: Định tính các nguyên tố nhóm VIA; VIIA				5		[1],[2],[3]	
6	Bài 5: Định tính các nguyên tố nhóm IB; IIB và VIB				5		[1],[2],[3]	
7	Bài 6: Định tính các nguyên tố nhóm VIIB; VIIIB				5		[1],[2],[3]	
Tổng					30	60		

8. Tài liệu học tập

[1] PGS.TSKH Phan An, *Hóa đại cương*, Bộ Y Tế, NXB giáo dục, 2007

[2] PGS. Nguyễn Đình Chi, *Hóa học đại cương*, NXB Giáo Dục, 2013

[10] Đào Đình Thúc, *Cấu tạo nguyên tử và liên kết hóa học tập 1 và 2*, NXB Giáo Dục, 2016

9. Phương pháp đánh giá học phần

– Mỗi buổi học:

+ Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)

+ Báo cáo cuối giờ: 70%

– Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Kiểm nghiệm dược phẩm 1

2. **Số tín chỉ:** 02

3. **Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. **Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. **Mô tả học phần:**

Học phần Kiểm nghiệm dược phẩm 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về chất lượng thuốc, phương pháp lấy mẫu và lưu mẫu, một số phương pháp kiểm nghiệm thuốc được ghi trong Dược điển Việt Nam, các chỉ tiêu và cách kiểm nghiệm một số dạng bào chế thông dụng.

6. **Mục tiêu học phần:**

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**

- + Trình bày được khái niệm chất lượng thuốc và các nhiệm vụ chủ yếu của công tác kiểm nghiệm.
- + Trình bày được những nguyên tắc chung và một số phương pháp kiểm nghiệm thuốc được ghi trong Dược điển Việt Nam
- + Trình bày được phương pháp lấy mẫu và lưu mẫu, kiểm nghiệm thuốc theo tiêu chuẩn thực hành kiểm nghiệm tốt.
- + Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử để đánh giá chất lượng các dạng tể bào thường gặp.

- **Kỹ năng**

- + Kiểm nghiệm chuẩn xác một số dạng thuốc thông thường.

- **Thái độ**

- + Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong kiểm nghiệm thuốc.

7. **Nội dung học phần**

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Hệ thống quản lý và kiểm tra chất lượng thuốc của Việt Nam	3				6	[1], [2]	
2	Công tác đảm bảo chất lượng thuốc	3				6	[1], [2]	
3	Công tác kiểm nghiệm thuốc	3				6	[1], [2]	
4	Công tác tiêu chuẩn	3				6	[1], [2]	
5	Dược điển Việt Nam và một số Dược điển của các nước tiên tiến	3				6	[2], [3]	
6	Giới hạn cho phép về thể tích, nồng độ, hàm lượng, phép thử độ đồng đều hàm lượng, độ đồng đều khối lượng của các dạng bào chế	3				6	[2], [3]	
7	Kiểm nghiệm thuốc uống dạng lỏng: sirô, dung dịch, hỗn dịch, nhũ tương	3				6	[2], [3]	
8	Kiểm nghiệm viên nén	3				6	[1], [3]	
9	Kiểm nghiệm viên nang	3				6	[1], [3]	
10	Kiểm nghiệm thuốc bột, thuốc cốm	3				6	[1], [3]	
Tổng		30				60		90

8. Phần tài liệu tham khảo:

[1]. Đặng Văn Hòa, *Kiểm nghiệm thuốc*, NXB Giáo dục, 2012.

[2]. Bộ Y tế, *Kiểm nghiệm dược phẩm*, NXB Y học, 2005.

[3]. Bộ Y tế, *Dược điển Việt Nam IV*, NXB Y học, 2009.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)

- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kiểm nghiệm dược phẩm 1 – Thực hành

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Kiểm nghiệm dược phẩm 1 – Thực hành cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong việc kiểm nghiệm một số nguyên liệu và dạng thuốc thông dụng như thuốc viên nén, viên nang, thuốc bột, thuốc cốm, thuốc uống dạng lỏng theo các tiêu chuẩn được ban hành.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**

+ Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử để đánh giá chất lượng các dạng bào chế thường gặp.

- **Kỹ năng**

+ Kiểm nghiệm chuẩn xác một số dạng thuốc thông thường.

- **Thái độ**

+ Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong kiểm nghiệm thuốc.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Kiểm nghiệm nguyên liệu Calci clorid dihydrat (Xác định tạp chất)				5		[1], [3]	
2	Kiểm nghiệm nguyên liệu Calci clorid dihydrat (Xác định độ trong và màu				5		[1], [3]	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
	sắc của dung dịch)							
3	Kiểm nghiệm sirô Alimemazin				5		[1], [3]	
4	Kiểm nghiệm thuốc bột sủi Hapacol Flu				5		[2], [3]	
5	Kiểm nghiệm viên nén Brohexin				5		[2], [3]	
6	Kiểm nghiệm viên nang Paracetamol				5		[2], [3]	
Tổng					30			30

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Đặng Văn Hòa, *Kiểm nghiệm thuốc*, NXB Giáo dục, 2012.
 [2]. Bộ Y tế, *Kiểm nghiệm dược phẩm*, NXB Y học, 2005.
 [3]. Bộ Y tế, *Dược điển Việt Nam IV*, NXB Y học, 2009.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

a. Mỗi buổi học:

- + Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)
- + Báo cáo cuối giờ: 70%

Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **Kiểm nghiệm dược phẩm 2**

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Kiểm nghiệm dược phẩm 2 cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đảm bảo chất lượng thuốc theo tiêu chuẩn GLP và ISO/IEC 17025, cách thẩm định quy trình phân tích, giúp sinh viên phân tích được các chỉ tiêu và cách kiểm nghiệm một số dạng bào chế thông dụng.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức**

- + Trình bày được các khái niệm cơ bản trong GLP và ISO/IEC 17025.
- + Trình bày được các bước thực hiện thẩm định quy trình phân tích và phân tích được kết quả thẩm định
- + Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử để đánh giá chất lượng các dạng bào chế thường gặp.

- **Kỹ năng**

- + Kiểm nghiệm chuẩn xác một số dạng thuốc thông thường.

- **Thái độ**

- + Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong kiểm nghiệm thuốc.

7. Nội dung học phần

T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	TLHT	Tổng
---	----------	---------------------------	------	------

T		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		số
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	GLP và ISO/IEC 17025	6				12	[1], [2]	
2	Thẩm định quy trình phân tích	6				12	[1], [2]	
3	Kiểm nghiệm thuốc nhỏ mắt	3				6	[1], [3]	
4	Kiểm nghiệm thuốc tiêm, thuốc tiêm truyền	3				6	[1], [3]	
5	Kiểm nghiệm thuốc có nguồn gốc dược liệu	3				6	[2], [3]	
6	Kiểm nghiệm thuốc mềm dùng trên da và niêm mạc	3				6	[2], [3]	
7	Kiểm nghiệm thuốc dán, thuốc khí dung	3				6	[2], [3]	
8	Kiểm nghiệm các dạng thuốc đặt	3				6	[1], [3]	
Tổng		30				60		90

8. Phần tài liệu tham khảo:

[1]. Đặng Văn Hòa, *Kiểm nghiệm thuốc*, NXB Giáo dục, 2012.

[2]. Bộ Y tế, *Kiểm nghiệm dược phẩm*, NXB Y học, 2005.

[3]. Bộ Y tế, *Dược điển Việt Nam IV*, NXB Y học, 2009.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kiểm nghiệm dược phẩm 2 – Thực hành

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Kiểm nghiệm dược phẩm 2 – Thực hành cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong việc kiểm nghiệm một số dạng thuốc thông dụng như thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, thuốc mỡ, thuốc đặt theo các tiêu chuẩn được ban hành.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**

+ Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử để đánh giá chất lượng các dạng bào chế thường gặp.

- **Kỹ năng**

+ Kiểm nghiệm chuẩn xác một số dạng thuốc thông thường.

- **Thái độ**

+ Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong kiểm nghiệm thuốc.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Kiểm nghiệm thuốc tiêm B12				5		[1], [3]	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
2	Kiểm nghiệm thuốc nhỏ mắt Cloramphenicol				5		[1], [3]	
3	Kiểm nghiệm thuốc nhỏ mắt Neodex				5		[1], [3]	
4	Kiểm nghiệm thuốc bột pha tiêm				5		[2], [3]	
5	Kiểm nghiệm thuốc mỡ Cortibion				5		[2], [3]	
6	Kiểm nghiệm thuốc đặt				5		[2], [3]	
Tổng					30			30

8. Phần tài liệu tham khảo:

[1]. Đặng Văn Hòa, *Kiểm nghiệm thuốc*, NXB Giáo dục, 2012.

[2]. Bộ Y tế, *Kiểm nghiệm dược phẩm*, NXB Y học, 2005.

[3]. Bộ Y tế, *Dược điển Việt Nam IV*, NXB Y học, 2009.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

a. Mỗi buổi học:

+ Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)

+ Báo cáo cuối giờ: 70%

b. Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Ký sinh trùng

2. **Số tín chỉ:** 02

3. **Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. **Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Hóa Sinh, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. **Mô tả học phần:**

Học phần Ký sinh trùng cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản như đại cương về ký sinh trùng, bệnh học sốt rét, các đặc điểm sinh học, hình thái, sinh lý, chu kỳ phát triển của nấm, giun, sán, amip. Học phần này cũng cung cấp cho sinh viên các phương pháp chẩn đoán bệnh, nguyên tắc điều trị, thực hành lấy mẫu, làm tiêu bản ký sinh trùng gây bệnh.

6. **Mục tiêu học phần:**

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- a. Trình bày tính phổ biến và tầm quan trọng của hiện tượng nhiễm ký sinh trùng.
- b. Mối quan hệ con người – ký sinh trùng – môi trường – động vật trong dây truyền nhiễm ký sinh trùng.
- c. Những đặc điểm hình thái, chu trình phát triển, dịch tễ và tính chất gây bệnh của những ký sinh trùng phổ biến ở Việt Nam.
- d. Trình bày nguyên tắc điều trị và phòng chống bệnh ký sinh trùng.

+ **Kỹ năng:**

- e. Nhận biết một số ký sinh trùng phổ biến qua các đặc điểm đại thể, vi thể và sinh học.
- f. Định hướng được bệnh ký sinh trùng từ các dữ kiện lâm sàng và dịch tễ.
- g. Lấy bệnh phẩm đúng nơi, đúng lúc và đúng kỹ thuật, bảo quản và gửi bệnh phẩm đúng yêu cầu kỹ thuật.
- h. Giải thích được ý nghĩa của những xét nghiệm chẩn đoán ký sinh trùng cơ bản.

+ **Thái độ**

- i. Cảnh giác với ký sinh trùng trong tất cả vấn đề sức khỏe tại Việt Nam.

- j. Tích cực tham gia, hỗ trợ chương trình phòng chống ký sinh trùng theo hướng chăm sóc sức khỏe ban đầu.
- k. Vận dụng tốt những kiến thức, kỹ năng ký sinh học vào việc tiếp thu những môn học có liên quan trong y học lâm sàng và y học cộng đồng.
- l. Có tác phong học tập trung thực, tỉ mỉ và tự tin.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Ký sinh học Đơn bào	3				6	[1]	
2	Giun	3				6	[1]	
3	Sán	3				6	[1]	
4	Tiết túc	3				6	[1]	
5	Vi nấm	3				6	[2]	
Tổng		15				30		60

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Phạm Văn Thân, Ký sinh trùng, NXB Y học (2007)
- [2]. Lê Thị Xuân, Ký sinh trùng thực hành, NXB Giáo dục (2015)
- [3]. Bộ Y tế, Ký sinh trùng y học, NXB Y học (2013)

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 30 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Ký sinh trùng – Thực hành

2. **Số tín chỉ:** 01

3. **Phân bổ thời gian:**

- Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. **Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Hóa Sinh, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. **Mô tả học phần:**

Học phần Thực hành Ký sinh trùng giúp sinh viên nắm vững những đặc điểm hình thái, chu trình phát triển, dịch tễ và tính chất gây bệnh của những ký sinh trùng phổ biến ở Việt Nam.

6. **Mục tiêu học phần:**

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**

- + Thực hiện thao tác sử dụng kính hiển vi thành thạo
- + Quan sát và nhận diện các loại ký sinh trùng (Ký sinh trùng sốt rét, giun, sán, vi nấm)

- **Kỹ năng**

- + Sử dụng kính hiển vi thành thạo
- + Phân biệt các loại ký sinh trùng thường gặp

- **Thái độ**

- + Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác trong học tập

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Các kỹ thuật tìm ký sinh trùng sốt rét				5		[2]	
2	Hình thể ký sinh trùng sốt rét				5		[2]	
3	Xét nghiệm nấm trực tiếp				5		[2]	
4	Kỹ thuật cấy nấm – Hình thể một vài loại vi nấm thường gặp				5		[2]	
5	Hình thể tiết túc				5		[2]	
6	- Hình thể con giun – sán. Hình thể trứng giun – sán - Hình thể đơn bào				5		[2]	
Tổng					30			30

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Phạm Văn Thân, Ký sinh trùng, NXB Y học (2007)
- [2]. Lê Thị Xuân, Ký sinh trùng thực hành, NXB Giáo dục (2015)
- [3]. Bộ Y tế, Ký sinh trùng y học, NXB Y học (2013)

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- a. Mỗi buổi học:
 - + Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)
 - + Báo cáo cuối giờ: 70%
- b. Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Marketing và thị trường dược phẩm

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Quản lý dược, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần marketing và thị trường dược phẩm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về marketing và thực tế marketing trong ngành dược, thương hiệu. Ngoài ra sinh viên được cung cấp các kiến thức đại cương về thị trường dược phẩm, cách đánh giá thị trường và phương hướng phát triển.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Trình bày được định nghĩa về marketing và marketing dược
- Nêu được các phương pháp marketing và định vị mục tiêu trong marketing.
- Nêu được cách thức xây dựng, quảng bá, bảo vệ thương hiệu.
- Trình bày được hiện trạng thị trường dược phẩm trong nước, quốc tế và hướng phát triển của thị trường dược phẩm trong nước.

+ **Thái độ:**

Xây dựng được các kỹ năng, chức năng và tiến hành hoạch định chiến lược Marketing, xây dựng quảng bá thương hiệu dược phẩm

+ **Kỹ năng:**

Vận dụng được các kiến thức về Marketing và thị trường dược phẩm để áp dụng trong nghiên cứu thị trường dược phẩm

7. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TL HT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua thuốc. Kinh doanh thuốc. Bán sỉ - bán lẻ	5				10	[1], [2], [3]	15
2	Đại cương về marketing – Marketing dược	5				10	[1], [2], [3]	15
3	Các phương pháp marketing. Định vị mục tiêu trong marketing.	5				10	[1], [2], [3]	15
4	Phương pháp nghiên cứu thị trường	5				10	[1], [2], [3]	15
5	Xây dựng, quảng bá, bảo vệ thương hiệu	5				10	[1], [2], [3]	15
6	Thị trường dược phẩm trên thế giới. Thị trường dược phẩm trong nước	5				10	[1], [2], [3]	15
Tổng		30				60		90

8. Phần tài liệu tham khảo:

[1] *Bài giảng marketing và thị trường dược phẩm*, Giáo trình nội bộ, Khoa dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ, 2013.

[2] Trần Minh Đạo, Vũ Trí Dũng, *Marketing quốc tế*, NXB ĐH kinh tế quốc dân, 2007.

[3] Trần Minh Đạo, *Marketing căn bản*, NXB Giáo dục VN, 2011.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Môi trường và sức khỏe

2. **Số tín chỉ:** 02

3. **Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. **Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Hóa Sinh, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. **Mô tả học phần:**

Học phần Môi trường và sức khỏe giúp sinh viên có những kiến thức về môi trường, sức khỏe, những tác động tích cực và tiêu cực của môi trường đến sức khỏe, các bệnh nghề nghiệp và biện pháp phòng chống, chất độc có trong thực phẩm, thuốc bảo vệ thực vật và cách xử lý...

6. **Mục tiêu học phần:**

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Kết quả cần đạt được sau khi học xong học phần này là các kiến thức về:
- Các định nghĩa, khái niệm liên quan về môi trường, các chỉ số vệ sinh đánh giá chất lượng nước, không khí, đất.
- Các bệnh nghề nghiệp, độc chất tồn tại trong môi trường và tác hại đối với sức khỏe.
- Đề xuất các biện pháp phòng tránh tác hại do môi trường gây ra.

+ **Kỹ năng:**

- Phương pháp báo cáo seminar, cách làm việc nhóm để đạt hiệu quả cao nhất.
- Vận dụng được kiến thức của học phần để phòng ngừa các tác hại nghề nghiệp.

+ **Thái độ**

Rèn luyện tác phong tự tin và ứng dụng kiến thức trong học tập vào thực tiễn.

5. **Nội dung học phần**

T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	TLHT	Tổng
---	----------	---------------------------	------	------

T		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		số
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Tổng quan về y học môi trường	3				6	[1]	
2	Vệ sinh môi trường nước	3				6	[1]	
3	Vệ sinh môi trường không khí	3				6	[1]	
4	Vệ sinh môi trường đất	3				6	[1]	
5	Vệ sinh bệnh viện	3				6	[1]	
6	Quản lý chất thải rắn và chất thải y tế	3				6	[1]	
7	Sức khỏe nghề nghiệp và các biện pháp phòng chống	3				6	[1]	
8	Vi khí hậu trong sản xuất Tiếng ồn trong sản xuất Bụi trong sản xuất	3				6	[1]	
9	Nhiễm độc trong sản xuất	3				6	[1]	
10	Nhiễm độc hóa chất bảo vệ thực vật	3				6	[1]	
Tổng		30				60		120

6. Phần tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ Y tế, *Khoa học môi trường và sức khỏe môi trường*, NXB Y học, 2007

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (tự luận 30 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (tự luận 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Nhóm GPs (GSP, GDP, GPP) - Bảo quản thuốc

2. Số tín chỉ: 03

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 3 TC, 45 tiết
- Tự học: 90 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Quản lý dược, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần này gồm có 2 phần:

- A. Nội dung 1: Cung cấp cho sinh viên kiến thức về thực hành tốt bảo quản thuốc, thực hành tốt phân phối thuốc, thực hành tốt nhà thuốc, nguyên tắc nuôi trồng và thu hái dược liệu.
- B. Nội dung 2: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tồn trữ và bảo quản thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế, kỹ thuật bảo quản dụng cụ thủy tinh và kim loại, dụng cụ cao su và chất dẻo, kỹ thuật bảo quản bông băng gạc, chỉ khâu phẫu thuật.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Phân tích cụ thể được các nội dung của GSP, GDP, GPP.
- Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc và dụng cụ y tế trong quá trình tồn trữ.
- Nêu được nguyên tắc thiết kế kho thuốc, sắp xếp hàng hóa trong kho thuốc.
- Phòng chống cháy, nổ trong kho thuốc.
- Trình bày được nguyên tắc bảo quản nguyên liệu, thành phẩm thuốc, dụng cụ y tế và các dược liệu khô.

+ **Kỹ năng:**

- Quản lý được các quy trình thao tác chuẩn trong sản xuất, kiểm nghiệm, phân phối, bán lẻ thuốc, hóa chất dụng cụ y tế.

+ **Thái độ:**

- Nhận thức được tầm quan trọng của việc tuân thủ các nguyên tắc GPs nhằm đảm bảo tính chính xác, cẩn thận khi hành nghề dược

7. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	NGUYÊN TẮC “THỰC HÀNH TỐT SẢN XUẤT THUỐC”	6				12	[1],[2],[3],[4]	18
2	NGUYÊN TẮC “THỰC HÀNH TỐT PHÒNG KIỂM NGHIỆM THUỐC”	3				6	[1],[2],[3],[4]	9
3	NGUYÊN TẮC “THỰC HÀNH TỐT BẢO QUẢN THUỐC”	6				12	[1],[2],[3],[4]	18
4	NGUYÊN TẮC “THỰC HÀNH TỐT PHÂN PHỐI THUỐC”	3				6	[1],[2],[3],[4]	9
5	NGUYÊN TẮC “THỰC HÀNH TỐT NHÀ THUỐC”	6				12	[1],[2],[3],[4]	18
6	NGUYÊN TẮC “THỰC HÀNH TỐT NUÔI TRỒNG VÀ THU HÁI DƯỢC LIỆU”	6				12	[1],[2],[3],[4]	18
7	BẢO QUẢN THUỐC - HÓA CHẤT - DỤNG CỤ Y TẾ	6				12	[1],[2],[3],[4]	18
8	KỸ THUẬT BẢO QUẢN DỤNG CỤ THỦY TINH VÀ KIM LOẠI	3				6	[1],[2],[3],[4]	9
9	KỸ THUẬT BẢO QUẢN DỤNG CỤ CAO SU – CHẤT DẺO	3				6	[1],[2],[3],[4]	9
10	KỸ THUẬT BẢO QUẢN BÔNG, BĂNG GẠC VÀ CHỈ KHÂU PHẪU THUẬT	3				6	[1],[2],[3],[4]	9
Tổng		45				90		135

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1] Nguyễn Thị Thái Hằng, Lê Viết Hùng, *Pháp Chế Dược*, NXB Giáo dục, 2013.
- [2] Bộ Y tế, Kiểm nghiệm dược phẩm, NXB Y học, 2005.
- [3] Bộ Y tế, Dược điển Việt Nam IV, NXB Y học, 2009.
- [4] Hoàng Ngọc Hùng, *Quản lý chất lượng thuốc*, NXB Y học, 2013.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 30 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 90 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Pháp chế dược

2. Số tín chỉ: 03

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 3 TC, 45 tiết
- Tự học: 90 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Quản lý dược, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Pháp chế dược cung cấp cho sinh viên kiến thức các quy định pháp lý cơ bản về công tác dược trong các hoạt động sản xuất, lưu thông, phân phối, tồn trữ và sử dụng thuốc.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**

Phân tích được những nội dung cơ bản của một số quy chế quản lý dược quan trọng gồm: Luật dược, hướng dẫn quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc phóng xạ, Quy định quản lý chất lượng thuốc, Quy chế nhãn và nhãn hiệu hàng hóa, Quy định đăng ký thuốc, Quy chế quản lý mỹ phẩm, Thực phẩm chức năng, Quy chế bán thuốc theo đơn, Quy chế quản lý sử dụng thuốc trong bệnh viện.

- **Kỹ năng:**

Vận dụng được những quy chế có liên quan của nhà nước vào lĩnh vực hành nghề dược.

- **Thái độ:**

Rèn luyện ý thức chấp hành luật pháp trong khi hành nghề dược.

7. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Luật Dược	5				10	[1],[2],[3],[4]	15
2	Tổ chức ngành Dược Việt Nam	2				4	[1],[2],[3],[4]	6
3	Quy định quản lý thuốc gây	6				12	[1],[2],[3],[4]	18

	nghiện, thuốc hướng tâm thần							
4	Quy chế quản lý chất lượng thuốc	3				6	[1],[2],[3],[4],[5]	9
5	Hướng dẫn ghi nhãn thuốc	5				10	[1],[2],[3],[4]	15
6	Quy chế đăng ký thuốc	3				6	[1],[2],[3],[4]	9
7	Quy chế thông tin - quảng cáo thuốc dùng cho người, mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người	3				6	[1],[2],[3],[4]	9
8	Quy định quản lý mỹ phẩm	3				6	[1],[2],[3],[4]	9
9	Quy định quản lý thực phẩm chức năng	2				4	[1],[2],[3],[4]	6
10	Quy chế kê đơn và bán thuốc theo đơn	5				10	[1],[2],[3],[4]	15
11	Quy định tổ chức và hoạt động của khoa dược bệnh viện	3				6	[1],[2],[3],[4]	9
12	Quy định xử phạt hành chính về thuốc, mỹ phẩm và trang thiết bị y tế.	5				10	[1],[2],[3],[4]	15
Tổng		45				90		135

8. Phần tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Thị Thái Hằng, Lê Viết Hùng, *Pháp Chế Dược*, NXB Giáo dục, 2013.

[2] Trương Việt Dũng, *Tổ chức và quản lý Y tế*, NXB Y học, 2012.

[3] Quốc hội, *Luật Dược*, NXB CTQG, 2006.

[4] Nguyễn Văn Thung (2005), *Hỏi đáp về Luật Dược*, NXB CTQG.

[5] Hoàng Ngọc Hùng, *Quản lý chất lượng thuốc*, NXB Y học, 2013.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 30 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 90 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Phương pháp nghiên cứu dược liệu

2. **Số tín chỉ:** 02

3. **Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. **Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Dược liệu – Thực vật dược, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. **Mô tả học phần:**

Học phần Phương pháp nghiên cứu Dược liệu cung cấp cho sinh viên kiến thức về các phương pháp kiểm nghiệm dược liệu, phân tích hóa thực vật và ứng dụng kỹ thuật sắc ký trong phân tích hóa thực vật, chiết xuất dược liệu. Hơn nữa học phần này trang bị kiến thức cho sinh viên biết cách xây dựng tiêu chuẩn và phương pháp thử cho dược liệu. Vì vậy học phần Phương pháp nghiên cứu Dược liệu rất cần thiết cho đội ngũ Dược sĩ tương lai và liên quan đến các chuyên ngành như: hóa hữu cơ, hóa phân tích kiểm nghiệm.

6. **Mục tiêu học phần:**

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Trình bày được các kỹ thuật cơ bản trong kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp vi học, biết phương pháp tiến hành phân tích hóa thực vật.

- Trình bày và phân biệt các hiện tượng vật lý xảy ra trong quá trình sắc ký.

Biết các nội dung cần có và yêu cầu của một tiêu chuẩn chất lượng về dược liệu.

- Trình bày được các phương pháp chiết xuất dược liệu, tinh chế và phân lập các nhóm hợp chất thường gặp.

+ **Kỹ năng**

- Kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp vi học: Thực hành vi phẫu, soi bột một số dược liệu có liên quan.

- Định tính, định lượng một số nhóm chất chính trong dược liệu: alkaloid, tinh dầu, chất béo., flavonoid, tannin, saponin...

- Chiết xuất được một số hoạt chất từ dược liệu ở quy mô phòng thí nghiệm.

- Chọn lựa phương pháp sắc ký thích hợp để phân tích hoặc phân lập các hợp chất từ dược liệu.
- Xây dựng được tiêu chuẩn chất lượng cho một dược liệu.

+ **Thái độ**

- Xác định được vị trí, tầm quan trọng của Phương pháp nghiên cứu dược liệu trong ngành Dược.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương 1: Kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp vi học 1. Kính hiển vi và dụng cụ sử dụng trong kiểm nghiệm dược liệu 2. Những kỹ thuật cơ bản trong kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp vi học 3. Kiểm nghiệm dược liệu bằng phân tích vi hóa	5				10	[1], [2] [3]	
2	Chương 2: Phân tích thành phần hóa thực vật Đại cương Phân tích sơ bộ thành phần hóa thực vật 1. Nguyên tắc 2. Cách tiến hành 3. Tóm tắt quá trình phân tích	5				10	[1], [2], [4]	
3	Chương 3: Ứng dụng kỹ thuật sắc ký trong nghiên cứu hóa thực vật I. MỞ ĐẦU	5				10	[4]	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
	II. ĐẠI CƯƠNG VÀ PHÂN LOẠI 1.Đại cương 2. Các cơ chế tách thông dụng trong sắc ký lỏng 3. Các pha tĩnh chính trong sắc ký 4. Pha động trong sắc ký III. SẮC KÝ LỚP MỎNG 1. Nguyên tắc 2. Chuẩn bị SKLM 3. Tiến hành SKLM 4. Các ứng dụng của SKLM IV. SẮC KÝ CỘT Sắc ký cột cổ điển 1. Nguyên tắc 2. Chuẩn bị sắc ký cột 3. Thực hiện sắc ký cột							
4	Chương IV: Xây dựng tiêu chuẩn và phương pháp thử cho dược liệu I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ CHO DƯỢC LIỆU II. NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CỦA MỘT TIÊU CHUẨN DƯỢC LIỆU 1. Nội dung của một tiêu chuẩn dược liệu 2. Yêu cầu chung của một tiêu chuẩn dược liệu III. CÁCH THỨC XÂY DỰNG MỘT	10				10	[1], [2], [4]	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
	TIÊU CHUẨN DƯỢC LIỆU 1. Chuẩn bị mẫu 2. Nội dung và yêu cầu của các chỉ tiêu trong tiêu chuẩn dược liệu							
5	Chương V: Phương pháp chiết xuất dược liệu I. ĐẠI CƯƠNG 1. Các quá trình xảy ra trong chiết xuất 2. Kỹ thuật tiến hành 3. Tinh chế và phân lập	5				10	[4]	
6	CÁC PHƯƠNG PHÁP SẮC KÝ CỘT CẢI TIẾN Sắc ký cột bằng chất dẻo Sắc ký cột nhanh Sắc ký cột chân không KỸ THUẬT CHIẾT PHA RẮN KỸ THUẬT SẮC KÝ CỘT RÂY PHÂN TỬ KỸ THUẬT SẮC KÝ GIẤY SẮC KÝ CỘT PHÂN BỐ	Tham khảo				10	[4]	
Tổng		30				60		90

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Đỗ Tất Lợi. *Những cây thuốc, vị thuốc Việt Nam*, 2005.
- [2]. Trương Thị đẹp, *Thực vật dược*, NXB Y học, 2007.
- [3]. Bộ Y Tế, *Dược điển Việt Nam IV*, NXB Y học, 2009

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (làm bài báo cáo Xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm dược liệu theo Dược điển Việt Nam).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu dược liệu – Thực hành

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 1 tín chỉ, 30 tiết

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Dược liệu – Thực vật dược, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Phương pháp nghiên cứu Dược liệu - Thực hành cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về các phương pháp nghiên cứu, kiểm nghiệm dược liệu, phân tích hóa thực vật và ứng dụng kỹ thuật sắc ký trong phân tích hóa thực vật, chiết xuất dược liệu. Hơn nữa học phần này trang bị kiến thức cho sinh viên biết cách xây dựng tiêu chuẩn và phương pháp thử cho dược liệu.

Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ Kiến thức:

- Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp vi học, biết phương pháp tiến hành phân tích hóa thực vật.
- Nhận biết được các hiện tượng vật lý xảy ra trong quá trình sắc ký.
- Biết các nội dung cần có và yêu cầu của một tiêu chuẩn chất lượng về dược liệu.
- Thực hiện các phương pháp chiết xuất dược liệu, tinh chế và phân lập các nhóm hợp chất thường gặp.

+ Kỹ năng

- Kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp vi học: Thực hành vi phẫu, soi bột một số dược liệu có liên quan.
- Định tính, định lượng một số nhóm chất chính trong dược liệu: alkaloid, tinh dầu, chất béo., flavonoid, tannin, saponin...
- Chiết xuất được một số hoạt chất từ dược liệu ở quy mô phòng thí nghiệm.
- Chọn lựa phương pháp sắc ký thích hợp để phân tích hoặc phân lập các hợp chất từ dược liệu.

- Xây dựng được tiêu chuẩn chất lượng cho một dược liệu.

+ Thái độ

- Xác định được vị trí, tầm quan trọng của Phương pháp nghiên cứu dược liệu trong ngành Dược.

6. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp vi học				10		[1], [2] [3]	
2	Phân tích sơ bộ thành phần hóa thực vật của dược liệu				10		1], [2] [3]	
3	Kỹ thuật sắc ký, Xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm dược liệu theo Dược điển VN				10		1], [2] [3]	
Tổng		30			30			

7. Phần tài liệu tham khảo:

[1]. Đỗ Tất Lợi. *Những cây thuốc, vị thuốc Việt Nam*, 2005.

[2]. Trương Thị đẹp, *Thực vật dược*, NXB Y học, 2007.

[3]. Bộ Y Tế, *Dược điển Việt Nam IV*, NXB Y học, 2009

8. Phương pháp đánh giá học phần:

Nộp file hình kết quả các buổi thực hành (100%)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

2. Số tín chỉ: 2 (30 TIẾT)

3. Phân bổ thời gian: Học kỳ 09

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy:

Bộ môn YTCC, Khoa Y Dược Trường ĐH Nam Cần Thơ.

5. Mô tả học phần:

Tham gia học học phần này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức, thái độ và kỹ năng về phương pháp nghiên cứu sức khỏe cộng đồng. Những kiến thức, thái độ và kỹ năng này sẽ được áp dụng nhiều trong thực tế làm việc và nghiên cứu khoa học sau này của người dược sĩ trong tương lai.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

- Kiến thức:

Biết cách xử lý các thông tin thu thập được.

Biết cách viết một báo cáo khoa học.

- Kỹ năng:

Thiết kế được một đề cương nghiên cứu sức khỏe để thu thập thông tin cho lập kế hoạch CSSK cộng đồng.

- Thái độ:

Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu sức khỏe cộng đồng.

8. Nội dung học phần:

TT	Tên bài học	Số Tiết	Phương pháp dạy
1	Các bước xây dựng một đề cương nghiên cứu	5	Thuyết trình
2	Lựa chọn một vấn đề nghiên cứu	5	Thuyết trình
3	Cách viết tên đề tài, đặt vấn đề và mục tiêu nghiên cứu	5	Thuyết trình

4	Xác định biến số cho nghiên cứu	5	Thuyết trình
5	Cỡ mẫu, cách chọn mẫu trong NCSKCD	3	Thuyết trình
6	Các phương pháp NCKH chủ yếu trong NCSKCD	3	Thuyết trình
7	Thiết kế bộ công cụ thu thập thông tin	3	Thuyết trình
8	Trình bày và phân tích kết quả nghiên cứu	1	Thuyết trình
	Tổng cộng	30	

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Đàm Khải Hoàn và cộng sự, Bài giảng phương pháp nghiên cứu khoa học, Tài liệu cho Dự án lập kế hoạch dựa và bằng chứng. Thái Nguyên 2006.
- [2]. Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Vệ sinh - Môi trường - Dịch tễ, Chẩn đoán cộng đồng. Hà Nội 1995.
- [3]. Trương Việt Dũng và cs (2014), Phương pháp nghiên cứu khoa học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

9. Phương pháp đánh giá học phần

Chuyên cần: 20%

Kiểm tra giữa kỳ: 30%

Thi kết thúc học phần: 50%

Hình thức thi: Trắc nghiệm, câu hỏi ngắn. Thang điểm 10 (lấy 1 chữ số thập phân)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Quản lý và kinh tế dược

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Quản lý dược, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần quản lý và kinh tế dược cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về doanh nghiệp và doanh nghiệp dược, về quản lý kinh tế và những yếu tố đặc thù riêng của hoạt động quản lý kinh tế dược.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về doanh nghiệp và doanh nghiệp dược.
- Trình bày được các nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý kinh tế và những yếu tố đặc thù riêng của công tác quản lý kinh tế dược.

+ **Thái độ:**

- Tính toán được các chỉ tiêu liên quan đến vốn, tài sản, chi phí, lợi nhuận và hiệu quả trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh dược;
- Xây dựng được các kỹ năng, chức năng và tiến hành hoạch định chiến lược hoạt động trong các tình huống quản trị khác nhau;

+ **Kỹ năng:**

Vận dụng được các kiến thức về quản lý kinh tế áp dụng trong các hoạt động kinh doanh của ngành dược.

7. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	TLHT	Tổng
----	----------	---------------------------	------	------

		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		số
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Luật doanh nghiệp	3				6	[1],[2],[3]	9
2	Tài chính doanh nghiệp	3				6	[1],[2],[3]	9
3	Thuế doanh nghiệp	3				6	[1],[2],[3]	9
4	Hợp đồng kinh tế	3				6	[1],[2],[3]	9
5	Quản lý cung ứng thuốc	3				6	[1],[2],[3]	9
6	Quản trị doanh nghiệp Dược	3				6	[1],[2],[3]	9
7	Phân tích các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	3				6	[1],[2],[3]	9
8	Xác định nhu cầu thuốc	3				6	[1],[2],[3]	9
9	Nguyên tắc xây dựng và hạch toán giá thành sản phẩm	3				6	[1],[2],[3]	9
10	Lạm phát, thất nghiệp, tỷ giá hối đoái, lý thuyết về lợi thế so sánh tuyệt đối của Adam Smith và lợi thế so sánh tương đối của David Ricardo	3				6	[1],[2],[3]	9
Tổng		30				60		90

8. Phần tài liệu tham khảo:

[1] Bộ Y tế, Quản lý và kinh tế dược, NXB Y học, 2007

[2] Nguyễn Thị Thái Hằng và Lê Viết Hùng, *Pháp Chế Dược*, NXB Giáo Dục, 2013.

[3] Trương Việt Dũng, *Tổ chức và quản lý Y tế*, NXB Y học, 2012.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Sinh học đại cương

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa Sinh, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Sinh học đại cương trình bày về cấu trúc, hoạt động của tế bào sơ hạch và chân hạch, cơ sở vật chất di truyền cấp độ phân tử, cơ chế sự tự nhân đôi, phiên mã, tổng hợp protein, cơ chế điều hòa hoạt động của gen, đột biến gen và các phương pháp phân tích ADN.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ Kiến thức:

- Mô tả thành phần của tế bào, sự trao đổi chất và năng lượng.
- Giải thích được sự di truyền và biến dị, nguồn gốc sự sống và đa dạng sinh học.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về ADN, ARN, sao chép ADN, phiên mã và mã di truyền, hoạt động gen, đột biến gen.
- Mô tả được sinh tổng hợp Protein.
- Nêu được các phương pháp phân tích ADN

+ Kỹ năng:

- Thực hành sử dụng kính hiển vi và cách làm tiêu bản hiển vi.
- Quan sát hình dạng và cấu trúc của tế bào, sự sinh sản của tế bào, sự vận chuyển các chất qua màng tế bào, hiện tượng ưu trương, nhược trương.

+ Thái độ

Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác trong học tập

5. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Cấu trúc tế bào	3				6	[1]	
2	Sự vận chuyển vật chất qua màng	3				6	[1]	
3	Sự trao đổi chất và năng lượng	3				6	[1]	
4	Sự phân chia tế bào	3				6	[1]	
5	Nhập môn sinh học phân tử Sao chép ADN	3				6	[2]	
6	Các loại ARN Sự phiên mã và mã di truyền	3				6	[2]	
7	Sinh tổng hợp protein	3				6	[2]	
8	Điều hòa hoạt động của gen	3				6	[2]	
9	Đột biến gen	3				6	[2]	
10	Các phương pháp phân tích ADN	3				6	[2]	
Tổng		30				60		120

6. Phần tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ Y tế, Sinh học đại cương, NXB Y học, 2008

[2]. Bộ Y tế, Sinh học phân tử, NXB Y học, 2009

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Sinh học đại cương – Thực hành

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa Sinh, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Thực hành Sinh học đại cương giúp sinh viên nắm vững thao tác sử dụng kính hiển vi, cách làm tiêu bản và quan sát các cấu tạo trong tế bào

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**

- + Thực hiện thao tác sử dụng kính hiển vi thành thạo
- + Quan sát các cấu tạo bên trong tế bào

- **Kỹ năng**

- + Sử dụng kính hiển vi thành thạo

- **Thái độ**

- + Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác trong học tập

9. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Cấu tạo kính hiển vi				5		[3]	
2	Quan sát tế bào prokaryote và eukaryote				5		[3]	
3	Quan sát các bào quan trong tế bào thực vật				5		[3]	
4	Sự trao đổi nước và chất hòa tan ở tế bào thực vật – động vật				5		[3]	
5	Nguyên phân				5		[3]	
6	Giảm phân				5		[3]	
Tổng					30			30

10. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Bộ Y tế, Sinh học đại cương, NXB Y học, 2008
- [2]. Bộ Y tế, Sinh học phân tử, NXB Y học, 2009
- [3]. Bộ Y tế, Thực hành Sinh học, NXB Y học, 2008

9. Phương pháp đánh giá học phần:

a. Mỗi buổi học:

- + Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)
- + Báo cáo cuối giờ: 70%

Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Sinh lý

2. Số tín chỉ: 2

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. **Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần sinh lý cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sinh lý tế bào, sinh lý học của máu và các dịch thể, sinh lý của các hệ cơ quan trong cơ thể người (tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thần kinh, bài tiết, nội tiết, sinh dục).

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ *Kiến thức:*

- Diễn giải được hai cơ chế điều hòa chức năng của cơ thể, cơ chế thần kinh và cơ chế thể dịch.
- Trình bày được sinh lý của tế bào, sinh lý học của máu và các dịch thể, sinh lý của các hệ cơ quan trong cơ thể người.

+ *Kỹ năng:*

Thực hành về phân tích máu, đo huyết áp, khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng lên huyết áp, đo chức năng hô hấp, nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Máu	3				6	[1], [2].[3],[4]	
2	Hệ hô hấp	3				6	[1], [2].[3],[4]	
3	Hệ Tiêu hóa	3				6	[1], [2].[3],[4]	
4	Mạch máu và sự tuần hoàn	3				6	[1], [2].[3],[4]	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
5	Hệ nội tiết	3				6	[1], [2].[3],[4]	
6	Hệ tiết niệu và sự cân bằng dịch	3						
7	Hệ sinh dục	3						
8	Giác quan	3						
9	Hệ thần kinh	3						
10	Cơ, xương	3						
	Tổng	30				30		

8. Phần tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ môn Y học cơ sở Khoa Y, Trường Đại học Nam Cần Thơ (2013), *Bài giảng sinh lý*, Giáo trình nội bộ.
- [2]. Trịnh Bình Duy, Phạm Thị Minh Đức (2006), *Giáo trình sinh lý học*, NXB Y học, Hà Nội.
- [3]. Bộ môn Sinh lý học Trường Đại học Y Dược Tp.HCM (2008), *Sinh lý học Y khoa*, Đại học Y Dược Tp.HCM.
- [4]. Bộ môn Sinh lý học Trường Đại học Y Hà Nội (2007), *Sinh lý học* NXB Y học
- [5]. Đỗ Trung Phần (2003), *Bệnh lý tế bào nguồn tạo máu*, NXB Y học.
- [6]. Guyton an Hall (2006), *Textbook of medical physiology*.
- [7]. Rhoades an Pflanzner (2004), *Human Physiology*.
- [8]. William F.Ganong (2005) – *Review of Medical Physiology*.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Sinh lý

2. Số tín chỉ: 1

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 1 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần sinh lý cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sinh lý tế bào, sinh lý học của máu và các dịch thể, sinh lý của các hệ cơ quan trong cơ thể người (tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thần kinh, bài tiết, nội tiết, sinh dục).

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ *Kiến thức:*

- Diễn giải được hai cơ chế điều hòa chức năng của cơ thể, cơ chế thần kinh và cơ chế thể dịch.
- Trình bày được sinh lý của tế bào, sinh lý học của máu và các dịch thể, sinh lý của các hệ cơ quan trong cơ thể người.

+ *Kỹ năng:*

Thực hành về phân tích máu, đo huyết áp, khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng lên huyết áp, đo chức năng hô hấp, nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Đo huyết áp động mạch gián tiếp - khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng lên huyết áp	3				6	[1], [2].[3], [4]	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
2	Xác định nhóm máu (ABO, Rh)	3				6	[1], [2].[3], [4]	
3	Phân tích huyết đồ, ion đồ	3				6	[1], [2].[3], [4]	
4	Nghiệm pháp dung nạp Glucose đường uống	3				6	[1], [2].[3], [4]	
5	Xét nghiệm chức năng thận	3				6	[1], [2].[3], [4]	
6	Hô hấp ký	3					[1], [2].[3], [4]	
Tổng		30				30		

8. Phần tài liệu tham khảo

[1]. Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ (2017), *Bài giảng sinh lý*, Giáo trình nội bộ.

[2]. Trịnh Bình Duy, Phạm Thị Minh Đức (2006), *Giáo trình sinh lý học*, NXB Y học, Hà Nội.

[3]. Bộ môn Sinh lý học Trường Đại học Y Dược Tp.HCM (2008), *Sinh lý học Y khoa*, Đại học Y Dược Tp.HCM.

[4]. Bộ môn Sinh lý học Trường Đại học Y Hà Nội (2007), *Sinh lý học* NXB Y học

[5]. Đỗ Trung Phần (2003), *Bệnh lý tế bào nguồn tạo máu*, NXB Y học.

[6]. Guyton an Hall (2006), *Textbook of medical physiology*.

[7]. Rhoades an Pflanzner (2004), *Human Physiology*.

[8]. William F.Ganong (2005) – *Review of Medical Physiology*.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Sinh lý bệnh miễn dịch

2. Số tín chỉ: 2

3. Phân bổ thời gian:

Lý thuyết : 2 TC, 30 tiết

Tự học: 60giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y Dược , Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả học phần:

Học phần Sinh lý bệnh và miễn dịch cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về sinh lý bệnh, về rối loạn chuyển hóa glucid, chuyển hóa lipid, chuyển hóa protid, chuyển hóa nước điện giải; về rối loạn cân bằng acid – base, rối loạn thân nhiệt, sinh lý bệnh quá trình viêm.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

❖ **Kiến thức:**

- Trình bày được các khái niệm cơ bản về quá trình bệnh lý, về bệnh nguyên – bệnh sinh, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh
- Giải thích được cơ chế rối loạn chuyển hóa glucid, chuyển hóa lipid, chuyển hóa protid, chuyển hóa nước – điện giải; về rối loạn cân bằng acid – base, rối loạn thân nhiệt; cơ chế sinh lý bệnh quá trình viêm

❖ **Kỹ năng:**

- Kiến tập quá trình gây viêm trên động vật thực nghiệm.

7. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLH T	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Giới thiệu môn Sinh lý bệnh Bệnh nguyên ; Bệnh sinh	3				6	[1],[2] ,[3]	
2	Rối loạn chuyển hóa glucid	3				6	[1],[2] ,[3]	

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLH T	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
3	Rối loạn chuyển hóa lipid	3				6	[1],[2] ,[3]	
4	Viêm Rối loạn thân nhiệt – Sốt	3				6	[1],[2] ,[3]	
5	Rối loạn cân bằng acid – base Rối loạn chuyển hóa nước và điện giải	3				6	[1],[2] ,[3]	
6	Sinh lý bệnh chức năng Thận	3				6	[1],[2] ,[3]	
7	Sinh lý bệnh chức năng nội tiết	3				6	[1],[2] ,[3]	
8	Sinh lý bệnh hệ hô hấp	3				6	[1],[2] ,[3]	
9	Sinh lý bệnh hệ tiêu hóa	3				6	[1],[2] ,[3]	
10	Sinh lý bệnh hệ tuần hoàn	3				6	[1],[2] ,[3]	
Tổng		30				60		

8. Phân tài liệu tham khảo

[1]. Bộ môn Sinh lý bệnh, khoa Y, ĐH Y Dược Tp.HCM (2017), *Sinh lý bệnh miễn dịch*.

[2]. Bộ môn Sinh lý bệnh , Trường Đại học Y Hà Nội (2016), *Sinh lý bệnh*.

[3] Essentials of Pathophysiology Concepts of Altered Health States 4th Edition

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 10 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THÔNG TIN THUỐC VÀ CẢNH GIÁC DƯỢC

2. Số tín chỉ: 2 (30 TIẾT)

3. Phân bổ thời gian: Học kỳ 10

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng

Ths. Nguyễn Huỳnh Dũng Tâm

Ds. CK1. Nguyễn Thị Hồng Điệp

Ds. Nguyễn Hiền Việt Anh

Ds. Nguyễn Ánh Nhựt

5. Mô tả học phần:

Môn học bao gồm hai nội dung chủ yếu:

- Phần thông tin thuốc bao gồm các kiến thức cơ bản về khái niệm, kỹ năng, phương pháp tìm kiếm, tổng hợp và trình bày thông tin thuốc một cách khoa học, chính xác cho đối tượng trong và ngoài ngành y tế.
- Phần cảnh giác dược bao gồm những kiến thức nền tảng và các hoạt động liên quan đến việc phát hiện, đánh giá, hiểu và phòng tránh tác dụng có hại hoặc bất kỳ một vấn đề nào khác liên quan đến thuốc.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Kiến Thức

- Trình bày được khái niệm về thông tin thuốc, cách tìm kiếm các nguồn thông tin thuốc một cách khoa học và sử dụng thông tin thuốc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp.
- Trình bày được cách phát hiện, phân loại, phòng tránh và biện pháp xử trí các phản ứng bất lợi của thuốc (ADR) trong phạm vi chuyên môn của một người dược sĩ.

Kỹ năng

- Vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện đúng các bước trong quy trình tìm kiếm, sử dụng thông tin thuốc và biết cách phát hiện, phân loại, xử trí các ADR theo quy định của trung tâm thông tin thuốc (DI) và cảnh giác dược (ARD) quốc gia.

- Hướng dẫn, tư vấn cho bệnh nhân thực hiện tốt các vấn đề cơ bản liên quan đến chăm sóc dược.

Thái độ:

- Hình thành cho sinh viên ý thức thái độ học tập tích cực, áp dụng được những kiến thức đã học vào thực tế.
- Ý thức và trách nhiệm: nhận thức được tầm quan trọng của người dược sĩ trong công tác tư vấn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, kinh tế để góp phần bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

7. Nội dung học phần:

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			TLHT
		Lên lớp		Nhằm đạt kết quả học tập	
		LT	Bài tập/ Thảo luận		
1	Khái niệm thông tin thuốc	2		Hiểu được vai trò và các nguồn thông tin thuốc	[1]
2	Kỹ năng thông tin thuốc	2		Liệt kê cách phân loại và nội dung thông tin thuốc	[2]
3	Tìm kiếm thông tin thuốc	2	Thực hành tìm kiếm 1 thông tin cụ thể về thuốc/hướng dẫn điều trị.	Liệt kê các bước cần thiết khi tìm thông tin thuốc	[1]
4	Tổng hợp và trình bày thông tin thuốc	2	Thực hành trình bày trên lớp 1 thông tin cụ thể về thuốc/hướng dẫn điều trị.	Mô tả được cách trình bày thông tin thuốc. Áp dụng được cách trình bày tài liệu tham khảo.	[1]
5	Tiến trình phát triển thuốc mới	1		Liệt kê được các giai đoạn nghiên cứu ra một thuốc mới.	[6], [7], [8]
6	Phản ứng bất lợi của thuốc	3		Nêu được cách xử trí khi nghi ngờ xuất hiện ADR. Nêu được 8 loại ADR cần báo cáo và cách báo cáo ADR	[2]
7	Dị ứng thuốc	3		Liệt kê được 5 nguyên tắc xử lý khi gặp dị ứng thuốc. Nêu được 3 việc cần làm để xử trí sốc phản vệ.	[2]
8	Ngộ độc thuốc	3		Liệt kê được các biện pháp giải độc cách sử dụng các chất giải độc thường dùng	[4], [5]

9	Kiểm soát tương tác thuốc trong điều trị	3	Phân tích các trường hợp tương tác thuốc hay gặp trên lâm sàng và hướng xử trí	Trình bày được 4 nội dung cần làm nhằm hạn chế tương tác thuốc	[3]
10	Đại cương về chăm sóc dược	3		Trình bày được những nhiệm vụ của dược sĩ lâm sàng trong mô hình chăm sóc dược	[3]
11	Giáo dục và tư vấn cho bệnh nhân trong chăm sóc dược	3	Thảo luận, cho ý kiến về thực hành chăm sóc dược trên 1 số ca lâm sàng cụ thể.	Trình bày được điều kiện và kỹ năng tư vấn khi thực hiện chăm sóc dược cho bệnh nhân	[3]
12	Theo dõi điều trị khi dùng thuốc cho bệnh nhân suy giảm chức năng gan - thận	3	Thảo luận, cho ý kiến về thực hành chăm sóc dược trên 1 số ca lâm sàng cụ thể.	Trình bày được những nội dung cơ bản trong theo dõi điều trị ở bệnh nhân suy giảm chức năng gan thận.	[3]
	Tổng	30			

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (2007). *Dược lý học Tập 1 và 2*, nhà xuất bản Y học.
- [2]. Mai Phương Mai (2010), *Dược lý tập 1 và 2*, nhà xuất bản Y học.
- [3]. Đào Văn Phan (2010), *Dược lý tập 1 và 2*, nhà xuất bản Y học.
- [4] Trần Thị Thu Hằng (2016), *Dược lực học*, nhà xuất bản Phương Đông.
- [5] Trần Thị Thu Hằng (2014), *Dược động học lâm sàng*, nhà xuất bản Phương Đông.
- [6] Hoàng Thị Kim Huyền (2016), *Dược động học cơ bản*, nhà xuất bản Y Học.
- [7] Bài giảng, *Thực hành dược lý 2*, Tài liệu nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ, 2017.
- [8] Bài giảng, *Dược lý 1*, Tài liệu nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ, 2017.
- [9] Bài giảng, *Dược lý 2*, Tài liệu nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ, 2017.

9. Phương pháp đánh giá học phần

Học phần lý thuyết:

Chuyên cần: 20%

Kiểm tra giữa kỳ: 30%

Thi kết thúc học phần: 50%

Hình thức thi: Trắc nghiệm, câu hỏi ngắn

Thang điểm 10 (lấy 1 chữ số thập phân)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Thực hành dược khoa (dược liệu)

2. **Số tín chỉ:** 01

3. **Phân bổ thời gian:**

- Thực hành: 1 tín chỉ, 30 tiết

4. **Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Dược liệu – Thực vật dược, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. **Mô tả học phần:**

Học phần Thực hành dược khoa (dược liệu) cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tên cây thuốc (tên Việt Nam, tên Khoa học), đặc điểm hình thái (cây thuốc và dược liệu), phân bố, bộ phận dùng, thành phần hóa học, công dụng và cách dùng của cây thuốc.

Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Mô tả được đặc điểm hình thái và sự phân bố của cây thuốc để tránh nhầm lẫn khi sử dụng.

- Biết được bộ phận dùng và cách chế biến để không làm ảnh hưởng hoạt chất và không gây độc với những dược liệu có độc.

- Biết thành phần hóa học chính và công dụng, cách dùng của cây thuốc.

+ **Kỹ năng**

- Nhận diện được 100 dược liệu thông dụng và nắm được những kiến thức cơ bản của dược liệu.

+ **Thái độ**

- Xác định được vị trí, tầm quan trọng của học phần Thực hành dược khoa (dược liệu) trong ngành Dược.

6. **Nội dung học phần**

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TL HT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN	Tự học		
		LT	Bài	Thảo				

			tập	luận	TT			
1	Dược liệu nhóm cảm sốt, nhuận tràng				5		[1], [2]	
2	Dược liệu nhóm hô hấp, ho hen, phụ nữ				5		[1], [2]	
3	Dược liệu nhóm kích thích tiêu hóa, trị tiêu chảy				5		[1], [2]	
4	Dược liệu nhóm bổ dưỡng, tim mạch, huyết áp, tiểu đường				5		[1], [2]	
5	Dược liệu nhóm lợi tiểu, gan, mật, kháng viêm, mụn nhọt				5		[1], [2]	
6	Dược liệu nhóm an thần, phong thấp, đau nhức				5		[1], [2]	
Tổng		30			30			

7. Phần tài liệu tham khảo:

[1]. Đỗ Tất Lợi. *Những cây thuốc, vị thuốc Việt Nam*, 2005.

[2]. Trương Thị đẹp, *Thực vật dược*, NXB Y học, 2007.

8. Phương pháp đánh giá học phần:

+ Kiểm tra đầu giờ: 50% (câu hỏi ngắn)

+ Kiểm tra cuối giờ: 50% (nhận biết được liệu và câu hỏi ngắn)

a. Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực hành dược khoa 2 (bào chế).

2. Số tín chỉ: 1.

3. Phân bổ thời gian: Thực hành 1 TC, 30 tiết.

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Bào chế – Công nghiệp Dược, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả học phần:

Thực hành các thao tác, cách sử dụng các dụng cụ bào chế. Pha chế một số dạng bào chế đơn giản

6. Mục tiêu học phần

Kỹ năng:

- Biết vai trò và sử dụng đúng các dụng cụ trong phòng thí nghiệm.
- Pha chế một số dạng bào chế đơn giản.

7. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Kỹ thuật cân.				5		[1]	5
2	Kỹ thuật đo lường thể tích và sử dụng dụng cụ pha chế. Pha chế nước rửa chén.				5		[1]	5
3	Kỹ thuật hòa tan và lọc. Điều chế dung dịch labarraque.				5		[1]	5
4	Kỹ thuật nghiền tán, rây. Điều chế thuốc mỡ benzo-sali.				5		[1]	5
5	Điều chế thuốc bột paracetamol. Điều chế cốm nghệ.				5		[1]	5
6	Sưu tập thuốc mẫu và nhận biết các dạng bào chế.				5		[1]	5

8. Phần tài liệu tham khảo

[1]. *Thực hành dược khoa bào chế*: Giáo trình nội bộ, Khoa Y - Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ, 2013.

[2]. Bộ môn Bào chế, *Giáo trình thực tập bào chế*, Khoa Dược – ĐHYD TpHCM.

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Mỗi buổi học:

+ Kiểm tra đầu giờ: 50%

+ Thành phẩm bào chế, báo cáo: 50%

- Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực tế 1-Quản lý và cung ứng thuốc (bệnh viện, nhà thuốc, công ty)

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 2 TC
- Tự học: 120 tiết thực tế tại cơ sở

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Quản lý dược, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Thực hành Quản lý và cung ứng thuốc giúp sinh viên có những kiến thức thực tiễn liên quan đến quản lý, tồn trữ, cung ứng thuốc, và các nguyên tắc GPs có liên quan. Mặc khác rèn luyện tác phong làm việc trong môi trường nghề nghiệp thực tế.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**
 - o So sánh những kiến thức đã học ở trường với các hoạt động thực tiễn của nghề nghiệp.
 - o Tiếp thu những kiến thức thực tiễn liên quan đến quản lý của công ty, tồn trữ và cung ứng thuốc và các nguyên tắc của GPs có liên quan.
- **Kỹ năng**
 - o Rèn luyện kỹ năng thực hành trong môi trường thực tiễn của công ty, khoa dược bệnh viện, nhà thuốc.
- **Thái độ**
 - o Rèn luyện tính tập thể, tính kỷ luật trong môi trường nghề nghiệp thực tế.

7. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TL HT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Quản lý thuốc từ khâu lập kế hoạch, đặt hàng, nhập xuất, tồn trữ, và phân phối thuốc tại công ty bán buôn dược phẩm.				60		[1], [2], [3], [4]	

	Đánh giá việc áp dụng GSP, GDP tại công ty							
2	Quản lý thuốc từ khâu lập kế hoạch, dự trữ, nhập xuất, và cấp phát tại một khoa dược bệnh viện Quản lý các dụng cụ y tế tại các khoa điều trị Đánh giá việc áp dụng GSP tại kho của khoa dược				30		[1], [2], [3], [4]	6
3	Quản lý điều hành tại nhà thuốc Đánh giá việc áp dụng GPP tại một nhà thuốc				30		[1], [2], [3], [4]	9
Tổng		0			120	0		180

* 120 tiết thực tế = 10 ngày = 02 tuần

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1] Nguyễn Thị Thái Hằng, Lê Viết Hùng, *Pháp Chế Dược*, NXB Giáo dục, 2013.
- [2] Trương Việt Dũng, *Tổ chức và quản lý Y tế*, NXB Y học, 2012.
- [3] Hoàng Ngọc Hùng, *Quản lý chất lượng thuốc*, NXB Y học, 2013.
- [4] Phi Văn Thâm, *Quản lý và tổ chức Y tế*, Bộ Y tế, 2013.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra trong quá trình học tập thực tế: 30%
- Bài thi cuối kỳ: 50%. Hình thức thi : Vấn đáp.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Thực vật dược (Hệ đại học)

2. **Số tín chỉ:** 02

3. **Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. **Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Dược liệu – Thực vật dược, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. **Mô tả học phần:**

Học phần Thực vật dược cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương về thực vật học, mô tả các cơ quan sinh dưỡng, sinh sản của thực vật. Học phần còn trang bị cho sinh viên về nguyên tắc chung và phương pháp để phân loại thực vật.

6. **Mục tiêu học phần:**

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- a. Mô tả được cấu trúc và chức năng của các thành phần trong cấu tạo tế bào thực vật
- b. Trình bày được cấu trúc, chức năng và vẽ được các loại mô thực vật.
- c. Mô tả được hình thái và giải phẫu của các cơ quan rễ, thân, lá, hoa, quả, hạt.
- d. Trình bày được nguyên tắc chung và phương pháp để phân loại thực vật.
- e. Nêu được đặc điểm của ngành Quyết, ngành Rêu, ngành Ngọc lan...

+ **Kỹ năng**

- f. Vẽ được các loại tế bào và mô thực vật
- g. Nhận biết và mô tả được các đặc điểm hình thái của rễ, thân, lá, hoa, quả và hạt.
- h. So sánh cấu tạo sơ cấp và cấu tạo thứ cấp của các cơ quan sinh dưỡng của cây.
- i. Viết được hoa thức và vẽ hoa đồ.

+ **Thái độ**

- j. Nhận thức được tầm quan trọng của dược liệu trong dược học và cuộc sống.
- k. Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tỉ mỉ.
- l. Tự học tập

m. Tự nghiên cứu.

.Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Đại cương 1. Đại cương về thực vật dược 2. Tế bào 3. Mô thực vật	6				12	[1], [2], [3]	
2	Rễ cây	3				6	[1], [2], [3]	
3	Thân cây	3				6	[1], [2], [3]	
4	Lá cây	3				6	[1], [2], [3]	
5	Cơ quan sinh sản 1. Hoa 2. Quả 3. Hạt	3				6	[1], [2], [3]	
6	Danh pháp và bậc phân loại thực vật.	3				6	[1], [2], [3]	
7	Ngành Ngọc lan: Lớp Ngọc lan	6				12	[1], [2], [3]	
8	Ngành Ngọc lan: Lớp Hành	3				6	[1], [2], [3]	
	Tổng	30				60		90

7. Phần tài liệu tham khảo:

[1]. Trương Thị Đẹp, *Thực vật dược*, NXB Giáo dục, 2007.

[2]. Thực vật dược (dùng cho đào tạo dược sĩ đại học)

[3]. Thực vật học D20Y11

8. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm, câu hỏi ngắn 20 câu)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm, câu hỏi ngắn 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực vật dược – Thực hành (Hệ đại học)

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Dược liệu – Thực vật dược, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

1. ThS. Thái Thị Cẩm

2. ThS. Liên Quế Anh

3. DS. Nguyễn Thị Linh Em

4. DS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

5. Mô tả học phần:

Học phần Thực vật dược cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương về thực vật học, mô tả các cơ quan sinh dưỡng, sinh sản của thực vật. Học phần còn trang bị cho sinh viên về nguyên tắc chung và phương pháp để phân loại thực vật.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Mô tả được cấu trúc và chức năng của các thành phần trong cấu tạo tế bào thực vật
- Trình bày được cấu trúc, chức năng và vẽ được các loại mô thực vật.
- Mô tả được hình thái và giải phẫu của các cơ quan rễ, thân, lá, hoa, quả, hạt.
- Trình bày được nguyên tắc chung và phương pháp để phân loại thực vật.
- Nêu được đặc điểm của ngành Quyết, ngành Rêu, ngành Ngọc lan...

+ **Kỹ năng**

- Vẽ được các loại tế bào và mô thực vật
- Nhận biết và mô tả được các đặc điểm hình thái của rễ, thân, lá, hoa, quả và hạt.
- So sánh cấu tạo sơ cấp và cấu tạo thứ cấp của các cơ quan sinh dưỡng của cây.
- Viết được hoa thức và vẽ hoa đồ.

+ **Thái độ**

- j. Nhận thức được tầm quan trọng của dược liệu trong dược học và cuộc sống.
- k. Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tỉ mỉ.
- l. Tự học tập
- m. Tự nghiên cứu.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Tế bào và mô				5		[1], [2], [3]	
2	Rễ cây				5		[1], [2], [3]	
3	Thân cây				5		[1], [2], [3]	
4	Lá cây				5		[1], [2], [3]	
5	Hoa: dừa cạn, hoa búp				5		[1], [2], [3]	
6	Hoa: vông rừng, điệp cúng				5		[1], [2], [3]	
Tổng					30			30

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Trương Thị Đẹp, *Thực vật dược*, NXB Giáo dục, 2007.
- [2]. Thực vật dược (dùng cho đào tạo dược sĩ đại học)
- [3]. Thực vật học D20Y11

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- a. Mỗi buổi học:
 - + Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)
 - + Báo cáo cuối giờ: 70%

Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Tin học ứng dụng (dược)

2. Số tín chỉ: 03

3. Phân bổ thời gian:

➤ Lý thuyết: 3 TC, 45 tiết

➤ Tự học: 90 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa cơ bản, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

1. ThS. Lê Văn Ril

5. Mô tả học phần

Học phần Tin học ứng dụng (dược) gồm 2 phần mềm: ChemBioDraw 14.0 và phần mềm SPSS.

Phần mềm ChemBioDraw 14.0 giúp tạo các văn bản, các hình vẽ, các dụng cụ thí nghiệm hóa học, trình bày một số cấu trúc hai chiều về hóa hữu cơ, hóa dược, hóa sinh, hóa thực vật và các hợp chất tự nhiên quan trọng cùng với các cấu tạo cơ bản về nguyên tử của các nguyên tố hóa học.

Phần mềm SPSS (Statistic Package for Social Science) là một phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và xử lý, phân tích thống kê chuyên nghiệp, linh hoạt, đa năng và rất mạnh so với các phần mềm có chức năng xử lý thống kê khác như: Lotus, Quattro, Excel, Stata, Epiinfo ...; nó ngày càng được sử dụng rộng rãi trong công tác nghiên cứu, xử lý, phân tích dữ liệu thông kê, đặc biệt đối với việc xử lý phân tích dữ liệu của các cuộc điều tra bằng bảng câu hỏi.

6. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

– Kiến thức

+ Sử dụng cơ bản phần mềm ChemBioDraw với các thanh công cụ vẽ, thanh công cụ chung, thanh công cụ chỉnh sửa,... để cài đặt các thông số, thay đổi chi tiết cấu trúc và các thao tác để vẽ liên kết, khung cơ bản, xoay, tạo nhóm, tách nhóm, quản lý tập tin.

+ Phân biệt được các biến định tính và định lượng, các biến liên tục và rời rạc.

+ Lựa chọn được tóm tắt số liệu thống kê và cách trình bày phù hợp (biểu đồ, đồ thị, histograms,...).

+ Mã hóa được số liệu thích hợp cho việc phân tích.

+ Tạo được biến theo bộ câu hỏi hoặc biểu mẫu nghiên cứu

+ Quản lý số liệu: tạo biến mới, chọn tập hợp nhỏ các bảng ghi, mã hóa lại các biến.

+ Thực hiện phân tích và giải thích được các thống kê mô tả: đơn biến, mối liên quan giữa các biến.

+ Thực hiện phân tích và giải thích được các thống kê suy luận: kiểm định giá trị trung bình, tỷ lệ, tương quan và hồi quy.

– **Kỹ năng**

+ Trình bày một số cấu trúc hai chiều về hóa hữu cơ, hóa dược, hóa sinh, hóa thực vật và các hợp chất tự nhiên quan trọng.

+ Thực hiện phân tích và giải thích được các thống kê suy luận, trong quá trình làm báo cáo luận văn, nghiên cứu và một số báo cáo tại bệnh viện.

– **Thái độ**

Có thái độ: đúng đắn khi sử dụng các kết quả phân tích dữ liệu trong việc kiểm định các giả thuyết nghiên cứu.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Tổng quan và các thao tác căn bản về phần mềm ChemBioDraw	5				10	[1], [2]	
2	Làm việc với công cụ vẽ, tên nguyên tố, cấu trúc hóa học và các bài tập áp dụng	5				10	[1], [2]	
3	– Bài tập thực hành tại lớp – Kiểm tra giữa kì (ChemBioDraw)	5				10	[1], [2]	
4	- Tổng quan phần mềm SPSS – Xử lý dữ liệu trên phần mềm SPSS	5				10	[1], [2]	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
5	– Giới thiệu tóm tắt và trình bày số liệu. – Đo lường vị trí trung tâm.	5				10	[1], [2]	
6	Kiểm định trung bình và phân tích phương sai ANOVA	5				10	[1], [2]	
7	Kiểm định giả thuyết cho giá trị tỷ lệ (kiểm định chi bình phương χ^2)	5				10	[1], [2]	
8	– Phân tích tương quan, hồi quy tuyến tính. – Ôn tập phần mềm SPSS	5				10	[1], [2]	
9	– Thi cuối kỳ (thực hành SPSS): nhóm 1 + nhóm 2	5				10	[1], [2]	
Tổng		45				90		

8. Phần tài liệu tham khảo

[1] Hoàng Minh Hằng, *Tin học ứng dụng trong Y – Sinh học*, Bộ Y Tế, 2012.

[2] Hoàng Minh Hằng, *Thực hành tin học ứng dụng trong Y – Sinh học*, Bộ Y Tế, 2012.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ (ChemBioDraw): 30%
- Thi cuối kỳ (phần mềm SPSS): 50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: VI SINH

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết

- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa sinh, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. ThS. Nguyễn Văn Phúc

6. ThS. Tô Thị Ngọc Anh

7. ThS. Nguyễn Huỳnh Bích Liễu

5. Mô tả học phần:

Học phần vi sinh cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, đặc điểm sinh hóa, sinh lý và di truyền của vi sinh vật..., đặc điểm, khả năng gây bệnh một số vi khuẩn, virus thường gặp...

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên phải:

❖ **Kiến thức**

- Trình bày được cấu tạo tế bào vi khuẩn, virus
- Trình bày được đặc điểm sinh lý, sinh hóa và di truyền tế bào vi sinh vật
- Trình bày được đặc điểm và ứng dụng của miễn dịch trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhiễm khuẩn
- Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán và phòng một số bệnh nhiễm khuẩn thường gặp

❖ **Kỹ năng**

Thực hành các thao tác trong labo vi sinh để chẩn đoán một số chủng vi sinh vật phổ biến: tụ cầu, liên cầu, trực khuẩn...

❖ **Thái độ**

- Có thái độ tích cực trong việc học tập.
- Tỉ mỉ, cẩn thận trong thực hành thao tác vi sinh.

- Tự nghiên cứu.

7. Nội dung học phần:

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	- Giới thiệu vi sinh vật học - Tế bào vi khuẩn	3				6	[1], [4]	
2	- Dinh dưỡng và tăng trưởng của vi khuẩn	3				6	[1], [4]	
3	- Virus gây bệnh	3				6	[1], [3]	
4	- Nhiễm trùng và độc lực vi khuẩn	3				6	[1], [2]	
5	- Phản ứng huyết thanh	3				6	[1], [2]	
6	- Vaccin và huyết thanh miễn dịch	3				6	[1], [2]	
7	- Các cầu khuẩn gây bệnh	3				6	[1], [2]	
8	- Họ vi khuẩn đường ruột	3				6	[1], [2]	
9	- Vi khuẩn dịch hạch - <i>Vibrio chloerae</i> - <i>Hemophilus influenzae</i> , - <i>Bordetella pertussis</i> - <i>Pseudomonas aeruginosa</i> - <i>Corynebacteri-um diphtheriae</i>	3				6	[1], [2]	
10	- Mycobacteriaceae - Các xoắn khuẩn gây bệnh - Riskettsia, - Mycoplasma - Chlamydia	3				6	[1], [2]	
Tổng		30				60		120

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Lê Huy Chính, *Vi sinh vật Y học*, NXB Y học, 2012.
- [2]. Cao Minh Nga, *Vi khuẩn Y học*, NXB Y học, 2016.

[3]. Cao Minh Nga, *Virus Y học*, NXB Y học, 2016.

[4]. Lê Văn Phụng, *Vi khuẩn Y học*, NXB Giáo Dục Việt Nam, 2012.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 25 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Vi sinh – Thực hành

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa sinh, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

8. ThS. Nguyễn Văn Phúc

9. ThS. Tô Thị Ngọc Anh

10. ThS. Nguyễn Huỳnh Bích Liễu

5. Mô tả học phần:

Học phần Vi sinh – Thực hành cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong việc phân lập vi khuẩn, phương pháp nhuộm vi khuẩn, thử nghiệm sinh hóa và kỹ thuật kháng sinh đồ để định danh một số vi khuẩn gây bệnh.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**

+ Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp phân lập vi khuẩn, phương pháp nhuộm vi khuẩn, thử nghiệm sinh hóa và kỹ thuật kháng sinh đồ.

- **Kỹ năng**

+ Phân lập được vi khuẩn.

+ Thực hiện nhuộm Gram, nhuộm kháng acid

+ Thực hiện được thử nghiệm sinh hóa và kỹ thuật kháng sinh đồ.

- **Thái độ**

+ Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	- Kỹ thuật tiêu bản vi sinh vật – Các phương pháp nhuộm vi khuẩn. - Cách cấy, bảo quản và vận chuyển bệnh				5		[1], [3]	
2	- Các phương pháp phân lập và xác định vi khuẩn.				5		[1], [3]	
3	- Phản ứng sinh hóa. - Kháng sinh đồ.				5		[1], [3]	
4	- Chẩn đoán tụ cầu gây bệnh.				5		[1], [3]	
5	- Chẩn đoán liên cầu. Chẩn đoán phẩy khuẩn tả.				5		[1], [3]	
6	- Chẩn đoán huyết thanh học và các bệnh nhiễm virus.				5		[2], [3]	
Tổng					30			30

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Đinh Hữu Dung, *Kỹ thuật cơ bản và đảm bảo chất lượng trong xét nghiệm vi sinh y học*, NXB Y học, 2013.
- [2]. Cao Minh Nga, *Virus Y học*, NXB Y học, 2016.
- [3]. Phạm Hùng Vân, *Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh lâm sàng*, NXB Y học, 2013.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- a. Mỗi buổi học:
- + Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)
 - + Báo cáo cuối giờ: 70%
- b. Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.